

CHÚA NHẬT 5 MÙA CHAY A

Lời Chúa: Ed 37,12-14; Rm 8,8-11; Ga 11,1-45

MỤC LỤC

1. Cái chết của Lagiarô	3
2. Sự sống.....	5
3. Sự sống.....	7
4. Mở cửa mộ – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.	9
5. Thầy là Sự Sống Lại.	12
6. Lagiarô sống lại.....	15
7. Nối kết với Chúa Giêsu là Nguồn ban Sự Sống	18
8. Sự sống – Lm. Giuse Trần Việt Hùng	21
9. Cho một niềm tin - Thiên Phúc.....	26
10. Niềm tin sự sống	29
11. Thời gian là của Chúa – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền.....	32
12. Niềm tin tín thác – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền	35
13. Hành trình đức tin	38
14. Sống ý nghĩa để được sống	41
15. Tình thương mạnh hơn sự chết - Cố Lm. Hồng Phúc..	43
16. Thiên Chúa, Nguồn Sống và Sáng.....	45
17. Chứng nhân của tin mừng sống lại	49
18. Tin vào cái gì, hay là tin vào ai? – Achille Degeest. ...	56
19. Bên một Lazarô – Lm Giuse Nguyễn Hữu An	58
20. Suy niệm của Lm. Gioakim Bùi Văn Ninh.....	64
21. Lưỡi hái hay chìa khóa vàng? – R. Veritas.....	67
22. Hãy ra khỏi sự chết	71
23. “Ta là sự phục sinh của người” – André Sève.....	74
24. Đức tin.....	77
25. Roi lệ.....	79
26. Gieo mầm sự sống – Lm. Giuse Đỗ Đức Trí.....	82
27. Chôn cất – Lm Vũ Đình Tường	88
28. Khóc.....	91

29. Từng bước – Lm Vũ Đình Tường	94
30. Chúa Kitô là sự sống lại và là sự sống	98
31. Chết? – Lm Vũ Xuân Hạnh	102
32. Người bạn.	105
33. Người bạn.	107
34. Người rung chuông chân thật!	110
35. Chết để được sống – Lm. Đaminh Đặng Văn Cầu	113
36. Mở cánh cửa lòng	116
37. Một niềm tin	119
38. Sự sống vĩnh cửu	122
39. Chết để được sống	126
40. Sống và chết.....	129
41. Chuyển rời, Đến gặp và Tin thì được Sống.....	132
42. Thầy là sự sống lại và là sự sống.....	138
43. Chú giải của Noel Question.	155
44. Sự sống đời đời.....	162

1. Cái chết của Lagiarô

Đau khổ không miễn trừ cho một ai. Nó ngự trị ở mọi nơi và trong mọi lúc. Ngày nọ nó đã đột nhập và một căn nhà tại Bêtania. Hôm đó, Ladarô cảm thấy khó chịu và đi nằm. Mặc dù Martha đã chăm sóc kỹ lưỡng mà bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Còn Maria thì đã cầu nguyện để em mình được chóng bình phục. Thế nhưng tình trạng mỗi ngày xấu đi và cái chết kể như nằm gọn trong lòng bàn tay. Họ đã làm tất cả những gì để cứu sống người em của mình, nhưng bóng dáng tử thần lại cứ chập chờn lượn quanh.

Cả hai đều mang cùng một tâm trạng, cùng một ý nghĩa đó là: Nếu Chúa Giêsu có mặt ở đó, thì dứt khoát Ladarô sẽ không chết. Bởi vì Người đã chữa lành biết bao nhiêu kẻ bệnh hoạn tật nguyền. Chẳng lẽ Người lại bỏ rơi người bạn thân của Người hay sao? Thế rồi hai chị em đã sai người đi báo tin cho Chúa Giêsu: Lạy Thầy, người Thầy yêu thương đang đau nặng. Lời báo tin này vừa tề nhị vừa tin tưởng. Họ không hề đòi hỏi hay bắt buộc Chúa. Trái lại với niềm tin tưởng tuyệt đối, họ để tùy Người hành động và Ngài sẽ giúp đỡ họ cách thức nào mà Ngài cho là tốt đẹp và hữu hiệu hơn cả. Cách thức báo tin của Martha và Maria cũng là một khuôn mẫu giúp chúng ta cầu nguyện mỗi khi gặp phải những gian nguy thử thách, những bất hạnh buồn phiền, chẳng hạn như đau yếu, thất bại, tang tóc.

Vị linh mục đến thăm một bà mẹ, có đứa con lâm bệnh nặng. Hoặc an ủi bà ta, khuyên nhủ bà ta vui lòng chịu đựng theo thánh ý Chúa, xác quyết với bà ta rằng: Nếu đứa nhỏ có chết đi, sẽ trở thành một vị thánh bầu cử cho bà trước mặt Chúa. Nhưng người mẹ trong cơn đau đớn đã trả lời: Không, tôi không muốn nó phải chết. Nếu Chúa cất nó về thì tôi sẽ bỏ đạo. Ít lâu sau, đứa bé được bình phục.

Nhưng ngẫm nghĩ cho cùng, thà nó chết đi không khéo lại hay hơn. Bởi vì với sự cung chiều của người mẹ nó đã lớn lên và trở thành một thanh niên hư hỏng. Sau cùng, trong một dịp say xỉn, nó đã đâm chết một người bạn, rồi vượt biên trốn ra nước ngoài. Người ta không còn nghe nói gì về nó. Nhưng rồi một hôm, người mẹ bất hạnh ấy nhận được tin từ một người thân ở bên Mỹ cho biết: đứa con ngỗ nghịch ấy đã bị toà án bên Mỹ xử tử hình vì tội cướp của giết người.

Trong những giờ phút khổ đau, chúng ta hãy thưa lên cùng Chúa: Lạy Chúa, người Chúa yêu thương đang đau nặng. Chắc hẳn Ngài sẽ lắng nghe lời van xin của chúng ta. Bởi đó hãy tin tưởng và phó thác vào tình thương cũng như quyền năng của Chúa, chắc chắn Ngài sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Trái lại, Ngài sẽ hành động và trợ giúp chúng ta bằng cách thức nào đem lại nhiều lợi ích nhất.

2. Sự sống

Tại thể vận hội ở Los Angeles vào mùa hè năm 1984, võ sĩ Jeff Blatnik của Hoa Kỳ đã giành huy chương vàng về bộ môn đô vật. Khi trận đấu kết thúc, anh đã không vui mừng nhảy lên nhảy xuống, hay vung tay lên trời, cũng như không mỉm cười cúi chào đám đông. Trái lại, anh chỉ đơn giản quỳ gối xuống, cúi đầu cầu nguyện và làm dấu thánh giá. Hình ảnh này đã được chiếu trên màn ảnh truyền hình và người ta đã trông thấy những giọt nước mắt chảy xuống trên gò má anh. Anh khóc không phải chỉ vì đã đạt huy chương vàng, mà còn khóc vì cách đó 2 năm, anh đã mắc phải bệnh ung thư, và trước trận đấu 18 tháng, anh đã phải giải phẫu. Vậy mà giờ đây, khi dán thân vào trận đấu quan trọng này, anh đã đoạt được chiến thắng lớn nhất trong đời mình. Với những giọt nước mắt này, anh đã thực sự lôi cuốn và hấp dẫn mọi người, cũng như đã trở nên giống chúng ta một cách tuyệt vời và đầy cảm động.

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, chúng ta cũng thấy được nét đẹp tuyệt vời và đầy cảm động ấy nơi Chúa Giêsu. Chúng ta nhìn thấy Ngài, là Con Thiên Chúa, nhưng đã khóc bên nấm mồ của Ladarô. Từ đó, chúng ta khám phá ra bản tính con người của Ngài. Chính bản tính con người ấy làm cho Ngài trở nên giống chúng ta. Bởi vì Ngài đã từng chịu đói, chịu khát, chịu mệt mỏi, chịu đốn đau, cho nên Ngài sẽ hiểu chúng ta hơn, khi chúng ta lâm vào những cảnh huống như thế, như người xưa đã bảo: Đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Và như vậy, Ngài hiểu rõ thân phận chúng ta. Và chính sự hiểu biết này đem lại cho chúng ta niềm vui mừng và hy vọng.

Tuy nhiên đoạn Tin Mừng còn chuyển đến cho chúng ta một sứ điệp khác cũng không kém phần quan trọng, đó là

Chúa Giêsu không phải chỉ khóc thương Ladarô, mà còn làm cho anh ta được sống lại. Điều đó chứng tỏ, Ngài không phải chỉ là một người như mọi người, mà Ngài còn là Con Thiên Chúa, đầy quyền năng. Với bản tính con người, Ngài cảm thông và chia sẻ với chúng ta. Còn với bản tính Thiên Chúa, Ngài nâng đỡ và trợ giúp chúng ta, trao ban cho chúng ta nguồn sức mạnh và thực hiện những điều chúng ta van xin, kêu cầu.

Bởi đó hãy tin tưởng và phó thác bản thân cũng như cuộc đời cho Chúa vì Ngài là Thiên Chúa quyền năng, đồng thời là một người Cha nhân từ và khoan dung, hằng yêu thương chăm sóc đến mỗi người chúng ta.

3. Sự sống.

Đối với nhiều người Việt Nam, sự chết không nhất thiết là điều đáng sợ. Người xưa coi chết là mãn kiếp, tức là hết đời sống, nên thường ung dung thư thái đón chờ cái chết và chuẩn bị cho cái chết của mình ngay những tháng năm còn khoẻ mạnh. Chẳng hạn như mua sắm quan tài và những đồ khâm liệm để phòng khi cái chết đến. Cho nên ông Nguyễn Khuyến, vì không muốn phí phạm xa hoa, nên đã căn dặn con cái:

*- Đồ khâm liệm chớ nề xấu tốt,
Kín chân tay đầu gót thì thôi.*

Trong khi đó, người Tây phương thì không làm như vậy. Họ không sắm sửa quan tài và những đồ khâm liệm. Thậm chí, họ còn sắp xếp để người thân yêu của mình không chết trong gia đình. Tốt hơn nên để người đó chết ở bệnh viện, rồi từ đó đưa thi hài người quá cố, tới quán tại nhà xác trước khi đưa tới nhà thờ, và từ nhà thờ đưa thẳng ra nghĩa địa.

Còn Chúa Giêsu, Ngài nghĩ gì về cái chết? Theo Cựu Ước, người Do Thái không quan niệm chết là hồn lìa khỏi xác, vì đó là quan niệm của người Hy Lạp. Còn người Do Thái thì cho rằng chết là mất hết sự sống. Với phép lạ cho Lagiarô sống lại, Chúa Giêsu không quan tâm đến việc tìm hiểu xem sự sống và sự chết là gì, nhưng điều chính yếu Ngài muốn gợi gẫm, muốn xác quyết: Ngài chính là sự sống lại và là sự sống.

Đây cũng là một chủ đề được đề cập đến nhiều lần qua Tin Mừng theo thánh Gioan. Với người phụ nữ Samaria bên bờ giếng Jacob, Ngài xác quyết: Nước Ta ban sẽ vọt lên đem lại sự sống đời đời. Sau phép lạ bánh hoá nhiều, Ngài nói với người Do Thái: Ta là bánh ban sự sống. Nơi khác Ngài bảo: Ta là ánh sáng mang lại sự sống. Có lần Ngài đã

manh mẽ công bố: Ta là đường, là sự thật và là sự sống. Mục đích của Ngài đến trong thế gian là gì, nếu không phải là để cho chúng ta được sống và được sống một cách dồi dào.

Và để thực hiện mục đích này Ngài đã phải trả một cái giá thật đắt bằng chính mạng sống của Ngài với cái chết trên thập giá. Ngài đã sánh ví mình như hạt lúa được gieo trên ruộng đồng, có mục nát đi, thì mới sinh nhiều bông hạt. Ngài đã sánh ví mình như người mục tử nhân lành, hiến mạng sống vì đàn chiên. Và chính Ngài đã thực hiện lời giảng dạy: Ta đến không phải để được phục vụ, nhưng đến để phục vụ và hiến mạng sống mình là giá cứu chuộc cho nhiều người.

Qua cái chết của mình, Ngài đã đem lại cho chúng ta ơn cứu độ, cũng như biểu lộ được tình yêu tuyệt vời Ngài đã dành cho chúng ta, bởi vì không ai yêu hơn người liềm mạng sống mình vì bạn hữu.

Để chuẩn bị bước vào tuần thánh, chúng ta hãy suy gẫm lời thánh Phaolô: Chúa đã yêu thương tôi và đã nộp mình chịu chết vì tôi.

4. Mở cửa mộ – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.

Tai họa ngày 11 tháng 09 năm 2001 trên đất Mỹ đã trở thành một nỗi ám ảnh đối với mọi người. Trong phút chốc, hai tòa tháp chọc trời đổ sập xuống, trở thành ngôi mộ khổng lồ chôn vùi mấy ngàn sinh mạng. Ngôi mộ gieo tang thương. Ngôi mộ gieo kinh hoàng. Ngôi mộ làm rung chuyển thế giới.

Ngôi mộ không chỉ hiện hữu từ khi toà tháp đôi đổ xuống. Trước đó ngôi mộ đã hiện diện trong trái tim của những người khủng bố. Sau đó ngôi mộ vẫn phủ màn u ám trên cuộc sống thân nhân bạn bè.

Như thế, ngôi mộ không chỉ xây bằng gạch đá. Nó được xây bằng những lực lượng chết chóc như sự hận thù, sự áp bức, sự độc ác... Ngôi mộ không chỉ chôn vùi sự sống. Nó chôn vùi cả niềm tin, cả niềm hy vọng.

Nhưng hôm nay, Chúa Giêsu đã đồng dạng mở cửa mộ và truyền cho người chết chỗi dậy bước ra. Việc Chúa Giêsu mở cửa mộ cho Lagiarô mở ra những chân trời mới cho đời sống con người.

Khi mở cửa mộ, Người đã mở cánh cửa sự sống. Thông thường, ngôi mộ là vương quốc của tử thần. Cửa mộ là cửa mở vào thế giới chết chóc. Ai đã vào đó chẳng còn hy vọng thoát ra. Nhưng hôm nay, Chúa Giêsu đã mở cửa mộ để Lagiarô không phải bước vào sự chết nhưng bước vào sự sống. Khi mở cửa mộ, Người phá tan sào huyệt Thần Chết. Khi tháo những dải băng liệm cuốn quanh thân thể Lagiarô, Người giải phóng ông khỏi dây trói ràng buộc của tử thần.

Khi mở cửa mộ, Người đã mở cánh cửa niềm tin. Trước đó, niềm tin của Mácta chỉ là một niềm tin mơ hồ, chung chung của đa số người Do thái thời ấy. Nhưng sau khi thấy Lagiarô sống lại, niềm tin của bà trở nên cụ thể, sống động

và vững vàng. Trước đó, nhiều người Do thái chưa tin vào Chúa Giêsu. Nhưng sau khi được chứng kiến Lagiarô từ cõi chết sống lại, họ không thể nào không tin. Tảng đá lấp cửa mồ tung ra cũng làm bật tung tảng đá nghi ngờ che lấp trái tim, đưa họ tới tin nhận Chúa là Thiên Chúa.

Khi mở cửa mộ, Người mở ra cánh cửa niềm vui. Chết chóc gieo tang tóc u buồn. Ngôi mộ bao giờ cũng gọi lên nỗi buồn. Buồn ly biệt. Buồn mất mát. Buồn thất bại. Cái buồn vốn hay lây. Nước mắt người thân dễ làm cay mắt ta. Nên Chúa Giêsu không ngăn được dòng lệ. Nhưng khi Lagiarô bước ra, cả một trời vui. Đám tang bỗng biến thành đám hội. Lời chia buồn đổi thành lời chúc mừng. Thiên Chúa đã biến tang tóc thành niềm vui. Niềm vui ấy trọn vẹn.

Khi mở cửa mộ, Chúa Giêsu mở cánh cửa hy vọng. Thiên Chúa đến biến đổi số phận con người. Con người không còn bị giam hãm trong thân phận hay chết, nhưng được thênh thang tự do trong cõi sống. Con người không sinh ra để chết đi nhưng để sống, sống mãi, vì Chúa là “sự sống”, “ai tin sẽ sống đời đời”. Con người không sinh ra để tàn lụi, nhưng để triển nở đến vô biên.

Trong mỗi người chúng ta có nhiều nấm mộ. Chúng ta bị giam hãm trong những nấm mộ tội lỗi, gian tham, ích kỷ, bất công, đam mê, ghen ghét hận thù, nghèo đói, thất học... Có những nấm mộ kiên cố, tự sức mình không thể phá nổi. Ta hãy xin Chúa đến mở những cửa mộ, lăn những tảng đá đè nặng đời ta, để ta được sự sống dồi dào của Chúa nuôi dưỡng. Đồng thời, ta cũng phải tiếp tay với Chúa, phá đi những nấm mộ vây bọc anh chị em chúng ta, để mọi người được sống và sống dồi dào như lòng Chúa mong ước, như định mệnh Chúa dành cho ta, những người con cái Chúa.

GỢI Ý CHIA SẺ

- 1) Tôi còn bị giam cầm trong những ngôi mộ nào?
- 2) Tôi còn muốn xây những ngôi mộ nào để chôn vùi anh em?
- 3) Hôm nay tôi phải làm gì để mở cửa mộ cho tôi và cho anh em?
- 4) Việc Chúa cho Lagiarô chết bốn ngày sống lại có ảnh hưởng gì trên tôi?

5. Thầy là Sự Sống Lại.

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

Bệnh tật và cái chết đeo đẳng lấy đời người. Bệnh tật làm con người bị tê liệt. Còn cái chết thì như một nhát dao cắt đứt tất cả mọi dự tính về cuộc sống. Ngay cả đối với người tín hữu, cái chết vẫn là một màu nhiệm làm họ run rẩy.

Đức Giêsu trong Vườn Dầu cũng sợ hãi trước cái chết.

Cái chết đưa đến chia ly nên có nước mắt, tiếc thương, nhưng nhớ.

Hai chị em Macta và Maria rất đau buồn trước cái chết của người em là Lagiarô. Cả hai đều tiếc vì Thầy không có mặt lúc ấy.

Bốn ngày đã trôi qua, đá đã lấp cửa mộ. Thi hài người chết đã bắt đầu rữa nát. Chẳng còn chút hy vọng nào...

Bất chấp nguy hiểm đến tính mạng, Đức Giêsu vẫn trở lại Giudê để đến thăm gia đình mà Ngài có lòng quý mến. Ngài biết Ngài sẽ làm gì để tôn vinh Chúa Cha, và qua đó chính Ngài cũng được tôn vinh. Dầu vậy, trước nỗi đau của hai chị em, Đức Giêsu vẫn thổn thức và xao xuyến. Ngài bật khóc trên đường đi đến mộ.

Trước ngôi mộ đá, Ngài đã cất tiếng cảm tạ Cha, vì Cha đã nhận lời Ngài xin khi cho Ngài quyền làm cho người chết được sống lại.

Làm sao nói hết được niềm vui của ba chị em, và sự kinh ngạc của những người chứng kiến.

Trong sứ điệp nhân ngày Giới Trẻ Thế Giới năm 1996, Đức Thánh Cha đã yêu cầu các bạn trẻ "hãy trở nên những ngôn sứ của sự sống và tình yêu, những ngôn sứ của niềm vui."

Thế giới văn minh nhưng có nhiều bóng tối sự chết: chiến tranh, đói kém, phá thai, tự tử, sida, những vụ ám sát, đặt chất nổ, tai nạn giao thông...

Cái chết thân xác phản ánh một cái chết nguy hiểm hơn, cái chết của tình yêu ở trong lòng con người.

Cái chết thắng thế khi con người sống buông xuôi, chán chường và khép kín trong ích kỷ.

Đức Giêsu là sự sống lại và là sự sống. Ngài trả lại sự sống cho Lagiarô. Ngài lau khô nước mắt cho Macta và Maria.

Khi gắn bó với Đức Giêsu, chúng ta cũng có khả năng thông truyền sự sống và niềm vui cho thế giới.

Thiên Chúa là Thiên Chúa của sự sống, đời này và đời sau. Ngài say mê sự sống của con người.

Ước gì chúng ta dám cất đi những phiến đá che mộ để người chết có thể bước ra.

Gợi Ý Chia Sẻ

Chẳng ai thích sự chết, nhưng mặt khác, con người lại nghiêng chiều về bạo lực. Bạn có thấy khuynh hướng bạo lực ở nơi mà bạn đang sống không?

Bạn đã làm gì để sống lời mời gọi này của Đức Thánh Cha: "Kitô hữu phải sẵn sàng lao tới bất cứ nơi đâu có những anh em cần giúp đỡ, có những giọt nước mắt phải lau khô, có những lời cầu cứu mong được đáp ứng"?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu thương mến, xin ban cho chúng con tỏa lan hương thơm của Chúa đến mọi nơi chúng con đi.

Xin Chúa hãy tràn ngập tâm hồn chúng con bằng Thần Khí và sức sống của Chúa.

Xin Chúa hãy xâm chiếm toàn thân chúng con để chúng con chiếu tỏa sức sống Chúa.

Xin Chúa hãy chiếu sáng qua chúng con, để những người chúng con tiếp xúc cảm nhận được Chúa đang hiện diện nơi chúng con.

Xin cho chúng con biết rao giảng về Chúa, không phải bằng lời nói suông, nhưng bằng cuộc sống chứng tá, và bằng trái tim tràn đầy tình yêu của Chúa.

(Mẹ Têrêxa Calcutta)

6. Lagiarô sống lại.

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’ của R. Veritas)

Hôm nay đã là Chúa Nhật V Mùa Chay và Chúa Nhật tới đây là Chúa Nhật Lễ Lá bắt đầu Tuần Thánh. Tuần chúng ta được mời gọi suy niệm nhiều hơn và cử hành mầu nhiệm chết và sống lại của Chúa. Bài Phúc Âm hôm nay như là một chuẩn bị cho chúng ta để cử hành mầu nhiệm chết và sống lại của Chúa.

Chúa Giêsu đã chết và đã sống lại, chúng ta cũng sẽ phải chết và được sống lại với Chúa. Khi nói về sự sống lại thì nhiều người anh chị em chúng ta có lẽ nghe khó tin. Mới đây tập hợp điều tra về niềm tin của những người công giáo bèn Italia về sự sống đời sau sau cái chết, kết quả cho biết rằng, mặc dù đa số tin có Thiên Chúa, nhưng khi được hỏi về niềm tin của họ vào sự sống đời đời thì họ tỏ vẻ do dự. Quan tâm của họ về sự sống đời đời xem ra như càng ngày càng ít đi, dường như có hai hoàn cảnh làm cho con người dễ xa lìa Thiên Chúa, quên đi cuộc sống đời đời. Đó là khi con người giàu sang, quyền quý hoặc khi gặp cảnh cùng cực thái quá. Giàu quá dễ bị cám dỗ quên Chúa và nghèo quá cũng làm con người tuyệt vọng.

Bài Phúc Âm hôm nay ghi lại biến cố Chúa Giêsu đến với gia đình chị em Martha, Maria và Lagiarô để mạc khải cho họ sự thật căn bản về sự sống đời đời: "Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống. Ai sống mà tin Ta sẽ không chết bao giờ".

Vào hoàn cảnh mà Chúa Giêsu chọn để mạc khải sự thật này cho chị em Martha, Maria là cái chết của Lagiarô, người được Chúa thương. Đây có thể nói là một biến cố không thuận lợi chút nào, Lagiarô đã bị đau cần Chúa đến nâng đỡ chữa trị thì Chúa không đến, xem ra như lơ là hai chị em đã

nhấn tin cho Chúa Giêsu biết hoàn cảnh đau yếu của Lagiarô, nhưng Chúa vẫn trì hoãn không đáp lại. Một thử thách cho người bạn của Chúa, chờ đợi Chúa mau mắn đáp lại và ý lại vào tình bạn với Ngài, nhưng Chúa đã không đáp lại như lòng họ mong ước: "Nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết".

Rồi sau khi Lagiarô chết rồi, gia đình Martha và Maria đang sống trong sự tang chế đau buồn thì Chúa lại đến, và thay vì nói lời an ủi hay là một điều gì liền ngay theo như mong ước thường tình của con người trong hoàn cảnh tương tự như vậy, thì Chúa Giêsu lại nói điều mà Martha và Maria cả hai người đều không nghĩ đến, đó là Chúa mạc khải sự thật và sự sống đời đời, kêu gọi hãy tin vào Chúa, tin vào sự thật Chúa mạc khải: "Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta sẽ không chết bao giờ".

Có thể nói là những lời chói tai, không hợp thời, lạc đề xem từ phía con người đang phải chịu thử thách, đang gặp phải những đau thương: "Nếu Thầy có mặt thì em con không chết". Sự đáp trả của hai chị em Martha, Maria và của hai người Do Thái đến chia buồn lúc đầu chưa được trọn hảo. Martha nghĩ đến sự sống lại ngày sau hết, còn hai người Do Thái có mặt ở đó quan sát xem Chúa Giêsu có làm gì để thay đổi hoàn cảnh hay không? Martha và Maria ra khỏi hoàn cảnh cụ thể của mình để đến với Chúa, để gặp Chúa ở nơi mà Chúa muốn ở ngoài hoàn cảnh tang thương, tang chế của họ vào lúc đó để được Chúa hoán cải, để tuyên xưng: "Lạy Thầy, con tin".

Chúng ta đã biết những gì xảy ra sau lời tuyên xưng đức tin đầy khiêm tốn và can đảm của hai chị em Martha và Maria. Sống mà không có niềm tin thì kể như là đã chết. Trong biến cố mà Phúc Âm thánh Gioan ghi lại cho chúng ta

hôm nay, chúng ta thấy Chúa Giêsu làm phép lạ không phải chỉ cho Lagiarô được sống lại mà thôi, mà cho ba người được sống lại, đó là Martha, Maria và Lagiarô.

Sống lại đầu tiên đó là sống lại với niềm tin vào Chúa, có thể nhiều người trong chúng ta cũng đã chết trong niềm tin vào Chúa và không còn tin Chúa nữa. Chúng ta cần Chúa cho chúng ta sống lại, sống lại trong niềm tin vào Ngài như Martha, Maria: "Lạy Thầy, con tin". Nhờ lời tuyên xưng của Martha và Maria mà tiếp sau đó Chúa Giêsu cho Lagiarô trở lại cuộc sống. Tất cả qui hướng chúng ta về quan điểm cuối cùng, đó là Chúa Giêsu làm Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa, Ngài là Chúa, là chủ của sự sống và có quyền năng trao ban sự sống cho con người.

Vì biến cố phép lạ Lagiarô chuẩn bị cho biến cố lạ lùng nhất sắp diễn ra là biến cố chính Chúa chết và sống lại mà chúng ta sẽ cử hành trong Tuần Thánh sắp đến. Chúa chết và sống lại để hoàn tất công trình cứu chuộc con người, để ban cho chúng ta được sống và sống lại với Chúa: "Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống, và ai sống và tin vào Ta sẽ không chết bao giờ. Con có tin điều đó không?" Chúa Giêsu sẽ hỏi chúng ta: phần con, con có tin điều đó hay không?

Ước chi mỗi người chúng ta cũng được khiêm tốn thưa như Martha, như Maria: Lạy Chúa, con tin. Đức tin làm cho con được sống thật, dù chết hay sống nếu con tin thì không còn gì phải lo lắng nữa. Xin Chúa hãy cho chúng ta được sống lại trong niềm tin của mình vào Chúa để rồi chúng con được sống và sống lại với Chúa mai sau. Amen.

7. Nối kết với Chúa Giêsu là Nguồn ban Sự Sống

(Suy niệm của Lm Ignatiô Trần Ngà)

Sự sống vô cùng quý báu

Mạng sống hơn đồng vàng. "Thà là một con chó (đang) sống còn hơn là một con sư tử chết." (nhà văn Jack London)

Ai cũng khao khát sống, sống lâu sống khoẻ, trẻ mãi không già.

Người ta mưu cầu sự sống bằng đủ mọi cách, với bất cứ giá nào.

Nếu có phương thuốc trường sinh, thì dù phải mua với giá cao ngất, thậm chí phải bán cả gia tài mới đủ, người ta cũng quyết mua cho bằng được.

Thế nhưng, cuộc sống lại quá mỏng giòn

Thực tế cho thấy cuộc sống hiện tại thật mỏng giòn, mong manh, tạm bợ. Như quả bóng bóng xà phòng do một em bé thổi lên, trông long lanh hấp dẫn, óng ánh muôn màu. Nhưng rồi, bụp một cái! Nó tan biến hết, chẳng còn gì!

Vì thế mà một nhà thơ Việt nam, ông Nguyễn công Trứ than rằng: "Ôi, nhân sinh là thế, như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao..."

* * *

Cái chết của Ladarô nói lên thân phận mong manh kiếp người

Cuộc đời của Ladarô cũng mong manh như thế. Đang nửa chừng xuân, đang tuổi còn dồi dào sức sống, Ladarô vội vã từ già cuộc đời, để lại vô vàn đau thương tiếc nuối cho thân nhân cũng như bè bạn.

Đó là một mất mát vô cùng lớn lao mà không gì trên đời bù đắp nổi. Mất gì người ta cũng có thể kiếm lại được và có

thê tậu lại cái mới tốt hơn; còn mất mạng sống là mất tất cả và dường như chẳng còn cách nào phục hồi lại được!

Chính vì thế mà khi Lagiarô chết đi, bà con họ hàng vô cùng thương tiếc. Cho dù Lagiarô đã an nghỉ trong mộ bốn ngày rồi mà hai người chị là Matta và Maria vẫn còn ngậm ngùi thổn thức... Ngay cả Chúa Giêsu khi đến thăm mộ cũng không cầm được nước mắt trước cái chết của người thanh niên còn xuân trẻ này.

Khát vọng lớn nhất của nhân loại là khát sống. Cho dù cuộc sống hôm nay chỉ là tạm bợ, nay có mai không, có nhiều đắng cay cơ cực, có nhiều vất vả muộn phiền, nhưng ai ai cũng khát khao được sống.

Chúa Giêsu đem lại sự sống đời đời cho nhân loại

Vậy phải tìm đâu cho có sự sống lâu bền? Phải làm gì để biến đời sống mau qua trở thành vĩnh cửu?

Qua Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta bí quyết. Ngài tỏ cho Matta và Maria biết bí quyết này: "Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống".

Nếu chỉ nói suông thì lời nói đó chẳng có giá trị gì. Điều quan trọng là lời khẳng định của Chúa Giêsu được củng cố bằng sự việc kèm theo. Dù Lagiarô đã chết và được mai táng trong mộ bốn ngày rồi, thân xác bắt đầu sinh lên và đã nặng mùi, thế mà khi Chúa Giêsu kêu gọi: "Lagiarô, hãy ra đây!" thì người chết bắt đầu vươn vai chỗi dậy, bước ra khỏi mộ theo lời Chúa truyền dạy trước sự kinh ngạc của những người chứng kiến, trước sự hoan hỉ khôn tả của thân nhân họ hàng.

Sự kiện Chúa Giêsu làm cho Lagiarô sống lại, kèm theo sự kiện chính Ngài đã tự mình sống lại sau khi đã chết trên

thập giá và mai táng trong mồ... chứng tỏ rằng Ngài là Đấng hằng sống và có thể ban sự sống cho mọi người.

Hãy kết nối với Chúa Giêsu để nhận được sự sống đời đời

Chúa Giêsu là Nguồn ban sự sống. Muốn sống đời đời thì hãy nối kết với Chúa Giêsu.

Bóng đèn muốn được toả sáng thì phải được nối kết với nguồn điện.

Cành nho muốn được trở sinh hoa trái phải được tháp nhập vào thân nho.

Bàn tay muốn sống còn và hoạt động thì phải liên kết với cơ thể.

Con người muốn được sống đời dài và vĩnh cửu thì phải nối kết với Nguồn ban sự sống là Chúa Giêsu.

* * *

Lạy Chúa Giêsu, qua bí tích Rửa Tội, Chúa đã nối kết chúng con nên một với Chúa, để được trở thành chi thể của Chúa.

Qua bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu cho chúng con được trở nên đồng huyết nhục với Chúa và từ đó, sự sống thần linh của Chúa được thông truyền cho chúng con.

Tiếc thay, khi phạm tội trọng, chúng con đã tự cắt lìa mình ra khỏi Chúa như cành nho lìa thân nho, như bàn tay bị cắt lìa khỏi cơ thể và như thế chúng con đánh mất sự sống đời đời.

Xin cho chúng con sớm giao hoà với Chúa qua bí tích Giải Tội, để được nối kết lại với Chúa và để cho sự sống thần linh của Chúa tiếp tục thông truyền cho chúng con.

8. Sự sống – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Sự sống là một mâu nhiệm. Tạo hóa trao ban sự sống cho mọi loài: Thực vật, động vật và loài người. Khí thở là nguồn của sự sống. Mọi loài sống đều cần có không khí để hít thở và nuôi dưỡng. Sự sống di động trong toàn thân. Trong thân thể con người, khi hơi thở và máu huyết ngưng đọng, con người sẽ chết. Mỗi người đều có một sự sống riêng biệt. Sự sống nơi mỗi người có thể kéo dài cả trăm năm và cũng có thể tan bay trong khoảnh khắc. Sự sống dài hay ngắn không quan trọng bằng sống cho có ý nghĩa và hữu ích. Thiên Chúa là chủ tể của sự sống. Sự sống tiếp nối sẽ không bị tiêu diệt, chỉ có xác thể sự sống bị chết. Tiên tri Edêkien đã viết: Ta sẽ cho các ngươi thần trí của Ta và các ngươi sẽ được sống, Ta sẽ cho các ngươi an cư trên đất các ngươi, và các ngươi biết rằng: Ta là Chúa, chính Ta đã phán và đã thi hành (Ez 37, 12-14). Thiên Chúa là Chúa và là tác giả của mọi sự sống. Con người không thể sáng tạo sự sống mà chỉ bắt chước và tạo môi trường để sự sống phát triển.

Dựa vào các diễn tiến của sự sống tự nhiên, các nhà khoa học đã tìm hiểu nguyên nhân, cách kết cấu và sự vận hành phát triển của các tế bào để tạo cơ hội phát triển. Khoa học hiện nay có thể giúp kéo dài sự sống nơi con người như lắp ghép tim, gan, thận, xương hay tiếp máu và thay máu. Có nghĩa là khi con người còn có hơi thở sự sống, cho dù sức yếu, các nhà chuyên môn có thể tiếp giúp tăng cường và kéo dài sự sống. Nhưng một khi sự sống đã ngừng, trái tim ngưng đập, ngưng thở, óc chết và các tế bào ngừng hoạt động và sự chết đến, con người đành bó tay. Trong một khoảng thời gian ngắn nào đó, sau khi chết, một số cơ phận trong con người có thể được xử dụng ngay để phẫu thuật ghép. Một số trường hợp, các bác sĩ có thể dùng một số cơ

phận của những người mới qua đời để lấp ghép cho các bệnh nhân cần. Người đã chết không thể trở lại với cuộc sống. Họ vĩnh biệt ra đi.

Bài phúc âm hôm nay kể câu chuyện dài nói về sự kiện Chúa Giêsu cho ông Ladarô đã chết và chôn trong mồ bốn ngày được sống lại. Chúa Giêsu tỏ uy quyền trên sự sống. Diễn tiến của câu chuyện có nhiều chi tiết rất tỉ mỉ. Chúa dự phòng sự việc Chúa sẽ thực hiện tại Bethania, Chúa nói: Nhưng Ta mừng cho các con, vì Ta không có mặt ở đó để các con tin. Vậy chúng ta đi đến với anh ấy (Ga 11, 15). Khi nghe tin Ladarô đau bệnh thập tử nhất sinh, Chúa Giêsu còn lưu lại nơi Chúa đang giảng dạy ít ngày nữa. Chúa dùng cơ hội này để tỏ uy quyền Thiên Chúa và mạc khải về sự sống và sự sống lại. Đây là một đề tài đức tin chính yếu và rất quan trọng. Chúa đã mạc khải một cách tiệm tiến dựa vào lòng tin yêu của con người. Chúa Giêsu nói: Em con sẽ sống lại (Ga 11, 23).

Trước khi làm phép lạ vĩ đại này, Chúa Giêsu đã khơi niềm tin: Chúa Giêsu nói: “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta, dầu có chết cũng sẽ được sống (Ga 11, 25). Dầu có chết cũng sẽ được sống, lời nói như một mệnh lệnh và một sự xác tín trong niềm tin. Chị em Martha và Maria, các tông đồ và những người đi theo Chúa vẫn như còn trong mơ. Sự việc Chúa sắp thực hiện hoàn toàn vượt ngoài sức tưởng tượng của con người. Người chết chôn bốn ngày thì xác đã thối rữa rồi. Sự sống mà Chúa ban lại cho ông Ladarô là sự sống mới trong thân xác đã chết. Nói rồi, Người kêu lớn tiếng: “Ladarô! Hãy ra đây!”(Ga 11, 43). Và kia, lời quyền năng đã thành hiện thực: Người đã chết đi ra, chân tay còn quấn những mảnh vải, trên mặt còn quấn khăn liệm. Chúa Giêsu bảo:”Hãy cởi ra cho anh ấy đi” (Ga 11, 44).

Ông Ladarô đã sống lại và đi ra khỏi mồ. Ông đã sống thêm được một khoảng thời gian trên dương trần, nhưng ông cũng đã chết theo luật tự nhiên. Chỉ có Thiên Chúa làm chủ sự sống. Muốn bước vào sự sống vĩnh cửu thì mỗi người đều phải bước qua ngưỡng cửa sự chết. Đây là vấn đề hoàn toàn của niềm tin. Chúng ta không thể lý luận và đưa ra chứng cứ cụ thể. Tin rằng con người phải trải qua sự chết mới được vào cõi sống. Thân xác này sẽ trở về cát bụi trong lòng đất và hồn thiêng sẽ tiếp tục sống chờ đợi ngày được sống lại kết hợp cả hồn và xác để hưởng hạnh phúc bất diệt. Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh hạt lúa mì gieo xuống đất: Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác ((Ga 12, 24).

Niềm tin vào Đức Kitô là niềm tin hy vọng tuyệt đối. Từ bao đời, đã có biết bao thế hệ con người đã qua đi. Thân xác bị hủy diệt và trở về tro bụi. Thánh Phaolô tông đồ đã xác tín với chúng ta về Tin mừng cứu độ nơi Chúa Kitô, ngài nói: Nhưng nếu Chúa Giêsu Kitô ở trong anh em, cho dù thân xác đã chết vì tội, nhưng tinh thần vẫn sống vì đức công chính (Rm 8, 10). Con người có linh hồn và thể xác. Sự sống là sự kết hợp giữa hồn và xác. Khi hồn lìa xác, con người sẽ đi về cõi sau. Vì thân xác là tro bụi và sẽ trở về bụi tro. Tinh thần hay linh hồn không bị tiêu diệt vì hồn thiêng liêng. Thánh Phaolô nói tinh thần vẫn sống vì đức công chính.

Chúng ta đặt niềm tin tưởng vào Chúa Kitô là nguồn ban sự sống. Chúa Kitô là hoa quả đầu mùa của những kẻ yên giấc. Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết và không còn chết nữa. Sự chết không còn làm chủ được Người nữa. Thánh Phaolô đặt trọn niềm tin vào Chúa Kitô Phục Sinh: Và nếu Thánh Thần của Đấng đã làm cho Đức Giêsu Kitô từ cõi chết

sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã làm cho Đức Giêsu Kitô từ cõi chết sống lại cũng cho xác phàm hay chết của anh em được sống, nhờ Thánh Thần ngự trong anh em (Rm 8, 12). Đây là niềm tin và niềm hy vọng của chúng ta đang trong cuộc lữ hành dương thế. Chúng ta đã đầu tư và đánh đổi cả cuộc đời để tin tưởng vào sự sống và sự sống lại ngày sau. Chúng ta bước đi trong niềm tin, chứ không bằng thị giác (walk by faith, not by sight). Vì nếu Chúa Kitô không sống lại, thì tất cả niềm tin của chúng ta trở thành trống rỗng và vô nghĩa.

Những đề tài của các Chúa Nhật Mùa Chay, chu kỳ năm A, đã từng bước dẫn chúng ta đi sâu vào niềm tin nội tâm. Lần lượt mỗi tuần một đề tài: Chúa vào hoang địa ăn chay, cầu nguyện và chịu những cơn cám dỗ; Chúa Biến Hình sáng láng; Chúa ban nước hằng sống cho người phụ nữ Samaria và dẫn vào con đường sự thật; Chúa chữa người mù từ bẩm sinh và Chúa cho người đã chết sống lại. Đây là hành trình đức tin, Giáo Hội đã từng bước dẫn dắt chúng ta suy tư sâu lắng vào mầu nhiệm ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã sắp sẵn. Trong câu chuyện đối thoại với chị em Martha và Maria: Chúa Giêsu lại nói: “Ta chẳng bảo con rằng: Nếu con tin, thì con sẽ xem thấy vinh quang Thiên Chúa sao?” (Ga 11, 40). Tất cả niềm tin qui vào Chúa Giêsu Kitô. Chúa Giêsu đã đi trước mở cửa ngõ vào cõi trường sinh bất diệt. Chúng ta không thể đi con đường nào khác ngoài bước theo con đường Chúa đã đi. Bước theo Chúa, phải trải qua đau khổ để vào vinh quang.

Mùa chay là mùa tịnh tâm, cầu nguyện và tập luyện các nhân đức: Đức tin, đức cậy và đức mến. Đức mến phủ trùm mọi khía cạnh của cuộc sống. Mỗi một lời nói, cử chỉ và hành động bác ái, chúng ta cần phản ánh tình yêu thương

chia sẻ. Con đường dẫn vào Nước Trời được xây trên nền tảng của tình bác ái yêu thương. Tình yêu mạnh hơn sự chết. Chúa Kitô vì yêu thương nhân loại đã hiến mình chịu đau khổ, chịu chết trên thánh giá và đã sống lại vinh quang.

Lạy Chúa, Chúa là sự sống và là sự sống lại. Xin cho chúng con biết sống xứng đáng và sinh ích trong cuộc sống đời tạm này, để sinh hoa kết quả tốt đẹp đáng hưởng hạnh phúc mai sau.

9. Cho một niềm tin - Thiên Phúc

(Trích “Nhu Thầy Đã Yêu”)

Thời chiến quốc, có người đem dâng vua nước Sở một vị thuốc bất tử. Người ấy bung vệt huốc vào, viên quan canh cửa hỏi rằng:

- Vị thuốc này có uống được không?

Người ấy đáp:

- Uống được.

Tức thì viên quan giật lẩy mà uống. Chuyện đến tai vua. Ông liền bắt viên quan đem giết. Viên quan kêu rằng:

- Thần đã hỏi người đem dâng thuốc. Người ấy nói rằng: “uống được”, nên thần mới dám uống. Thế là thần vô tội mà lỗi ở người dâng thuốc. Vả chăng, người đem dâng thuốc nói là thuốc bất tử. Thế mà thần mới uống vào đã sắp phải chết, vậy là thuốc thử chứ sao gọi là thuốc bất tử được? Nhà vua giết thần, thực là bắt tội một người vô tội. Hơn nữa, còn chứng tỏ rằng thiên hạ dối được nhà vua mà nhà vua vẫn tin.

Vua nghe nói có lý, bèn tha cho viên quan ấy, không giết ông nữa.

Làm gì có thuốc bất tử trên trần gian này ! Chỉ có những kẻ quá ham sống sợ chết nên mới mơ tưởng đến loại thần dược chỉ có trong huyền thoại. Chúng ta không bao giờ có thể thuyết phục cái chết dời xa cánh cửa đời ta.

Thực ra, vẫn có sự sống bất tử, nhưng là trong cuộc sống đời sau. Tuy nhiên, vị thuốc bất tử ấy người ta lại phải chiếm hữu cho bằng được trong cuộc sống đời này. Tin mừng hôm nay giới thiệu cho chúng ta vị thuốc bất tử ấy: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy sẽ không bao

giờ phải chết (Ga 11,25-26). Vâng, chính “niềm tin vào Đức Kitô” là một bảo đảm tuyệt đối để được sống mãi muôn đời. Đâu phải chỉ vì tình bạn thân thiết với Ladarô mà Đức Giêsu cho ông được sống sau khi chôn bốn ngày trong huyết đá, mà chính là niềm tin của Maria và Macta vào Đức Kitô là “sự sống và là sự sống lại” (c.25).

Phép lạ cho Ladarô sống lại chỉ là chuẩn bị cho một phép lạ vô cùng lẫy lừng, một phép lạ trọng đại nhất trong đạo, chính là Đức Giêsu Kitô đã chết và đã sống lại vinh quang mà chúng ta sẽ cử hành trong Tuần Thánh sắp đến. Đức Kitô chết và sống lại là để dẫn đưa con người từ cõi chết trở về cõi sống, từ nơi tạm bợ về chốn vĩnh hằng. Đó là niềm tin của người tín hữu, cũng là đức tin của Kitô giáo. Niềm tin đó bảo đảm cho sự trường tồn của Giáo Hội. Thánh Phaolô nói: “Nếu đức Kitô đã không trỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão huyền và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của mình” (1Cr 15,17)

Tin Đức Kitô là “sự sống lại và là sự sống”, chính là sống yêu thương tự hiến như Đấng đã sống và đã chết cho tình yêu.

Tin Đức Giêsu là “sự sống lại và là sự sống” chính là chết đi cho tội lỗi để được sống lại vinh quang với Đấng Phục Sinh.

Tin Đức Giêsu là “sự sống lại và là sự sống”, chính là chết cho tình yêu trần thế, để sống cho niềm tin Nước Trời.

Lạy Chúa, trong đoạn Tin mừng hôm nay có một câu ngắn nhất trong toàn Kinh Thánh. Đó là câu “Đức Giêsu liền khóc” (Ga 11,35). Ngắn nhất nhưng lại bày tỏ một tình yêu sâu đậm nhất Chúa dành cho Ladarô.

Xin cho mối tình thân thiết của chúng con với Chúa ngày càng mật thiết hơn, để chúng con cũng được Chúa thương, cho cùng sống lại với Chúa trong vinh quang đời đời. Amen.

10. Niềm tin sự sống

Biến cố sập nhịp cầu Cần Thơ 26.09.2007 là biến cố gây kinh hoàng và ám ảnh của các gia đình và người thân của gần 100 sinh mạng phải mất đi vĩnh viễn mà không một lời từ biệt. Những người thân chỉ còn biết kêu gào đau khổ trong tuyệt vọng. Lúc đó hình ảnh nhịp cầu với những thanh sắt to nằm tua tủa trong những khối bê tông nặng hàng ngàn kilôgam. Nó như một nắm mò khổng lồ chôn tập thể những người thân mình mà không biết cầu cứu cùng ai. dẫu rằng trong cuộc sống ai cũng biết sinh - lão - bệnh - tử là điều không thể tránh khỏi nhưng khi mất người thân thì ai cũng phải đau buồn. Maria và những người Do Thái cũng đau buồn khóc lóc trước cái chết của Lazarô.

Trước nỗi đau khổ đó, Đức Giêsu cũng có một thái độ đầy tình người: "các người đặt ông ấy ở đâu?". Và Người bật khóc, do đo người Do Thái mới nói: "kia xem ! Ông ta thương anh Lazarô biết mấy!". Nhiều lối giải thích cho rằng Đức Giêsu thương Lazarô nên đã khóc. Lối cắt nghĩa này không hoàn toàn sai. Nhưng có một điều hơi khúc mắc là tại sao Ngài biết chắc mình sắp cho Lazarô sống lại mà con khóc thương? Điều đó hơi có phần vô lý. Ngoài ra, Thánh sử còn diễn tả tâm tình Đức Giêsu qua việc "Đức Giêsu thổn thức trong lòng và xao xuyến. Người ta luôn thắc mắc về ý nghĩa các tâm tình đó. Có kẻ xem đây là cơn giận của Chúa Giêsu đối với cái chết mà tác giả của nó là Satan. Số khác lại coi đây là cơn giận của Ngài vì sự cứng lòng tin của những người Do Thái. Điều đó có thể hợp lý hơn, vì cái chết và cứng lòng tin đều quy về Satan như nguyên nhân tác thành. Quả thật, Đức Giêsu không phải cho thân xác Lazarô sống lại để kéo dài thêm tuổi thọ ở trần gian. Nhưng muốn cho con người thấy được Thiên Chúa sẽ ban cho những người tin

vào Người sự sống ở trần gian. Như trong bài Tin Mừng Đức Giêsu đã khẳng định: "Phục sinh và sự sống chính là Ta, ai tin vào Ta thì dầu chết cũng sẽ sống và mọi kẻ sống mà tin vào Ta, sẽ không phải chết bao giờ. Người có tin thì không?"

Trong câu chuyện Gioan tường thuật ta cứ ngỡ Lazarô là nhân vật chính, nhưng đi sâu vào bài Tin Mừng, ông chỉ là chất xúc tác đặc biệt làm rõ lên tính cách của các nhân vật khác. Dĩ nhiên tất cả các nhân vật đó đều phải tùy thuộc vào Đức Kitô. Người đã từng bước dẫn các nhân vật trong câu chuyện từng bước đến ánh sáng Phục Sinh, Ánh Sáng của sự sống lại. Hầu như lúc đó tất cả còn đang trong nỗi sợ hãi và suy nghĩ của người đời, nào là Máttá, nào là Maria và vô số những người Do Thái đang đến chia buồn với họ. Nhân cơ hội này, Đức Giêsu đã đưa họ đến với niềm tin Phục Sinh.

Mặc dầu Đức Giêsu rất thương Lazarô, nhưng Ngài lại quan tâm đến việc quan trọng hơn, đó là đức tin của những người đang có mặt. Và để khẳng định mục đích và ý nghĩa của việc sắp làm, người đã ngược mắt lên mà nói: "ngõ hầu họ tin rằng Cha đã sai Con". Nói thế, Người lớn tiếng gọi Lazarô và ông ra khỏi mồ.

Chắc chúng ta cũng không lấy làm ngỡ, khi Giáo hội chọn Chúa Nhật V Mùa Chay để công bố Tin Mừng Đức Giêsu cho Lazarô Phục Sinh, là dịp để chúng ta đón nhận đại lễ Phục Sinh sắp đến. Quyền năng Thiên Chúa sẽ chiến thắng tử thần. Trong khi Lazarô chết đã 4 ngày được Đức Giêsu cho sống lại, chúng tỏ cho mọi người thấy quyền năng của Thiên Chúa trên sự chết. Sự chiến thắng mà chúng ta sẽ được thấy rõ hơn trong chính sự Phục Sinh của Người. Ngày đó, tử thần hoàn toàn bị đánh bại và niềm hy vọng vào một cuộc sống mới, cuộc sống trường cửu sẽ được ban tặng cho chúng ta.

Khi mà con người đã đủ niềm tin vào sự Phục Sinh, thì cái chết như là một sự biến đổi. chính Đức Giêsu đã mở cánh cửa niềm tin cho mọi người, Ngài đã đập tan đêm tối buồn phiền, u mê bằng cách đập tan cửa mờ ngẫn cách để đưa con người đến một chân trời hy vọng tràn đầy niềm vui. Người có toàn quyền ban cho ta cuộc sống mới đó. Cuộc sống mà Người đã làm cho người bạn mình là Lazarô. Do đó, Người cũng ban cho chúng niềm hy vọng vào cuộc sống bất diệt trong đó chỉ có tình yêu ngự trị không còn bóng dáng của tội lỗi và sự chết. Như Đức cố Hồng y Px. Nguyễn Văn Thuận đã nói trong đường hy vọng: "Đối với Kitô hữu không có người chết. Tất cả các kẻ chết của chúng ta vẫn đang sống. Họ là chi thể của Chúa Kitô như chúng ta, chúng tôi thông hiệp với nhau trong đức tin".

Lạy Chúa! Xin cho con biết hướng về cuộc sống mai sau chính là cuộc sống mà thiên Chúa đã dành sẵn cho mỗi người chúng con. Amen.

11. Thời gian là của Chúa – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Nếu được hỏi cái gì cần nhất? Có lẽ nhiều người trong chúng ta sẽ trả lời là tiền. Vì tiền là Tiên, là Phật. Thế nhưng, có một thứ mà tiền cũng không thể mua được, đó là thời gian. Thời gian khép lại cũng đồng nghĩa mọi sự sẽ qua đi chẳng còn ích lợi gì cho chúng ta. Dù rằng chúng ta có khối tài sản lớn. Dù rằng chúng ta có một địa vị cao. Thời gian chấm hết thì mọi sự cũng sẽ chia tay chúng ta. Hơn nữa, thời gian của con người thật mong manh tựa như bóng câu qua cửa sổ, tựa như cơn gió thoảng qua...

Có một người rất keo kiệt, lúc nào cũng chặt bóp chẳng dám ăn tiêu gì. Tích cóp cả đời, anh ta để dành được cả một gia tài lớn.

Không ngờ một ngày, Thần Chết đột nhiên xuất hiện đòi đưa anh ta đi. Lúc này anh ta mới nhận ra mình chưa kịp hưởng thụ chút gì từ số tiền kia. Anh ta bèn nài nỉ:

- Tôi chia một phần ba tài sản của tôi cho Ngài, chỉ cần cho tôi sống thêm một năm thôi.

- Không được. – Thần Chết lắc đầu.

- Vậy tôi đưa Ngài một nửa. Ngài cho tôi nửa năm nữa, được không? – Anh ta tiếp tục van xin.

- Không được. – Thần Chết vẫn không đồng ý.

Anh ta vội nói:

- Vậy... tôi xin giao hết của cải cho Ngài. Ngài cho tôi một ngày thôi, được không?

- Không được. – Thần Chết vừa nói, vừa giơ cao chiếc lưỡi hái trên tay.

Người đàn ông tuyệt vọng cầu xin Thần Chết lần cuối cùng:

- Thế thì Ngài cho tôi một phút để viết chúc thư vậy.

Lần này, Thần Chết gập đầu. Anh run rẩy viết một dòng:

- Xin hãy ghi nhớ: “Bao nhiêu tiền bạc cũng không mua nổi một ngày”.

Hóa ra ở đời điều quan trọng không phải là tiền. Điều quan trọng là mình biết sử dụng thời gian có ý nghĩa hay không? Có tiền mà sống vô nghĩa cũng uổng phí. Có tiền mà không biết tận hưởng hạnh phúc cuộc sống cũng bằng thừa. Thế nên, hãy biết trân trọng thời gian. Hãy làm việc tích đức cho cuộc đời. Đừng để uổng phí cuộc đời trong những đam mê của danh lợi thú. Thời gian sẽ trôi qua không chờ không đợi. Thời gian sẽ qua đi như hoa sớm nở chiều tàn. Hãy sống cho có ý nghĩa là sống có ích cho tha nhân, cho cuộc đời. Đừng chỉ sống cho mình kéo uổng phí thời gian.

Người ta cho rằng tuổi thọ trung bình của người Việt là 70 năm. Nhưng trong 70 năm ấy, có người sống trọn nhưng không để lại thứ gì cho đời. Có người sống 30 năm nhưng lại để lại biết bao điều tốt đẹp cho đời.

Thiên Chúa là chủ thời gian. Chính Ngài làm chủ sự sống của chúng ta. Sống chết đều nằm trong sự quan phòng của Ngài. Thế nên, hãy sống trong ân nghĩa với Ngài. Hãy sống trong sự hiệp nhất với Đấng làm chủ cuộc đời chúng ta, để chính Ngài sẽ cho chúng ta được sống và sống đời đời.

Lagiarô đầu được Chúa trả lại sự sống một lần nhưng rồi với quy luật thời gian, ông cũng chết như bao người khác. Điều quan trọng và quý giá của cuộc sống là biết sống trong ân nghĩa với Thiên Chúa, biết sống kết hợp trọn vẹn với Thiên Chúa cả ở đời này lẫn đời sau. Nhờ vậy mà chúng ta được sống hạnh phúc đời này và cả đời sau.

Giả dụ như chúng ta cũng được như Lagiarô Chúa cho chết rồi sống lại. Chúng ta sẽ sống cuộc sống còn lại như thế nào? Liệu có còn muốn bon chen, tích góp, giành giật hay sống dành thời gian cho có ý nghĩa với gia đình, với cuộc đời. Nếu ai đã từng trải qua bệnh tật thập tử nhất sinh có lẽ sẽ cảm nghiệm điều này: tiền tài, danh vọng chẳng là gì một khi đã nhắm mắt xuôi tay. Một khi mình không có nắm giữ được chúng nữa thì những gì mình tích góp cũng uổng công.

Đồng tiền không mua được thời gian, ước gì chúng ta biết sử dụng thời gian cho hợp lý. Xin đừng vì danh lợi thú mà sống xa rời Thiên Chúa, lỗi luật với Ngài để rồi chúng ta sẽ mãi lạc vào cõi hư vọng. Ước gì chúng ta biết noi gương Chúa Giê-su sống trọn vẹn thời gian trong sự kết hợp với Chúa Cha và phục vụ tha nhân với hết khả năng của mình. Có như vậy chúng ta mới sống tròn ý nghĩa cuộc đời là tôn vinh Thiên Chúa và phục vụ tha nhân. Amen.

12. Niềm tin tin thác – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền

Cuộc đời có đau khổ, có hạnh phúc. Đau khổ và hạnh phúc hoà quyện vào nhau làm thành một cuộc đời đầy thi vị và ý nghĩa. Tựa như chanh và đường có vị ngọt vị chua. Cuộc đời cũng có ngọt ngào của hạnh phúc và có cả chua cay của khổ đau. Thế nhưng, nhiều người lại sợ hoà những vị chua, vị cay vào kiếp người. Họ sợ đau khổ. Họ sợ bất hạnh. Họ sợ nghi nan. Đối với họ, Thiên Chúa là lá bùa hộ mệnh để đảm bảo cho họ một cuộc đời an vui hạnh phúc. Họ cho rằng, dấu chỉ sự hiện hữu của Thiên Chúa là đẩy lùi sự dữ ra khỏi cuộc đời của họ. Có Chúa thì không thể có bất hạnh, không thể có khổ đau.

Đó là điều mà Matta và Maria đã từng nghĩ như thế! Các bà đã trách Thầy "nếu Thầy ở đây thì em con không chết". Thế nhưng, Lagiario đã chết! Phải chăng hai bà cũng ngầm trách Chúa, lúc đó Thầy ở đâu? Lúc mà Lagiario đang ốm nặng? Lúc mà tình thế có thể được cứu vãn? Nếu Thầy đến nhanh hơn một chút thì có lẽ đã chẳng có thảm cảnh hôm nay.

Thực vậy, khi Chúa Giêsu đến nhà Matta và Maria thì Lagiario đã chết và đã chôn cất được 4 ngày rồi. Một thời gian đủ để thân xác có thể bắt đầu tan rã để hoà trộn với bùn đất. Dầu vậy, ở đây chúng ta thấy đức tin trời vượt của Matta, một đức tin không lay chuyển trước thử thách để có thể thưa lên với Chúa rằng: "nhưng bây giờ con biết. Bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho". Quả là một đức tin tinh tuyền, tuyệt đối, không lay chuyển trước sóng gió cuộc đời. Matta là một con người thật chân thành, bộc trực. Bà trách Chúa nhưng lòng bà vẫn tin vào quyền năng của Chúa. Trong đau khổ bà vẫn không tuyệt vọng. Thế nên, Chúa đã nói cùng bà: "Em con sẽ sống lại".

Matta ngạc nhiên hơn là cảm động. Bà không hiểu nổi và chỉ ú ớ tuyên xưng: "Con biết em con sẽ sống lại khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết". Lúc này Chúa Giê su làm nổi tung một bí ẩn, chiếu sáng đức tin và đòi hỏi một lòng tin tín thác: "Thầy là sự sống và là sự sống lại. Ai tin Thầy thì dù có chết cũng sẽ sống lại, chị có tin được như thế không? Matta thưa: "Thưa Thầy con tin. Con tin Ngài là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến trong thế gian".

Cuối cùng, Chúa đã nói với Matta và Maria và những người đang đứng đó: "nếu tin, thì sẽ thấy vinh quang Thiên Chúa". Và rồi Ngài đã gọi Lagiaro trong mồ bước ra trước sự ngỡ ngàng, sững sốt của gia đình Matta, của dân chúng làng Bêtania.

Kính thưa quý Ông Bà Anh Chị Em,

Trong cuộc sống đầy bon chen để kiếm miếng cơm manh áo, chúng ta thấy cuộc đời sao khổ quá! Nhất là trong thời kỳ gạo quế củi châu, lạm phát gia tăng, kiếm đồng tiền đổi lấy chén gạo bát canh đã khó lại càng khó khăn hơn. Rồi cuộc đời đâu mấy khi bình yên. Sóng gió tư bề. Đau khổ bệnh tật. Thiên tai lũ lụt, hạn hán hoành hành. Năm nay, Việt Nam còn hứng chịu cái lạnh kéo dài khiến cho hàng trăm con trâu bò bị chết cồng, hàng trăm ngàn hecta đất không thể trồng cấy đúng mùa. Dịch bệnh lan tràn. Người dân nghèo lại càng nghèo thêm. Cái lạnh của trời đất hoà với cái lạnh của tình người khiến cho cái đói, cái khổ cứ lặn vào cả một kiếp người. Đặc biệt là trận động đất gây nên sóng thần tại Nhật Bản đã khiến hơn 10 ngàn người thiệt mạng, hàng trăm ngàn người không có nhà cửa và biết bao khu phố phồn thịnh nay chỉ còn là đồng hoang tàn.

Đứng trước một viễn cảnh đầy những khổ đau như thế, nhiều người đã thầm trách Chúa, Chúa ở đâu sao để cuộc đời

luôn giăng đầy những sâu đau? Chúa có nhìn thấy những bất hạnh mà con đang gặp phải trong cuộc đời vốn dĩ lắm nỗi trôi lại nhiều phiền muộn này? Bài phúc âm hôm nay, mời gọi chúng ta đặt niềm tin thác vào Thiên Chúa. Thiên Chúa vẫn luôn quan tâm đến chúng ta. Người luôn đi bước trước để an ủi, nâng đỡ chúng ta. Người cũng đang mời gọi chúng ta đặt niềm tin vào Chúa như Matta để trong những biến cố đau thương nhất của cuộc đời chúng ta vẫn có thể thưa lên cùng Chúa. Con tin rằng: Chúa có thể làm những điều tốt đẹp nhất cho con.

Đau khổ là một sự dữ. Bất hạnh của cuộc đời là đêm tối của đức tin. Tuy nhiên qua những biến cố này, niềm tin lại toả sáng trong cuộc đời chúng ta. Chính trong những bất hạnh đó, chúng ta mới thấy con người thật nhỏ bé, tầm thường, chúng ta mới thấy sự bất toàn của kiếp người để đặt niềm tin thác vào Thiên Chúa. Con người luôn bất lực trước sự dữ, nhưng nếu Thiên Chúa muốn, Ngài có thể giải thoát chúng ta ngay bây giờ khỏi mọi điều sự dữ. *Xin Chúa cho mỗi người chúng ta luôn biết đặt niềm tin tưởng cậy trông vào Chúa ngay giữa những gian nan của dòng đời và ngay giữa những bất hạnh của cuộc đời chúng ta. Amen.*

13. Hành trình đức tin

Câu chuyện phép lạ Chúa Giêsu làm cho Ladarô sống lại là câu chuyện dài nhất và quan trọng nhất được nêu lên trong cuộc xét xử giữa ánh sáng và bóng tối. Qua câu chuyện phép lạ này, Chúa Giêsu chứng minh cho mọi người thấy " Người là sự sống lại và là sự sống", và Người có sự sống đời đời đem đến cho những ai tin vào Người. Hôm nay, tôi xin chia sẻ với quý ông bà anh chị em đề tài: Hành Trình Đức Tin. Trong bài tường thuật này, chúng ta thấy Mácta được xem như mẫu gương cho cuộc hành trình đức tin của mỗi người Kitô hữu. Qua diễn tiến của bài tường thuật, tôi thấy cuộc hành trình đức tin của bà trải qua ba giai đoạn sau. Thứ nhất, đó là một đức tin dựa trên nhu cầu của thân xác con người. Sở dĩ nói thế là vì khi em bà ngã bệnh nặng, bà sợ em bà sẽ chết, nên bà cho người đi mời Chúa đến cứu em bà. Thế nhưng Chúa không đến và em bà chết. Sự kiện này làm bà buồn rầu và tuyệt vọng. Nhưng đi xa hơn, tôi thấy được giai đoạn thứ hai, đó là một đức tin dựa trên những điều đã được truyền dạy. Bà đã được dạy chỉ có sự sống lại vào ngày tận thế và bà đã tin chắc như thế. Tin như vậy đúng và đủ chưa? Thưa chưa, điều này được thể hiện qua câu nói bà nói với Chúa: "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết". Thế nhưng trước lời đáp Chúa Giêsu khẳng định: "Em bà sẽ sống lại" (c. 23), bà đã nói: "con tin em con sẽ sống lại vào ngày sau hết", và qua đối thoại thêm, bà khựng lại. Chính sự khựng lại này tạo cơ hội cho Chúa mạc khải Người chính là sự sống lại và là sự sống. Và tin vào Người chính là con đường duy nhất dẫn đến sự sống lại và sự sống bởi "tin thì đã đi ngang qua cái chết mà vào sự sống và dù có chết phần xác, thì tin vào Chúa đảm bảo cho có sự sống vượt trên sự chết. Thế mà Mácta vẫn chưa tin như Chúa muốn. Tuy nhiên, đi xa hơn nữa, tôi thấy được giai đoạn thứ ba và cũng

là giai đoạn cuối, đó là một đức tin dựa trên kinh nghiệm đã gặp Chúa. Chúa biết bà còn yếu tin, nên Người làm phép lạ giúp khơi dậy đức tin sự sống thật là chính Người. Người đã yêu cầu "đem phiến đá đi" và dù chưa tin bà vẫn vâng lời làm theo lời Chúa nói. Chính vì vậy, Chúa ban thêm đức tin cho bà và qua việc Chúa gọi Ladarô ra khỏi mộ và anh bước ra, cặp mắt tâm hồn bà liền nhận ra Chúa là sự sống lại và là sự sống, tức khắc đức tin của bà đạt đến mức tốt đỉnh, một đức tin Chúa muốn những người đi theo Chúa phải đạt được.

Thật vậy, cuộc hành trình đức tin của Mácta là một cuộc hành trình tiệm tiến giống như những nấc thang của một cầu thang. Nó khởi đi từ nấc đức tin dựa trên nhu cầu của thân xác con người để đến nấc đức tin đức tin dựa trên những điều đã được truyền dạy và rồi cuối cùng đạt đến nấc tốt đỉnh của đức tin khi dựa trên kinh nghiệm gặp Chúa.

Giờ đây, chúng ta hãy nhìn lại cuộc hành trình đức tin của mình. Với Bí Tích Rửa Tội, chúng ta được Chúa ban cho sự sống của chính Chúa. Sự sống này được lớn lên dần nhờ cầu nguyện, nhờ Thánh Thể, nhờ Bí tích Hoà Giải, nhờ kết hợp với Chúa hằng ngày. Tuy nhiên, cuộc đời con người luôn là một cuộc chiến khốc liệt giữa ánh sáng và bóng tối. Ánh sáng là Đức Kitô. Còn bóng tối chính là sự chết, sự tội, những khó khăn thất bại. Chúng luôn tìm mọi cách đẩy chúng ta xa dần ánh sáng. Nếu không ý thức và không tỉnh thức, chúng ta sẽ không nhận ra. Trước những khó khăn thử thách, bệnh tật... Chúng ta thường xin Chúa ban ơn. Và rồi nếu Chúa không cho như ý chúng ta xin, chúng ta thường trách móc, phàn nàn và ngay cả chửi rủa Chúa nữa. Chính những sự này ngăn cản chúng ta nhận ra sự hiện diện và sự trợ giúp của Chúa. Vì vậy, khi những khó khăn thử thách xảy đến, chúng ta hãy coi đây như những phương cách Chúa gợi

đến để thanh luyện đức tin của mình và để giúp mình ý thức sự bất lực của mình qua những thách đố đó. Đặc biệt, chúng ta cần đón nhận chúng với thái độ bình tâm, tin tưởng phó thác vào để những người xung quanh nhận ra trong chúng ta sự hiện diện của Chúa. Thí dụ về chiếc thuyền trên dòng sông là một minh họa cụ thể cho cuộc sống đức tin của chúng ta. Bình thường nó không di chuyển hoặc di chuyển không đáng kể. Nhưng khi gió bão đến, nếu không được cột, nó sẽ trôi dạt đi rất xa. Còn nếu được cột cẩn thận vào một cây cột đá, thì dù gió bão lớn đi nữa, nó cũng vẫn trụ lại được, có thể nó vẫn di chuyển qua lại. Cuộc sống đức tin của chúng ta cũng giống như chiếc thuyền trên dòng sông vậy. Nếu khi gặp khó khăn thử thách, chúng ta biết bám chặt lấy Chúa thì chắc chắn chúng ta sẽ vượt qua được vì khi ta đuổi sức Chúa không bỏ chúng ta mà giơ tay nắm lấy tay chúng ta, vì ở đâu có khó khăn thì ở đó có ơn Chúa. Với tâm tình Mùa Chay, Giáo hội mời gọi chúng ta sám hối, tức là hãy làm sống lại ơn ban sự sống của Chúa trong chúng ta, coi lại xem trước những khó khăn thử thách, chúng ta có thái độ nào? Buông xuôi hay thể hiện một đức tin trưởng thành bằng cách bám vào chúa để tin tưởng, phó thác và làm theo những gì Chúa dạy? Và giờ đây mỗi người tự hỏi: "tôi cần làm những gì và cần tránh những gì để khi giờ chết đến, tôi dám thưa với Chúa: "mọi sự đã hoàn tất", để rời ra đi cách bình an như Chúa muốn. Amen!

14. Sống ý nghĩa để được sống

Đầu tháng 11.2007, báo chí Tp.HCM đã tốn nhiều giấy mực viết về cái chết của "đóa hoa hướng dương" Lê Thanh Thuý, một cô gái trẻ luôn ấp ủ trong lòng ước mơ cao đẹp. Mọi người gọi cô là "đóa hoa hướng dương" không chỉ vì cô yêu thích hoa hướng dương, mà còn vì cô đã nỗ lực vươn lên dù biết quãng đời còn lại của mình chỉ trải qua từng ngày, từng giờ. Mặc cho căn bệnh ung thư quái ác đang hoành hành và huỷ dần sự sống, cô vẫn vui sống với những chương trình hành động đậm tính nhân văn: lo lắng, chăm sóc cho các bệnh nhi đồng cảnh ngộ. Những dự tính còn trải dài phía trước, nhưng cuộc đời Thuý đã phải dừng lại. Nhiều trái tim rung động, nhiều giọt nước mắt rơi xuống tiễn đưa một đóa hoa luôn hướng về ánh sáng mặt trời.

Hôm nay, chúng ta cũng nghe thấy những giọt lệ khóc thương người thân yêu từ bài Tin Mừng. Matta, Maria và bà con láng giềng khóc thương trước cái chết của Lazarô. Anh chết đi khi tuổi đời còn quá trẻ. Người ta yêu quý sự sống, "tham sinh huyết tử", nên cảm thấy hụt hẫng, đốn đau trước cái chết của một người thân yêu.

Đức Giêsu cũng bồi hồi thổn thức trước nỗi đau của nhân loại. Ngài đến với hai chị em Matta - Maria trong lúc họ đang đau khổ nhất để chia sẻ nỗi đau với họ. Ngài, trong bản tính nhân loại, cũng không cầm được dòng lệ khi người bạn chết đi. Thế nhưng, vượt qua những đau thương hiện tại, Ngài đã loan báo cho gia đình cô Matta và cho cả nhân loại một niềm hy vọng. Đó là sự sống vĩnh cửu có từ nơi Ngài: "Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta dù có chết cũng sẽ được sống" (Gn 11,25). Sự sống lại của Lazarô chính là dấu chỉ để mọi người nhận biết Đức Giêsu là Đấng ban sự sống và sự sống lại cho những ai tin vào Ngài.

Con người yêu quý sự sống, nhưng cũng cảm thấy sự sống sao mong manh quá. Từ cổ chí kim, người ta luôn tìm kiếm đủ mọi phương dược để được bất tử, hay ít là kéo dài tuổi thọ con người. Nhưng quy luật muôn đời không thay đổi: Ai ai rồi cũng phải chết.

Cái chết tạo nên một thử thách cho đời sống đức tin của chúng ta. Có những người chỉ nhìn thấy sự chết tức đoạt của con người tất cả, nên ra sức sống buông thả, bởi chết là hết. Họ sống theo triết lý Lamã xưa: "Hãy ăn uống no say, vì ngày mai bạn có thể chết". Nhưng cũng có người sống theo quan niệm khác. Họ tin còn có sự sống vĩnh cửu. Họ sống một cuộc sống tích cực, đầy ý nghĩa để chuẩn bị cho cuộc sống đời sau và cái chết không là nỗi sợ hãi đối với họ.

Là Kitô hữu, chúng ta tin có sự sống lại. Và sự sống đời đời ấy không bắt đầu khi chúng ta chết đi mà bắt đầu ngay ở đời này. Nó được dệt bằng những nỗ lực trong từng công việc hằng ngày của chúng ta. Do đó, trong tất cả mọi việc, dù lớn hay bé, chúng ta hãy làm trong viễn cảnh vĩnh cửu; để nhờ những hy sinh bé nhỏ ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ được hạnh phúc khi bước qua cái chết.

Nhìn những công việc tốt đẹp của Lê Thanh Thuý, người ta nhận ra nơi cô một tâm hồn quảng đại luôn hướng về sự thiện như đoá hoa hướng dương hướng về ánh sáng mặt trời. Ước gì mỗi người chúng ta cũng sống thế nào để mọi người nhận thấy chúng ta luôn hướng về Ánh Dương là Đức Kitô, nguồn sống của tất cả mọi người chúng ta.

15. Tình thương mạnh hơn sự chết - Cô Lm. Hồng Phúc

Câu chuyện Chúa Giêsu cho Lazarô sống lại là một tường thuật căn bản của Phúc Âm thánh Gioan. Chúa Giêsu được mô tả như Ngôi Lời nhập thể, đến trong thế gian để con người được đưa từ bóng tối ra ánh sáng, từ sự chết vào cõi sống, từ đất đến trời. Đức Giêsu Nagiarét thật là một con người huyền diệu và là một Thiên Chúa toàn năng.

Gioan, người đồ đệ Chúa thương yêu, đã sống bên cạnh Chúa, đã nhìn thấy, đã sờ đụng, đã chứng kiến quyền năng của Ngôi Hai Thiên Chúa trong bản thể của con người. Đây là một bản tuyên xưng Đức Tin sống động mà Công đồng Chalcedoine năm 451 đã long trọng công bố: “Ngôi Lời, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Maria về tính loài người, gồm hai bản tính không lẫn lộn, không thay đổi, không chia sẻ, không tách rời”. Đáng ấy Gioan đã nhìn thấy và minh chứng.

Ngài là một con người đích thực, biết yêu biết cảm. Gioan viết rằng tại làng Bêtania, “Chúa Giêsu thương Martha và em là Maria và Lazarô”, nhưng hôm nay, Lazarô đã chết và chôn được 4 ngày rồi. Trên đường dẫn ra mộ để thăm người bạn cũ, Gioan nhìn thấy khuôn mặt Chúa nhiều lần biến sắc: Ngài bồn chồn, xao xuyến, Ngài khóc khi thấy hai chị em khóc nức nở: “Nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết!”. Ngài là một con người đích thực, biết thương, biết cảm, biết chia sẻ tình bạn, biết liều mạng sống vì bạn hữu. Người Do thái nói: “Kìa, xem Ngài thương ông ấy biết là chừng nào”. Nhưng qua khuôn mặt con người đó, sáng chói quyền năng của một ngôi vị Thiên Chúa. Gioan mô tả những chặng đường Chúa đi xuống với sự chết để rồi cùng với người chết đi lên với sự sống. Lazarô, người bạn thân của Chúa, ốm nặng, tắt thở, được chôn cất và đã nặng mùi, vì đã 4 ngày.

Đó là tất cả thảm trạng của sự chết, hình ảnh sự chết của tâm hồn do tội lỗi.

Nhưng Chúa là chủ sự sống, Ngài không để bạn hữu mình trầm luân mãi trong bóng tối sự chết. Gioan nhìn thấy hình ảnh đặc ân rửa tội đến một cuộc tái sinh, một cuộc vươn lên sự sống, do Đấng là “sự sống và là sự phục sinh” mang lại.

Đứng trước hàm mộ, Ngài kêu lớn tiếng như để tiếng Ngài rạng đến cõi âm u của sự chết. Và Lazarô đã ra khỏi mồ, được tháo gỡ khỏi “xiềng xích sự chết” (Tv 116, 8), được sống lại đầy sinh lực. Gioan nhìn thấy ở đây hình ảnh một người tân tòng vừa bước ra khỏi giếng rửa tội.

Vì thế, Giáo hội đọc lên trong ngày tái sinh trong giếng nước rửa tội cũng như trong nghi lễ tiễn đưa một tín hữu đến nơi an nghỉ cuối cùng Lời của Chúa phán trước phần mộ của Lazarô: “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta dầu có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ”.

Ngài là ai mà tình thương mạnh hơn sự chết? Martha đã nói lên niềm tin của Bà cũng như niềm xác tín của chúng ta. “Thưa Thầy, vâng, con tin Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống đã đến trong thế gian”.

16. Thiên Chúa, Nguồn Sống và Sáng

(Suy niệm của Lm Bùi Quang Tuấn)

"Điều đã thành sự nơi Ngài là sự Sống, và sự Sống là sự Sáng cho nhân loại" (Gn 1:3). Những lời dẫn nhập trên đây trong Tin Mừng theo thánh Gioan được minh họa đầy đủ hơn qua trình thuật "Chúa chữa người mù" và "Phục sinh Lazarô". Rõ ràng, vị thánh sử muốn khẳng định: Đức Giêsu chính là Sự Sống và Sự Sáng cho muôn dân.

Trong bài Phúc âm tuần trước, khi được các môn đệ hỏi "Tội ai đã gây ra tình cảnh bất hạnh cho người mù mất thính mới sinh," Đức Giêsu trả lời: "Không phải tội ai cả, nhưng để nơi con người ấy công việc Thiên Chúa được rạng vinh." Trong bài Phúc âm tuần này, khi có người báo cáo về tình hình nguy tử của Lazarô, Chúa Giêsu lại xác quyết: "Bệnh này không đến nỗi chết, nhưng để làm sáng danh Thiên Chúa, và do đó Con Thiên Chúa sẽ được tôn vinh."

Dưới đôi mắt loài người, bệnh hoạn, tật nguyên, đau thương, chết chóc là những mầm mống gieo rắc thống khổ, bất an và bất hạnh. Nhưng đối với Đức Giêsu, tất cả có thể trở thành phương thể ca ngợi quyền năng của tình yêu Thiên Chúa.

Như thế, một cái nhìn mới đã được trao ban cho nhân loại: thay vì kêu ca, nguyên rủa và khước từ khổ đau, con người có thể chấp nhận và sử dụng nó như phương tiện tiến tới vinh quang ngày mai.

Chúa Giêsu không đề cao đau khổ như cứu cánh của con người, nhưng Ngài lại dùng đau khổ để bày tỏ tình yêu là cội nguồn của ơn cứu độ. Bao năm trời rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu không ngừng ra tay giải thoát người ta khỏi những áp chế của bệnh tật, u sầu và chết chóc phần xác, nhưng chính Ngài lại đón nhận nỗi tang thương khủng khiếp

nhất của kiếp người là cái chết ô nhục để mang lại cho thế giới sự sống thần linh phong phú.

Chúa Giêsu vừa "yếu đuối" để chia sẻ và cảm thông tận cùng nỗi khổ đau của con người, nhưng lại vừa "mạnh mẽ" để nâng đỡ và cứu độ cả thể xác lẫn linh hồn nhân thế. Thánh Gioan đã làm rõ nét chân dung của Chúa Giêsu với hai bản tính Thiên Chúa và con người, "mạnh mẽ" và "yếu đuối", trong phép lạ "Phục sinh Lazarô."

Kinh thánh kể: Đức Giêsu thương mến ba chị em Matha, Maria và Lazarô cách đặc biệt nên thường ghé nhà họ mỗi lần có dịp qua làng Bêtania. Thế nên khi Lazarô ốm nặng, Matha vội cho người cấp báo với Đức Giêsu, hy vọng rằng Ngài sẽ đến chữa ngay cho em mình. Tuy nhiên, Đức Giêsu biết rõ những gì sẽ xảy ra, nên Ngài tiếp tục lưu lại nơi đang ở là quận Pêrê thuộc mạn đông của giòng sông Giođan thêm hai ngày nữa, sau đó mới lên đường đi Bêtania. Như thế, người đưa tin đi hết một ngày đường, thêm hai ngày Chúa ở Pêrê, và một ngày đường Ngài đi về Bêtania, tổng cộng là 4 ngày, bằng số ngày Lazarô qua đời.

Tại Palestine, vì thời tiết nóng nực làm cho xác chết mau mục rữa và hôi thối, nên người ta thường đem chôn ngay trong ngày người chết vừa qua đời, sau đó mới tiến hành một tuần than khóc. Thế nên, Kinh thánh ghi nhận: "Có nhiều người bạn bè thân thích vẫn còn lưu lại với chị em Matha khi Chúa Giêsu đến."

Rồi khi thấy tang gia cùng bao bạn bè thân thích than khóc về sự ra đi của Lazarô, Chúa Giêsu đã thổn thức xúc động (Gn 11,33). Thế rồi, đang lúc đi ra mộ thì Ngài khóc (Gn 11,35).

Tại sao biết trước những gì sẽ xảy đến cho Lazarô và những gì mình sẽ làm để tôn vinh Thiên Chúa mà Đức Giêsu

lại thôn thức? Phải chăng thánh sử Gioan muốn xác quyết Chúa Giêsu là một con người đích thực: biết thương, biết cam, biết chia sẻ thân phận và niềm đôn đau mắt mát của con người? Phải chăng Ngài đang đi sâu vào cõi âm u của sự chết, để rồi từ đó đưa con người tiên ra với sự sống.

Ngoài việc bày tỏ nhân tính, Chúa Giêsu còn mạc khải thiên tính: "Ta là sự sống lại và là sự sống." Xưa nay, không người nào dám tuyên bố như thế, bởi vì có ai lại không bị thần chết khuất phục. Chỉ có Thiên Chúa mới là chủ tể của sự sống và sự chết. Không ai có thể tự mình bước vào cõi chết và sau đó lấy lại sự sống. Chỉ có Đức Giêsu mới làm được việc ấy.

Ngài hô lớn tiếng: "Lazarô! Hãy ra đây!". Người chết đi ra, chân tay và mặt còn quấn các mảnh vải và khăn liệm. Đáng ngạc nhiên là việc người chết lại có thể nghe được tiếng hô của Đức Giêsu để sống lại! Như thế lời tiên báo của Ngài trước dân Do thái đã bắt đầu thành sự: "Quả thật, quả thật, Ta bảo các người: giờ đã đến - và là ngay bây giờ - các kẻ chết sẽ nghe tiếng Con Thiên Chúa, và ai nghe thì sẽ sống" (Gn 5,25)

Từ trong thâm cung của cõi chết, Lazarô đã nghe tiếng Con Thiên Chúa để rồi bước ra cõi sống. Điều đó hàm ngụ một chân lý: khi con người lắng nghe tiếng Chúa và thi hành, sự sống sẽ phát sinh. Đây là sự sống thần linh, không mục nát, không thối rữa mà Chúa Giêsu mang đến cho nhân loại. Như thế, dù thân xác có bị tan biến theo thời gian, sự sống Thiên Chúa tặng ban sẽ giúp con người tồn tại muôn đời.

Vậy thì hôm nay Chúa muốn nói gì với tôi, và tôi phải làm gì để có được sự sống thần linh đó?

Chúa nói "Hãy cởi khăn liệm cho anh ấy." Như thế, Chúa muốn tôi ra tay tháo gỡ những mảnh khăn đang bó buộc tha

nhân, đem lại cho họ nhân phẩm và sự sống đích thực của con người. Ngài muốn tôi thắp lên một ngọn lửa yêu thương, dù rất bé nhỏ, để góp phần soi sáng cuộc đời.

Chúa bảo dân chúng cởi khăn cho Lazarô, và Ngài cũng mời gọi tôi hãy cởi bỏ những đấng cay, buồn phiền, thất vọng, u mê cho kẻ khác.

Làm như thế là tôi đang sống trọn vẹn ý nghĩa của mùa Chay thánh, đồng thời đón nhận dồi dào ánh sáng Phục sinh của Đức Giêsu, Đấng Cứu độ con người.

17. Chứng nhân của tin mừng sống lại

(Suy niệm của Lm. Giuse Trương Đình Hiền)

1. Tin vào sự sống:

Trước huyền nhiệm sự chết, con người thường bị ném vào một hụt hẫng, vỡ vụn:

Để rồi không biết bao nhiêu câu hỏi đã đặt ra: Tại sao như thế? Con người là "Nhân ư linh vạn vật" kia mà? Và làm sao Thiên Chúa tốt lành, quyền năng lại để xảy ra như thế? Như những câu thơ oán thán "Trời già" của một người cha mất đứa con yêu:

"Ái ăn đâu, Ái ở đâu?

Để thương để nhớ để u sầu.

Trời già độc địa làm chi bấy?

Nỡ bắt con tôi bảy tuổi đầu !

Phải chăng đó cũng chính là dụng ý của câu nói mà hai chị em Matta và Maria ở Bê-ta-ni-a đã trách móc Chúa Giêsu khi đối diện với cái chết của người em trai yêu dấu: "Phải chi có Thầy ở đây thì em con không chết!".

Phần chúng ta, vẫn nạn "nhân sinh quan" này gần như đã được giải đáp ngay từ những trang đầu của Kinh Thánh. Adam-E-Va, sau khi khước từ Lời Thiên Chúa "Ngày nào các ngươi ăn trái cây này, các ngươi sẽ phải chết" (St 2,17), nghe lời ma quỷ xúi dục, đã đưa tay "hái trái cấm"...và thế là "sự chết đã lan tràn tới mọi người" (Rm 5,12): Ca-in giết A-ben, lụt đại hồng thủy, bảo lửa hủy diệt Sodoma và Gomora...Và cho tới mãi hôm nay, hình như thế giới cứ lần mò tiến đi giữa một "nền văn minh sự chết": khủng bố, chiến tranh, hận thù sắc tộc, tôn giáo, Si-đa, ma túy, phá thai, dịch bệnh...

Thế nhưng, đó lại không phải là ý càng không là chương trình của Thiên Chúa. Thiên Chúa không bao giờ là "Chúa của kẻ chết" mà là "Chúa của người sống".

Cho nên, từ hơn năm trăm năm trước khi Chúa Cứu Thế giáng sinh, chính trong cái "vũng lầy nhầy nhựa" đầy những đồng xương khô của bóng tối và sự chết, của đọa đày và thất vọng, của đắng cay ưu phiền trong kiếp nô lệ của thời lưu đày Babylon (587 B.C)...dân Ít-ra-en đã nghe vang lên lời của Thiên Chúa như "tiếng kèn hy vọng" qua miệng của ngôn sứ Ê-giê-ki-en: "Này hồi dân ta, Ta sẽ mở cửa huyết cho các ngươi. Ta sẽ đem các ngươi lên khỏi huyết...Ta sẽ đặt Thần Khí của Ta vào trong các ngươi và các ngươi sẽ được hồi sinh..." (BĐ 1).

Nếu thân phận lưu đày của Ít-ra-en là ảnh hình của một nhân loại đọa đày tội lỗi, thì "tin vui hy vọng" của Ê-giê-ki-en kia cũng chính là tín thư riêng tặng cho mỗi người chúng ta mà nội dung xuyên suốt chính là: niềm hy vọng chứa chan vào lòng trung tín của Thiên Chúa vượt trên khổ đau và chết chóc và tình yêu cứu độ của Thiên Chúa mãi mãi là sức mạnh hồi sinh, là quyền uy giải thoát. Chân lý này nếu được diễn tả bằng ngôn ngữ của đời thường cuộc sống hôm nay thì sẽ được hiểu rằng: chúng ta không được quyền thất vọng cho dù phải đối diện với bao thảm cảnh cuộc đời, cả cái chết. Bởi vì Thiên Chúa đang có mặt trên mọi nẻo đường và biến cố để thổi vào Thần Khí tác sinh, để gieo vào hạt mầm của sự sống và hồng ân cứu độ. Niềm tin đó không là chuyện hoang tưởng của những đầu óc mê lầm, lú lẫn, nhưng là một chân lý rõ như ban ngày đúng như nhận xét thâm thúy của Gilbert K. Chesterton: "Nếu những hạt giống trong lòng đất đen mà còn có thể biến thành những cánh hoa hồng xinh đẹp như thế, thì

trái tim con người còn thể biến thành thể nào nữa trong cuộc hành trình hướng đến các vì sao".

Và có một điều kỳ lạ là Thiên Chúa không bao giờ chỉ nói suông mà "Lời luôn đi kèm hành động". Biến cố "cải tử hoàn sinh" cho người bạn La-gia-rô chết thúi 4 ngày trong huyết mộ là một minh họa rõ nét cho chân lý này. Thật vậy, chính ngay "quê hương của tử thần", ngay cánh cửa dẫn vào huyết mộ, một tiếng nói quyền năng đã âm vang thấu tận âm phủ, mở toang cánh cửa âm ty: "Hỡi La-da-rô hãy bước ra", "Ta là sự sống lại và là sự sống" (TM).

Như vậy bài học đầu tiên của Lời Chúa hôm nay mà chúng ta phải thuộc, tin mừng tiên khởi mà hôm nay chúng ta phải sống chính là: Tin vào sự sống.

Tin vào một Thiên Chúa tình yêu ban sự sống, tin vào một Đấng Kitô Phục sinh dẫn ta vào cuộc sống vĩnh hằng, tin vào Chúa Thánh Linh đang thổi vào hồn ta nguồn sống mới, thì liệu có mang lại chuyển biến nào cho chính ta và cho thế giới hay chăng? Thưa có đấy. Bởi vì chỉ với niềm tin như thế ta mới thấy thế giới đẹp vô cùng, ta mới thấy cuộc sống mới đáng sống làm sao, mới thấy mỗi một con người, mỗi một sinh linh là một công trình kỳ diệu, mới thấy mỗi một cuộc đời, cho dù què cụt điếc câm, cho dù thấp cổ bé miệng, cho dù dốt nát bần hàn...vẫn là một "kỳ công vĩ đại của Thượng Đế" luôn cần được kính trọng, luôn phải được sẻ chia, yêu thương và phục vụ. Bởi vì tất cả đều là sự sống tốt lành phát xuất từ nguồn sống vĩnh cửu và sẽ được thăng hoa, qui hướng về cội nguồn vĩnh cửu rạng ngời vinh quang đó.

Vâng, chỉ với niềm tin đó thì chúng ta mới trụ vững giữa trăm chiều thử thách, mới đủ can đảm mỉm cười với số phận cho dù số phận có khắc nghiệt oái ăm, mới đủ quảng đại và khoan dung để yêu thương và tha thứ, cho dù bị bách hại đọa

đầy. Và nhất là, chỉ với niềm tin đó, chúng ta mới bình thân sống cuộc sống hôm nay như một cuộc lên đường, một cuộc vượt qua, một cuộc tái sinh để bước vào quê hương vĩnh cửu. Niềm tin đó sẽ củng cố niềm hy vọng vĩnh hằng trong ta và giúp ta mạnh mẽ góp phần xây dựng nền "văn minh sự sống", "văn minh tình yêu", cho ta con tim rộng mở để đón nhận và yêu thương con người, cho ta nghị lực và hy vọng để chiến thắng và đẩy lùi sự dữ trong ta và quanh ta.

Cách riêng đối với những anh chị em dự tòng sắp sửa lãnh nhận các bí tích gia nhập kitô giáo, niềm tin vào sự sống lại sẽ là một cảm nghiệm mới mẻ tinh khôi của những con người vừa kết thúc một chặng đường "vượt qua" đầy nhiều khô và thử thách để hân hoan tiến vào "miền đất của tái sinh", hội nhập vào một cuộc sống mới mẻ của một đoàn dân được cứu chuộc.

Tin vào sự sống, còn có nghĩa là tin vào một Thiên Chúa đã nhập thể trong chính nỗi đau và cái chết:

2. Thiên Chúa đã nhập thể trong chính nỗi đau và cái chết:

Quả thật, khi vào đời, Con Thiên Chúa nào tránh né cái kiếp phận long đong của con người. Hãy xem: những giọt nước mắt đã lăn dài trên má của Chúa Giêsu khi chứng kiến cái chết của người bạn thân La-da-rô ở Bê-ta-ni-a; và chắc chắn sẽ không thiếu những "nụ cười" chia sẻ niềm vui với đôi tân hôn tại tiệc cưới Cana khi giúp họ có thêm mấy trăm lít rượu ngon để niềm vui trọn vẹn và được mãi nối dài. Nếu không có "trái tim trắc ẩn" của Ngài dừng lại trên quan tài của người thanh niên xấu số bặt phần thì làm sao có nỗi vui đong đầy trong cõi lòng của người mẹ mất con, góa phụ Naim? Nếu không có đôi tay sẻ chia và phục vụ giơ lên để chúc lành thì làm sao mấy ngàn người đói meo giữa hoang

mạc có được bánh cá thơm ngon đã đời chắc ruột? Phải chăng, vì chính Ngài đã không chê những giọt nước mắt nóng hổi tình yêu sám hối của M.Madalêna để lại trên chân mà đã khiến cho Matthêô sẵn sàng bỏ lại tất cả để theo Ngài lang thang rao giảng tình yêu? Phải chăng vì Ngài đã không kết án người phụ nữ ngoại tình mà Gia-Kê trưởng ty thu thuế giàu sụ sẵn sàng leo lên cành sung để được ngắm nhìn Ngài cho sướng mắt để sau đó sẵn sàng trở nên kẻ nghèo để sẻ chia và sống công chính. Phải chăng vì Ngài đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh mà đôi mắt tâm hồn của tên trộm bị đóng đinh bên hữu đã chợt mở ra để nhìn thấy trong cái thân xác bê bết máu kia là chìa khóa của quyền uy đang mở cửa vào Vương quốc vĩnh hằng?

Sống đức tin hôm nay đó chính là ý thức mãnh liệt rằng: Đức Kitô phục sinh đang hiện diện trong mọi ngõ ngách và biến cố cuộc sống, nhất là, Ngài có mặt ngay trong những phút giây và cảnh ngộ bi đát nhất như cảnh ngộ của gia đình Bêtania trong biến cố La-gia-rô qua đời.

Thê thảm nhất, khổ sâu nhất, thất vọng nhất, là khi con người chối từ và phản bội Thiên Chúa để không bao giờ thấy được ánh sao hy vọng ở cuối trời, không nhận ra ánh mắt yêu thương và tha thứ đang dõi nhìn theo...mà chỉ một mình loay hoay bước đi trong cõi nhân sinh buồn thảm. Trong hoàn cảnh đó, trong thái độ đó, quả thật cuộc sống đã trở thành cõi chết, hương vị ngọt ngào của cuộc sống đã trở nên ngải đắng, ánh sáng ấm nồng mùa xuân trở thành đêm đông băng giá...Và như thế, một liều thuốc độc, một phát súng, một dây thòng lọng đã trở nên "phương tiện gần gũi dẫn lối đưa đường vào cõi chết tuyệt vọng" ! Chúng ta đừng quên câu chuyện "Ngày Thứ Năm Tuần Thánh": khi Giu-đa phản bội Thầy, bỏ bàn tiệc ra đi, thì "bóng tối dâng lên"...và "bóng tối

quái ác" đó đã phủ ngập trái tim Giu-đa cho đến khi y đưa đầu vào chiếc giây thòng lọng để chọn cái chết buồn tênh tăm tối. Trong khi đó, chiều Thứ Sáu hôm sau trên đồi Can-vê nắng úa, một kẻ trộm bị đóng đinh đang hấp hối, đã nhìn ra trong cái chết đốn đau oan nghiệt của con người tử tội Giêsu Na-da-rét một ánh sáng chứa chan niềm hy vọng: "Khi Thầy vào Nước của Thầy xin nhớ đến tôi". Và lập tức anh ta được đáp ứng: "Hôm nay anh sẽ ở trên thiên đàng với tôi". Như thế đó, Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô đã nhập thể trong chính nỗi đau và cái chết để dẫn đưa những ai tin vào Ngài tiến vào cuộc sống đích thực, như hôm nay Ngài xác quyết: "Ai sống mà tin vào Ta sẽ không chết bao giờ".

Phải chăng đây cũng chính là kim chỉ nam cho đời thường cuộc sống và là sự chuẩn bị cuối cùng của Mùa Chay Thánh, chuẩn bị bằng sự can đảm "chết đi cho cái tôi đáng ghét" của mình, can đảm quay lưng chối từ cái quá khứ của cuộc đời nô lệ tội lỗi, can đảm thoát ra khỏi vũng lầy của yếu đuối, đam mê và dục vọng...để đỉnh đạt cùng với Đức Kitô bước vào niềm hy vọng phục sinh, cuộc sống mới trong hoan vui ân sủng.

Tin vào sự sống, tin vào Đấng đã nhập thể trong nỗi đau và cái chết để phục hồi tất cả trong vinh quang phục sinh sẽ không là một công thức suông được lặp đi lặp lại như "điệp khúc của mùa Chay", mà phải hiện thực ngay trong thánh lễ này, khi chút nữa đây, Thịt Máu Ngài sẽ trở nên lương thực trường sinh để biến cuộc đời ta, thân xác ta ngập tràn "Thần Khí. Điều quan trọng giờ này là ta hãy mạnh dạn trả lời câu hỏi của Đức Kitô: "Con có tin như thế không?" không phải bằng cách lặp lại thuộc lòng lời của cô Matta: "Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian", nhưng là bằng tất cả con tim và cuộc

sống: con tim sẵn sàng yêu đến cùng cho dù phải thí mạng vì bạn hữu và cuộc sống sống hết mình cho vinh quang Thiên Chúa và cứu rỗi anh em cho dù phải kinh qua nẻo đường hẹp thập giá.

Để yêu và để sống như thế, dĩ nhiên, sẽ là chuyện bất khả khi với thân phận con người, nhưng lại là chuyện có thể khi chúng ta biết sẵn sàng để cho "Thần Khí chi phối". Đó chính là kinh nghiệm của Thánh Phaolô, một con người đã được Thần Khí đổi mới toàn diện từ một tay "sát thủ" tận lực tiêu diệt kitô giáo đã trở nên chứng nhân của Tin Mừng sống lại.

Nguyện xin Thần khí của Đức Kitô hôm nay cũng biến đổi tất cả chúng ta nên những con người mới, nên những chứng nhân của Tin Mừng Sống lại. Amen.

18. Tin vào cái gì, hay là tin vào ai? – Achille Degeest.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Sau cuộc gặp gỡ với Giakêu, Chúa Giêsu rời Giêricô đi Giêrusalem. Các môn đệ tìm cách can ngăn Người vì biết rằng ở đó Người sẽ gặp sự kình địch của người Do Thái. Tin tức về bệnh tình của Lagiarô gây nên một cuộc bàn cãi sôi nổi. Cuối cùng Chúa Giêsu tuyên bố: “**Lagiarô chết rồi Ta mừng cho chúng con vì Ta không có mặt ở đó, để chúng con được tin**”. Niềm vui của Chúa trong một hoàn cảnh như thế có thể làm ta ngạc nhiên. Người vui vì Người sắp tỏ uy quyền của mình trên thế lực mù quáng của sự chết, và đang khác vì sắp tăng cường lòng tin của các môn đệ đối với Người.

1) **Cái chết của Lagiarô là một sự kiện tự nhiên.** Con người sinh ra rồi chết, đó là chuyện tự nhiên chắc chắn, điều hòa khác nào thời tiết vẫn xoay. Nhưng trong cái tất định ấy, trong cái tất yếu kia, một người can thiệp vào và chế ngự được chúng. Con người ấy đầy từ bi và quyền năng, Người là Thiên Chúa. Sự can thiệp của Chúa Giêsu chứng tỏ Thiên Chúa không xa xôi, không hờ hững với tạo vật. Chúa đã nhập thể. Người muốn có con tim biết xúc động, xao xuyến. Người bị đánh động bởi số phận con người, bởi tình nghĩa, bởi nỗi buồn phiền của bạn hữu. Bây giờ Người biểu dương quyền năng và cho Lagiarô sống lại. Điều này cho thấy rằng tuy vẫn trung tín với mình trong sự tôn trọng định luật thiên nhiên, nhưng Thiên Chúa có thể lấy quyền năng mình thay đổi chúng để phụng sự những kẻ Người yêu mến.

2) **Nên để ý tới câu trả lời của Martha.** Chúa Giêsu hỏi: “**Con có tin điều ấy không?**” Nghĩa là, con có tin rằng **ai tin** vào Ta sẽ được sống và hơn nữa, **sẽ không phải chết bao giờ** chẳng? Chúa hỏi Martha về một **chuyện gì**, về sự xác tín

được sống. Nhưng câu trả lời của Martha nói về chính **con người** Chúa Giêsu. Bà không đáp: ‘Dạ, con tin rằng con sẽ không chết’ nhưng: **“Con tin Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa”**. Hẳn là nhờ lời tuyên xưng đức tin này (các môn đệ nghe rõ ràng) mà Chúa Giêsu tuyên bố với các môn đệ khi đi về Bêtania, rằng: Người vui mừng. Người đã muốn xảy ra việc Lagiarô sống lại để những người chứng kiến nó, tin Người được Chúa Cha sai đến. Điều này cho ta thấy: Đức tin không phải là một sự tin tưởng vào sự vật, dù là vào một thế giới đã được phục hồi trong sự công chính nguyên thủy, nhưng là tin vào Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa. Tin vào Chúa Giêsu vì Chúa Giêsu, đó là điều căn bản, mọi sự khác sẽ đến sau, và chỉ là thứ yếu.

19. Bên mộ Ladarô – Lm Giuse Nguyễn Hữu An

Trong dịp hành hương Đất Thánh, tôi có đến thăm ngôi mộ Ladarô. Từ Vườn Cây Dầu, nếu đi bằng đò theo đường thẳng chỉ chừng 4 km, nhưng hiện nay nằm trong phần đất thuộc Palestine với bức tường bê tông ngăn lối cũ, nên phải đi vòng bằng xe bus khoảng 20 km mất chừng 30 phút. Bêtania tên hiện nay là El - Eizarya. Thăm căn nhà Bêtania. Viếng nhà thờ dâng kính cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và Matta trước khi Chúa làm phép lạ cho Ladarô sống lại. Nhà thờ bằng đá không lớn lắm. Phía ngoài nhà thờ, ngay bên đường lộ, một hầm sâu với bậc thang đi xuống, là mộ Ladarô. Mộ đục sâu vào đá, mấy chục bước tam cấp đi xuống, ánh sáng mờ ảo hắt lên những phiến đá lạnh lẽo nhập nhòa lung linh nơi Ladarô đã an nghỉ bốn ngày.

Đứng trước mộ Ladarô, tôi nhớ đến đoạn Tin Mừng Ga 11,1-45.

Ladarô đau nặng, Matta và Maria sai người đến báo tin cho Chúa Giêsu hay: “Thưa Thầy, người Thầy thương mến đang bị đau nặng”. Chúa bảo: “Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh quang Thiên Chúa”.

Cho dù Ladarô đã chết, nhưng Chúa Giêsu vẫn nói với các môn đệ: “Thầy mừng cho anh em, vì Thầy đã không có mặt ở đó để anh em tin”. Chúa Giêsu và các môn đệ lên đường tới Bêtania. Matta đón Ngài và biểu lộ niềm tin tưởng tuyệt đối: “Lạy Thầy, nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết. Nhưng bây giờ con biết: bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy”.

Ladarô đã chết nhưng Matta tin chắc chắn Chúa có thể làm cho em trai mình được sống bởi vì Ngài là Đấng quyền năng. Chúa Giêsu mạc khải: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy thì dù đã chết cũng sẽ sống. Ai sống

và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết”. Với lời xác quyết vừa trang trọng vừa lạ lùng này, Chúa Giêsu đòi hỏi Matta phải xác tín: “Con có tin điều đó không?”. Matta tuyên xưng: “Thưa Thầy có, con vẫn tin Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa, Đấng phải đến trong thế gian”.

Matta biết Chúa Giêsu là Đấng quyền năng, Ngài có thể truyền lệnh cho sự chết cũng như Ngài đã truyền lệnh cho sóng gió phải im lặng. Chúa Giêsu đã thực hiện phép lạ. Ngài truyền cho Ladarô sống lại bước ra khỏi mồ, sau khi đã cầu nguyện và cảm tạ Chúa Cha. Trước sự thật hiển nhiên này, một số người đã tin theo Chúa. Một số khác, nhất là các Biệt phái và các Thượng tế lại chống đối cách quyết liệt hơn nữa. Họ hội họp với nhau và quyết định kết án tử hình cho Chúa.

“Thầy là sự sống lại và sự sống”, lời tuyên bố của Chúa Giêsu trước khi làm cho Ladarô sống lại là một trong những lời kỳ diệu nhất đối với người thời đại cũng như bao người ngoài Kitô giáo và những người vô thần ngày nay. Nhưng đối với chúng ta, lời tuyên bố đó là chính nền tảng, và là hy vọng của cuộc đời.

Là Kitô hữu, chúng ta tin có tội lỗi, tin vào thánh giá, tin có sự đau khổ và sự chết, tin vào ơn tha thứ, tin vào niềm vui, vào sự giải thoát, tin vào sự sống và sự sống lại.

Chính vì thế mà tất cả những lời chứa đựng trong Kinh Thánh Tân ước được gọi là Tin Mừng. Chúa Giêsu Kitô chính là nội dung Tin Mừng. Thánh Phaolô thường gọi những lời thuyết giáo của Chúa là “Tin mừng Chúa Kitô” (x.1Tx 3,2; 1Cr 2,12; 4,4; 8,13; 10,14; Pl 1,27; Rm 15,19). Trong Tin Mừng bao giờ cũng nêu lên hai điểm chính yếu: Chúa Kitô đã chết và Ngài đã sống lại (x.1Tx 4,14; 2 Cr 13,4; Rm 4,24-25; 8,34; 14,9).

Sống và chết là qui luật tuần hoàn và phát triển của muôn loài muôn vật. Vạn vật tuy biến hóa, thay đổi hình dạng, nhưng nguyên khí vẫn là một. Trong sự biến hóa, thì chết là để phát sinh sự sống mới, vì: “Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác” (Ga 12, 24). Như vậy: chết là điều kiện nhất thiết để triển nở và thành toàn; chết là một sự thay đổi cách thái hiện hữu ở một mức độ sung mãn hơn. Dựa theo qui luật tuần hoàn và phát triển đó, chúng ta cảm nhận cách sâu xa khi Chúa Giêsu nói về sự sống con người: “Ai yêu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời.” (Ga 12, 25).

Chết và sống lại đó là hai sự kiện căn bản không thể tách rời. Không thể có sống lại nếu không chết. Trái lại, nếu Chúa Kitô chết không sống lại thì nói như Thánh Phaolô “đức tin của chúng ta chỉ là trống rỗng” (1Cr 15,14), nghĩa là vô giá trị, giả dối. Chết và sống lại là hai sự kiện “bất khả phân”. Hai sự kiện của một mâu nhiệm Chúa Kitô.

Bài Tin Mừng hôm nay chứng minh cách tổng hợp, Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa quyền năng vừa là con người yêu thương. Ngài là Thiên Chúa, vì có quyền năng làm cho kẻ chết sống lại. Là con người nhân ái đến thăm gia đình quý mến có người yêu thương đã chết, trái tim Chúa rung động trước những muộn phiền niềm đau chia ly trước sự chết. Chúa “thôn thức trong lòng và xao xuyến”. Chúa đã khóc khi đứng trước mộ Ladarô. Chắc hẳn Chúa đã tỏ ra xúc động rất nhiều đến nỗi những người có mặt ở đó đã phải thốt lên: “Kìa xem! ông ta thương anh Ladarô biết mấy!”.

Chúa đã cho Ladarô sống lại, hứa hẹn niềm hy vọng cho nhân loại: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin

vào Thầy thì dù đã chết cũng sẽ sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết”. Niềm hy vọng vào sự sống lại của những người đã chết được Thiên Chúa mạc khải dần dần, dựa trên niềm tin vào Thiên Chúa. Người “không phải Thiên Chúa của những người chết, nhưng của những người sống” (Mc 12,27).

Ladarô đi vào đường hầm của sự chết. Chúa đã gọi Ladarô quay trở lại: “Ladarô, hãy ra đây!... Người chết đi ra, chân tay còn quấn những mảnh vải...”. Ladarô xuất hiện với cùng một thân xác như khi đi vào mồ.

Trong Cựu Ước, ngôn sứ Êlia đã làm cho con trai của bà góa ở Sarépta sống lại (x.1V 17,17-24), ngôn sứ Êlisa cũng làm cho đứa con trai của bà Sunêm sống lại (x.2V 4,32-37). Trong Tân Ước, Phêrô đã làm cho bà Tabitha đã chết sống lại (x.Cv 9,39-42). Chúa Giêsu đã làm cho người chết sống lại ít nhất ba lần: cho con trai bà góa thành Naim (x. Lc 7,11-15), cho con gái một ông trưởng hội đường (x. Mt 9,18-26; Mc 5,35-43; Lc 8,49-56), và cho Ladarô. Cũng như những người được hồng ân sống lại từ cõi chết, Ladarô sau này sẽ lại chết, người thân phải mai táng anh lần nữa.

Chúa Giêsu đối đầu với sự chết ngay trong lãnh địa của nó. Ngài vào và ra khỏi đó như một người chủ vì Ngài nắm giữ chìa khóa sự chết và âm phủ (Kh 1,18). Ngài đã chịu chết nên Thiên Chúa đã ban triều thiên vinh quang cho Ngài (Dt 2,9); Ngài trở nên “trưởng tử giữa các vong nhân” (Cl 1,18). “Nhờ sự chết của mình, Chúa Giêsu đã giao hòa chúng ta với Thiên Chúa” (Rm 5,10) “để chúng ta được lãnh gia nghiệp đã hứa cho” (Dt 9,15). Đối với người Kitô hữu, chính cái chết thân xác mang một ý nghĩa mới. Chết không còn là một định luật con người đành phải tuân theo, đành phải chấp nhận hay một hình phạt do tội lỗi gây ra. Người Kitô hữu

“chết cho Chúa”, như đã sống cho Chúa (Rm 14,7; Pl 1,20). Nếu họ hy sinh đổ máu để làm chứng cho Chúa, cái chết của họ là một hy lễ tiên dâng lên Thiên Chúa (1Tim 4,6) và đáng được triều thiên sự sống (Kh 2,10; 12,11).

Từ chỗ là do định luật thiên nhiên đáng lo sợ, cái chết trở thành cỗi phúc “Phúc thay những người chết trong Chúa” (Kh 14,13), để được sống đời sống mới và ở đó “không còn sự chết nữa” (Kh 21,4). Đối với những ai sống lại với Chúa Kitô sẽ không có “cái chết lần thứ hai” (Kh 20,6). Như thế đối với người Kitô hữu, chết là một phúc lợi vì được chính Chúa Kitô là sự sống (Pl 1,21).

Thiên Chúa là Đấng có quyền trên sự sống của con người. Chúa Giêsu hứa ban sự sống lại vào ngày sau hết cho những ai tin vào Ngài. Chúa Giêsu đã nối kết niềm tin vào sự sống lại của con người với niềm tin vào chính sự sống lại của Ngài: “Ta là sự sống lại và là sự sống” (Ga 11,25; 1Cor 15,16-19). Chúa Giêsu đã đưa ra một chiều kích hiện sinh mới, mở ra cho ta con đường tiến tới chân lý sự sống bằng sự chết mà Ngài đã thực hiện. Chính sự tử nạn và phục sinh của Ngài làm cho mọi cái chết trở thành Tin Mừng của sự sống.

Chúa Giêsu không chỉ yêu thương chúng ta bằng tình yêu thần linh của một vị Thiên Chúa, mà còn yêu bằng chính tình cảm đầy tính người của con người. Và dù mang tính con người, tình yêu ấy vẫn rất bao la, quảng đại và triệt để: “Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng” (Ga 13,1b). “Đến cùng” ở đây là tới mức tận cùng của tình yêu con người, không ai có thể yêu hơn được nữa: “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15,13).

Sự chết và sống lại của Chúa Giêsu Kitô không những đã chuộc lại những gì con người đã mất do tội lỗi nhưng còn là một cuộc sáng tạo. Nhờ sự chết và sống lại mà Ngài đã nối nhịp cầu hiệp thông liên kết giữa Thiên Chúa và con người, thiết lập một tương quan mới Cha con. Nhân loại từ đây không những được ơn tha thứ, được gột rửa sạch tội lỗi để khỏi án chết đời đời, nhưng còn được trở nên con cái Thiên Chúa, được gọi Người là Abba, Cha ơi (Rm 8,15).

Sự sống mà Thiên Chúa ban cho con người khi sáng tạo là sự sống trong tương quan giữa Hoá Công và thọ tạo. Sự sống mà Chúa Kitô đem lại cho con người là sự sống trong tương quan giữa Thiên Chúa là Cha và loài người được nâng lên địa vị làm con. Sự sống “tự nhiên” là một thực tại khách quan. Sự sống mới hay sự sống “siêu nhiên” là một trạng thái ân tình mà con người phải đi vào để được thực sự thông hiệp với Thiên Chúa.

Tin và sống trong ân tình Chúa Kitô chính là chiến thắng sự chết, là mang trong mình mầm mống của sự sống đời đời. “Ai sống và tin vào Thầy thì sẽ không bao giờ chết” (Ga 11, 26; 1Ga,14). “Không bao giờ chết” là không bao giờ mất hiện hữu trong tương quan với Ba Ngôi Thiên Chúa, không bao giờ mất sự sống trong tương quan ân tình với Người.

Lạy Chúa Giêsu, xin ban thêm đức tin cho chúng con.

Xin cho chúng con được sống lại trong niềm tin vào Chúa để chúng con được sống dồi dào trong tình thương của Chúa. Amen.

20. Suy niệm của Lm. Gioakim Bùi Văn Ninh

Thời gian này chúng ta đi sâu vào Mùa Chay, và cũng trong thời gian này nhiều giáo xứ đã tổ chức Bí Tích Hòa Giải để nhiều người sám hối trở lại cùng Chúa, nhiều anh chị em dự tòng đang chuẩn bị tâm hồn đón nhận bí tích Thánh Tẩy. Tôi có tin nhận rằng Đức Giêsu Kitô đã chết và sống lại vì tôi không?

Các bài đọc hôm nay cho thấy sự xuyên suốt với chủ đề: Sự Sống Lại.

Bài đọc Cựu ước: Thiên Chúa cho dân Ngài sống lại.

Bài Tin Mừng: Đức Giêsu làm cho Ladarô sống lại.

Bài đọc Tân ước: Thánh Thần ban sự sống cho mọi xác phàm.

Qua phép lạ Chúa Giêsu đã làm Chúa muốn ban cho con người từ sự sống lại đến sự sống đời đời. Câu then chốt trong bài Tin mừng hôm nay là: “Phục sinh và sự sống chính là Ta ! Ai tin vào Ta thì dầu chết cũng sẽ sống và mọi kẻ sống mà tin vào Ta sẽ không phải chết bao giờ” (c 25). Và để giúp người ta tin như thế, Chúa Giêsu đã cho Ladarô sống lại.

Bước vào đời sống rao giảng công khai, Chúa Giêsu đã không ngừng làm cho mọi người tin Người có sự sống đời đời đem đến cho người ta. Hôm nay sắp bước vào cuộc khổ nạn, Chúa càng khẳng định mạnh mẽ hơn để củng cố niềm tin của mọi người và nói lên ý nghĩa việc Người chấp nhận sự chết.

Sự sống thể xác:

Hầu hết ta lo lắng cho phần xác nhiều thời giờ hơn: ăn uống, tiền bạc, thuốc men, hưởng thụ... và cũng rất nhiều tội ta phạm vì quá lo cho sự sống thể xác.

Tin mừng Thánh Gioan kể lại hôm nay, bà Matta, bà Maria nhiều người Do thái thân cận cũng đã lo lắng, buồn phiền, thương tiếc trước cái chết thể xác của người thân là Ladarô cả Chúa Giêsu cũng thổn thức trong lòng ít nhất là 2 lần trước cái chết thể xác của Ladarô.

Ladarô được Chúa Giêsu cho sống lại, ông sống thêm một thời gian nữa rồi cũng phải chết như những người khác.

Ai cũng biết rằng sự sống thể xác con người gặp rất nhiều giới hạn và giới hạn cuối cùng là cái chết và chính Chúa Giêsu cũng chấp nhận cái giới hạn đó.

Sự sống thần linh:

Qua tiên tri Êdêkien Chúa phán: “Ta sẽ đặt thần khí của Ta vào trong các người và các người sẽ được hồi sinh” (Ed 37, 14a).

Thánh Phaolô gửi thư cho tín hữu Rôma: Thánh Thần làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết sống lại trong anh em, thì cũng làm cho xác phàm hay chết của anh em được sự sống mới”.

Sự sống thần linh quan trọng hơn sự sống thể xác bởi sự sống này thuộc về Thiên Chúa.

Gợi ý áp dụng:

Ladarô được Chúa Giêsu cho sống lại để làm vinh danh Chúa, làm cho những người Do Thái, các Tông Đồ và cả tôi nữa tin rằng Chúa Giêsu đã được Thiên Chúa sai đến với nhân loại.

Ladarô sống lại giúp cho tôi xác tín vào niềm tin phục sinh của ngày mỗi người sẽ sống lại do quyền năng Thiên Chúa.

Kinh Tin Kính chúng ta tuyên xưng: “Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại”, mà tôi không sống đúng với lời

tuyên xưng niềm tin ấy và chưa dám tin vào Lời Chúa nói: “Ai dám liều bỏ mạng sống thì sẽ được sống đời đời”.

Mùa Chay giúp ta chuẩn bị chia sẻ sự sống đời đời với Đức Giêsu. Cuộc sống thần linh của ta có thể đã chết hay chưa sống dồi dào. Ta hãy kết hợp với Chúa Giêsu mà xin ơn Phục Sinh và tin chắc rằng ta sẽ được miễn là ta thực sự muốn mình Phục Sinh với Chúa.

Sau câu chuyện này Thượng Hội Đồng Do Thái đã quyết định giết Chúa Giêsu, như vậy Chúa đã chết để cho tôi được sống.

“Ai tin Ta sẽ không chết bao giờ” sau câu nói đó Chúa đã hỏi Matta: “con có tin như thế không”. Đó cũng chính là câu hỏi Chúa hỏi ta mỗi ngày và mỗi ngày ta sống như thế nào là câu trả lời đối với niềm tin vào Chúa Phục Sinh là sự sống đời đời.

Trong thánh lễ chúng ta luôn tuyên xưng: “Chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến”, đó là lời nhắc nhở việc Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô.

21. Lưỡi hái hay chìa khóa vàng? – R. Veritas.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Thánh Charles Borrômê sống ở Italia trên 400 năm trước đây (1538-1584). Khi còn trẻ, Borrômê đầy những tước vị, danh vọng. Nhưng một lúc Borrômê đã nhận ra ngày nào đó, Ngài sẽ phải bỏ tất cả. Ngài muốn ghi khắc điều đó, nên nhờ một họa sĩ nổi tiếng vẽ bức bích họa trong tư thất để diễn tả cái chết. Bức họa hoàn thành: họa sĩ trình bày thần chết theo lối cổ điển: một bộ xương người nắm chặt lưỡi hái trong tay.

Borrômê ngạc nhiên: “Tại sao họa sĩ hình dung cái chết bằng chiếc lưỡi hái?”

Họa sĩ đáp: “Vì thần chết cắt hái mọi cuộc sống. Cái chết hủy hoại mọi cuộc đời.”

“Đồng ý”, Borrômê nói, “nhưng thần chết cũng mở cửa Nước Trời nữa chứ. Cái chết là cửa ngõ vào đời sống tốt đẹp hơn. Vì thế, tôi đề nghị họa sĩ xóa chiếc lưỡi hái đi và đặt vào tay thần chết chiếc chìa khóa vàng.”

Phải, Chúa Kitô đã chết và đã sống lại. Thập giá là chìa khóa Nước Trời. Thần chết đã buông lưỡi hái và cầm lấy chiếc chìa khóa vàng. Cửa Trời đã mở ra cho con người vào Nhà Cha.

Anh chị em thân mến,

Chúa Giêsu đã tuyên bố: “Tôi là sự sống lại và là sự sống”. Lời tuyên bố của Chúa Giêsu trước khi làm cho Lagiarô sống lại là một trong những lời “lạ tai” nhất đối với người thời đại cũng như bao người ngoài Thiên Chúa giáo và những người không tin ngày nay. Nhưng đối với chúng ta, lời tuyên bố đó chính là nền tảng và hy vọng của cuộc đời.

Chúa Giêsu tuyên bố: “Tôi là sự sống. Ai đang sống mà tin tôi sẽ không bao giờ chết”. Chúa không nói đùa. Chúa

không thể đùa với sự chết, vì nó hoàn toàn trái nghịch với Ngài. Là sự sống và đến để đem lại sự sống, Chúa không thể muốn sự chết cho con người. Phép lạ cho ông Lagiarô sống lại làm chứng rằng Ngài có quyền ban sự sống. Không phải sự sống như đám đông bao quanh Ngài thầm nghĩ – sống một thời gian rồi chết – cũng không phải sống lại ngày tận thế mà thôi, như Matta tin tưởng, mà là sống ngay bây giờ và sống đời đời, như Ngài đã nói: “Ai nghe lời Tôi và tin vào Đấng đã sai Tôi thì được sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng được từ cõi chết mà qua cõi sống” (Ga 5,24).

Vậy là có một sự sống khác. Có một sự sống thật. Sự sống ấy đã bắt đầu từ bí tích Rửa Tội và tiếp tục mãi đến đời đời. Sự sống thật này không mất đi khi con người chết, nhưng chỉ mất đi bởi tội lỗi (Ga 8,21). Tội lỗi mới là cái chết thật. Và ngược lại, cái mà chúng ta coi là sống chưa hẳn là sống.

Chỉ khi nào sống bằng chính sự sống của Chúa thông ban cho, lúc đó mới là sống thật và bảo đảm sống đời đời ngàn qua cái mà chúng ta gọi là chết.

Thánh Phaolô, trong bài đọc 2 hôm nay (Rm 8,8-11) đã nói đến tình trạng những người “sống mà như chết” và “chết mà vẫn sống” đó: “Ai sống theo xác thịt, tội lỗi, thì dù có sống cũng như chết; ngược lại, ai sống theo Thánh Thần thì dù có chết cũng vẫn sống; hơn nữa, một ngày kia, Đấng đã cho Đức Kitô phục sinh cũng sẽ cho thân xác của những kẻ sống theo Thánh Thần được sống lại”.

Thưa anh chị em,

Một người nhắm mắt xuôi tay từ giã cõi đời này được coi là chết. Nhưng nhiều người đang sống vẫn tự coi mình đã chết. Vì sống mà không có hy vọng, sống không tình thương, sống mà bị đời bạc đãi, phản bội, sống không ra con người, và nhất là sống trong tội ác. Sống như vậy, con người không

cần đợi đến chết mới là chết. Chúng ta khóc thương người chết, nhưng biết đâu người sống lại chẳng đáng khóc thương hơn?

Bất cứ ai đã thoát khỏi tội lỗi và sống trong ân sủng thì đang sống trong sự sống đời đời rồi. Sự chết thể xác không làm gián đoạn được sự sống thân thiết với Thiên Chúa trong Nước Trời. Sự sống lại ngày tận thế, sự sống vinh quang đời sau đã bắt đầu ở hiện tại như cây trái đã bắt đầu trong hạt giống.

Từ Lời Chúa hôm nay, chúng ta mới có được một cái nhìn lạc quan hơn về thân phận con người chúng ta. Là tội nhân, là loài người phải chết, nhưng chúng ta đã được Con Thiên Chúa xuống thế làm người mạc khải tình yêu thương của Thiên Chúa cho chúng ta và Ngài đã thực hiện công việc cứu chuộc của Thiên Chúa giữa chúng ta và cho chúng ta. Cuối cùng, bằng chính cái chết và cuộc Phục Sinh của Ngài, Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi chết đời đời và cho chúng ta được tham dự vào sự sống bất diệt của Thiên Chúa.

Như thế, đối với chúng ta, những người đã tin nhận Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế và đang cố gắng sống Lời Chúa dạy, thì sống hay chết, không thành vấn đề, mà chỉ có một thực tại duy nhất là sống, sống trong Chúa, sống cho Chúa, sống thuộc về Chúa. Cái chết chẳng qua chỉ là bước vượt qua từ đời sống trần gian đến đời sống vinh quang vĩnh hằng với Chúa Cha trên trời. Chính vì có sự liên tục giữa hai cuộc sống mà đời sống trần gian này mới có ý nghĩa và mới quan trọng, đòi hỏi mỗi người chúng ta phải sống làm sao cho cuộc sống trần gian này là khởi điểm, là bảo đảm, là dấu chứng cho cuộc sống mai sau.

Anh chị em thân mến,

Trước khi bước vào Tuần Thánh là đỉnh cao của mầu nhiệm Khổ Nạn Phục Sinh, Giáo Hội đọc bài Tin Mừng hôm nay nhằm kêu gọi chúng ta tin vào Đấng là sự sống lại và là sự sống. Niềm tin ấy thấp sáng lên trong chúng ta một hy vọng mà trần gian này dù đen tối đến đâu cũng không thể nào dập tắt được. Đức tin không chuẩn chước cho chúng ta khỏi những tang chế đau thương, những chia ly mất mát hay sự sợ hãi khi đối diện với cái chết. Nhưng đức tin là chấp nhận hiểu và sống các biến cố hiện tại dưới ánh sáng của sự sống siêu việt mà Đức Giêsu Kitô, Đấng là nguồn cội sự sống đã loan báo.

“Tôi là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Tôi sẽ không chết bao giờ”. “Matta, con có tin điều đó không?”, Chúa Giêsu hỏi.

“Vâng, thưa Thầy, con tin”. Matta nói lên niềm tin của chị cũng là niềm xác tín của chúng ta: “Con tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống đã đến trong thế gian”.

Chớ gì khi tuyên xưng: “Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau”, trong kinh Tin Kính chúng ta sắp đọc, niềm tin ấy không chỉ được phát biểu cách máy móc ngoài môi miệng, nhưng sẽ trở nên sức mạnh giúp chúng ta đứng vững trước mọi đau khổ thử thách, ngay cả cái chết. Đồng thời niềm tin ấy thúc đẩy chúng ta đến với anh em, để góp phần mang lại sự sống dồi dào cho anh em.

22. Hãy ra khỏi sự chết

(Suy niệm của Lm. Nguyễn Khoa Toàn)

Người em trai báo tin ông cụ thân sinh tôi bị té nặng và đang nằm trong phòng cấp cứu của bệnh viện tỉnh Khánh Hoà, ngay trước giờ tôi chuẩn bị bài nói chuyện với các em thuộc Liên Đoàn Thanh Niên Công Giáo hôm Đại Hội cuối tháng hai vừa qua. Tiêu đề bài nói chuyện hôm ấy là "Mục Đích Đời Sống". Và mục đích của đời sống công giáo chân chính là gì nếu không phải là sống chết cho nhau, nhất là cho những người đã dày công dưỡng nuôi mình khôn lớn...

Và tôi đã đáp chuyến bay sớm nhất về lại Sài Gòn. Rồi thuê một cuộc xe chạy ngày đêm ra Nha Trang. Vào ngay bệnh viện, ông cụ nhận ra tôi ngay -tuy vẫn còn mê man lắm- và ra hiệu muốn nắm lấy tay tôi. Tay đưa con tha phương quỳn trong đôi bàn gầy guộc chai cứng theo ngày tháng của người cha già một đời lam lũ hy sinh vì đức tin và vì lý tưởng. Rồi đôi mắt nhoà đẫm lệ, ông cụ hôn tay tôi -như một nụ hôn già từ vĩnh biệt...

Tôi đã chuẩn bị tinh thần ngay từ khi được báo tin. Nhưng sáng hôm sau, vào lại phòng cấp cứu, ông cụ tỉnh hơn đôi chút. Rồi lạ lùng thay, ông cụ thều thào nói chuyện, kể cho tôi nghe là ông cụ đã đi đến một chỗ nào đó cao xa: "Ba thấy toàn một màu trắng. Rồi thấy rất nhiều bà Sơ. Nhưng chẳng thấy ông cha nào cả!" Tôi phá lên cười: "Con biết tại sao rồi!"

Ai cũng cườì theo, trừ ông cụ. Và hình như vẫn còn mãi mê về một chỗ cao xa trắng xóa tinh tuyền nào đó, ông cụ ra hiệu cho tôi ghé tai gần: "Ba biết Ba chưa chết!" Tôi liền trấn an, vững tin như Martha về Lagiariô: "Không! Ba không chết đâu!" Phải cậy niềm tin và sức mạnh cho ông cụ, như

Chúa Giêsu đã cấy cho Martha hai ngàn năm trước, tôi nhủ lòng mình.

Một điều tôi cảm xúc nhất về câu chuyện Lagiarô, là khi Chúa Giêsu nói cùng Martha: "Ta Là Sự Sống". Sự Sống. Ngay chính giữa cảnh chết chóc khóc lóc tang thương, Chúa đến mang sự sống; ngay giữa lúc khóc than, Chúa mang đến nụ cười. "Ta Là Sự Sống": Ta Là. Không Ta Đã Là hoặc Ta Sẽ Là. Ta Là: Hiện Tại; Bây Giờ. Vì với Chúa không thể có quá khứ và chẳng bao giờ có tương lai. Không thể chết, nếu tin vào Sự Sống và Sự Sống Lại. Không thể chết, vì chết chỉ là một phần của đời sống trường sinh miên viễn...

Sắp bước vào Tuần Chay Thánh, và một lần nữa, câu chuyện người chết sống lại Lagiarô là một lời cảnh báo vừa nghiêm khắc vừa xúc động: là không thể có sự sống đời sau nếu không trọn vẹn và thành tín sống đời sống đời này. Không thể có tương lai hằng cửu nếu hiện tại chỉ là một con số không rỗng toác! "Ta Là Sự Sống": nếu chúng ta đợi chờ sống đời sống trường sinh chỉ sau khi đã nhắm mắt xuôi tay thì chắc chắn đó là điều vô cùng ảo tưởng...

Là con người như bao con người, Chúa xúc động trước cái chết của Lagiarô: Người rơi lệ. Nhưng Người đã không để cho những bức xúc nhân tính lu mờ đi bản chất thiên tính của mình, như Lời Kinh Tiền Tụng: "Là người thật, Chúa Kitô đã khóc Lagiarô, bạn hữu Người; là Thiên Chúa hằng sống, Người đã truyền cho Lagiarô sống lại ra khỏi mồ."

Nói một cách khác, giữa những đờn đau mắt mát về vật chất xác thịt kia, điều tưởng chừng như phải khóc than đau buồn là khi niềm tin vào Sự Sống và Sự Sống Lại đã phai nhoà mai một. Chúng ta phải khóc, phải buồn, phải xót thương khi người thân không còn nữa. Nhưng những giọt nước mắt và nỗi buồn kia phải quyện trong một niềm tin sắt

đá là Sự Sống và Sự Sống Lại đã tiêu diệt sự chết 2000 năm trước đây trên đồi Golgotha cô liêu hoang vắng.

Điều cảm xúc và đáng suy nghĩ khác là khi Chúa Giêsu phán: "Lagiario! Hãy ra đây!" Đó là một lệnh truyền! Hãy ra khỏi sự chết và hãy bước vào -mạnh dạn bước vào- Sự Sống.

Và vì thế, khi tâm trí dày đặc những ý tưởng sợ hãi, lo âu, buồn phiền, thất vọng; khi phải đối diện với những dục vọng vật chất xác thịt thấp hèn; khi phải vật lộn với những đam mê bất chính, những giả hình hèn kém vong nô, hãy nghe lệnh Chúa phán truyền với chính mình: "Bạn! Hãy ra đây!"

Và chúng ta phải nghe lệnh truyền ấy. Nghe và bước ra khỏi những hang mộ tối tăm kia, như Lagiarô đã nghe và đã bước ra từ mộ chết đời mình. Hãy đừng chân chừ! Hãy không do dự. Hãy mạnh dạn bước ra vì cuối đường hầm, Chúa Giêsu -Sự Sống và Sự Sống Lại- đang giang rộng tay chào đón.

Khi chúng ta khiêm cung nhận biết mình là phận hèn vật mọn, Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta quyền phép đến vô cùng...

23. “Ta là sự phục sinh của người” – André Sève.

Trong buổi nói chuyện với Matta, Chúa Giêsu đòi hỏi có một tiếng khẳng định quan hệ giữa chúng ta với Ngài:

- Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dầu có chết cũng sẽ sống; hễ ai sống và tin Ta sẽ không bao giờ chết. Con có tin như vậy không?

Dĩ nhiên chúng ta nhanh chóng trả lời “Có! Ngài là sự sống”. Nhưng sự sống nào? Chúng ta là những người đang sống. Ngài thêm gì vào sự sống của chúng ta? Thực ra, chúng ta là những sinh vật nhỏ bé bị cái chết rình rập. Chúa Giêsu muốn làm chúng ta trở thành những kẻ chiến thắng sự chết.

Trong trần thuật dài và bi thảm nói về sự sống lại của Lagiarô, ba cái chết được gọi ra và xen lẫn vào nhau: cái chết của Lagiarô, cái chết của Chúa Giêsu và cái chết của chúng ta. Trong khi đi tới nhà Lagiarô, Chúa Giêsu biết rằng cái chết cũng đang đe dọa Ngài: **“Người Do thái muốn ném đá Thầy, sao Thầy còn quay trở lại đó nữa?”**, các môn đệ nói với Ngài như thế.

Khi thấy Maria quá buồn khổ, Chúa Giêsu cũng bối rối cảm động. Ngài cảm thấy sâu sắc sự tuyệt vọng của thân phận con người, Ngài khóc bạn, Ngài thông hiệp với nỗi khổ của các chị của bạn và nghĩ đến cái chết của mình đang đến gần. Chưa bao giờ Ngài chìm đắm trong nỗi buồn khổ của chúng ta như thế. Những người chung quanh nói: **“Kìa, Ngài yêu bạn mình biết bao!”**

Nhưng họ ngạc nhiên, cả chúng ta nữa: “Chẳng phải Đấng quyền năng đã nói: *Ta đến để mang lại sự sống cho các người. Ta là sự sống lại và là sự sống?*” hay sao?

Không phải Chúa Giêsu muốn làm cho chúng ta sống mạnh mẽ ở bên ngoài những khó nhọc, những thảm kịch của chúng ta và thậm chí cái chết nữa. Ở tận thâm sâu sự tuyệt vọng mà Chúa Giêsu chịu đựng cùng với chúng ta, Ngài sẽ cho chúng ta một dấu hiệu hùng hồn về cuộc sống vinh quang. Ngài đứng dậy và nói lớn lên: ***“Hỡi Lagiarô, hãy đi ra!”***

Như mọi khi, đứng trước một dấu hiệu, phải thấy rõ rằng đó là một dấu hiệu, nghĩa là một lời mời gọi đi xa hơn nữa. Sự sống lại của Lagiarô là sự chiến thắng cái chết, nhưng là một sự chiến thắng tạm thời. Thế đã là nhiều rồi, một sự hy vọng điên rồ có thể nổi lên, cái chết không còn là phiến đá đè bẹp tất cả. Chúng ta đứng dậy để nghe mặc khải tối hậu vượt lên trên sự sống lại đơn giản:

- Ta là sự phục sinh.

Đây là một điều khác hẳn! Chúa Giêsu không sống lại như Lagiarô. Sự sống lại của Chúa Giêsu là sự chiến thắng hoàn toàn trên sự chết, bước vào cuộc sống “vĩnh cửu”, không chỉ theo nghĩa vô tận, mà còn có nghĩa là một cuộc sống *khác*. Cuộc sống này chắc chắn vẫn là của con người, tuy vậy với những tính chất và chiều kích khác biệt.

Chúa Giêsu ban tặng cho chúng ta cuộc sống khác này. Ban tặng ngay tức khắc! Do đó mới có lời này: ***“Ta đến để chúng được sống”***. Và tất cả điều khẳng định lạ lùng này được dùng ở thì hiện tại: ***“Ai nghe Ta thì được sống đời đời, người đó sẽ vượt qua cái chết mà đến sự sống”*** (5,24). Chúa Giêsu đã là “sự sống lại” cho Ngài và sẽ là “sự sống lại” cho chúng ta. Đây là lời tuyên xưng đức tin khó khăn nhưng chúng ta vẫn làm. Điều chúng ta ít hiểu đó là Chúa Giêsu là sự phục sinh như thế nào.

Ngài là sự phục sinh bởi vì Ngài có thể thông truyền cuộc sống phục sinh của Ngài, cuộc sống “thuộc về sự sống lại” của Ngài cho chúng ta. Khi chúng ta uống nước ở nguồn mạch này, chúng ta bắt đầu hiện hữu như thể chúng ta sẽ hiện hữu đời đời, trong khi hiệp thông tình yêu với Thiên Chúa và với anh em.

Đây không phải là những điều dễ nhận thấy được. Chúng ta tin rằng Mẹ Maria và các thánh đã trải qua một cuộc sống yêu đương trong sáng ở dưới thế này để đi đến sự viên mãn vĩnh cửu. Nhưng chúng ta, chúng ta có lẽ sẽ sống cho đến cuối đời một cuộc sống pha lẫn cái chết, bởi vì chúng ta không thông hiệp với cuộc sống của Chúa Kitô cho đủ.

Tôi nhớ lại một nữ tu bị bệnh ung thư đã chăm chú nghe tôi nói về tác động *hiện tại* có thể có của sự sống lại. Tôi nói với chị: mỗi lần sự can đảm và tình yêu chiến thắng tội lỗi di căn nơi chúng ta, thì chính sức mạnh của sự phục sinh của Chúa Kitô đã giành lấy con người phục sinh từ cái chết rồi vậy.

24. Đức tin.

Chúng ta thường nghe nói:

- Chết là hết.

Những người chủ trương như thế là những kẻ mang nặng đầu óc vật chất, không tin ở đời sau, không hy vọng gì ở một tương lai vĩnh cửu. Còn chúng ta thì khác. Với cái chết, thì một cuộc sống khác được khởi đầu. Có thể là hạnh phúc mãi mãi, nhưng cũng có thể là khổ đau đời đời, tùy theo việc lành dữ chúng ta đã làm khi còn sống ở trần gian này.

Đây là một vấn đề đòi hỏi chúng ta phải tin, như đoạn Phúc âm sáng hôm nay đã diễn tả. Thực vậy, Martha và Maria, đã sai người đến báo tin cho Chúa Giêsu hay:

- Lagiarô, bạn thân Chúa đang đau nặng.

Thế nhưng con bệnh này lại được xử dụng để làm sáng danh Thiên Chúa. Cho dù Lagiarô đã chết nhưng Chúa Giêsu vẫn nói:

- Ta mừng vì không có mặt ở đó để các con được tin.

Chúa Giêsu và các môn đệ lên đường tới Bêtania. Martha đón Ngài và biểu lộ niềm tin tưởng tuyệt đối của mình:

- Lạy Thầy, nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết. Nhưng bây giờ vẫn còn kịp bởi vì con biết rằng: Tất cả những gì Thầy kêu xin thì Thiên Chúa sẽ ban cho Thầy.

Lagiarô em nàng đã chết nhưng nàng tin tưởng chắc chắn Ngài có thể làm cho nó được sống bởi vì Ngài là Đấng quyền năng. Chúa Giêsu đã trả lời cho Martha:

- Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ sống, và bất kỳ ai sống và Tin Ta thì sẽ không phải chết bao giờ.

Với lời xác quyết vừa trang trọng, lại vừa lạ lùng này, Chúa Giêsu đòi hỏi mỗi người chúng ta phải xác tín như lời Ngài hỏi Martha:

- Con có tin điều đó không?

Và Martha đã tuyên xưng:

- Lạy Thầy con tin, Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa, là Đấng phải đến trong thế gian.

Nàng biết Chúa Giêsu là Đấng quyền năng, Ngài có thể truyền lệnh cho sự chết cũng như Ngài đã truyền lệnh cho sóng nước. Và Chúa Giêsu đã thực hiện phép lạ, Ngài truyền cho Lagiarô sống lại bước ra khỏi mồ, sau khi đã cầu nguyện và cảm tạ Chúa Cha. Trước sự thật hiển nhiên này, một số người đã tin theo Chúa, thế nhưng một số người khác, nhất là bọn Biệt phái và các thượng tế lại chống đối Ngài một cách quyết liệt hơn nữa. Họ hội họp với nhau và nhất trí kết án tử hình cho Chúa.

Cùng một sự kiện mà có người thì chấp nhận, nhưng có kẻ lại từ khước. Đức tin, dĩ nhiên là một ơn huệ của Thiên Chúa, thế nhưng nó không phải là một kho tàng được trao ban một lần thay cho tất cả vì sẽ không bao giờ bị mất đi. Trái lại, đức tin giống như một bông hoa quý nhưng lại dễ tàn và dễ héo, nếu chúng ta không biết chăm sóc cho nó.

Chúng ta nói nhiều về đức tin, nhưng thử hỏi được mấy người đã thực sự vun trồng cho đức tin trong cõi lòng của mình. Đức tin không phải là một món ăn được nấu chín và dọn sẵn cho chúng ta, nhưng là một cây được trồng nơi thửa đất là tâm hồn chúng ta.

Bởi đó, hãy vun trồng và chăm sóc cho cây đức tin của mình được đâm rễ sâu, vì rễ có sâu thì cây đức tin mới đứng vững được trước những phong ba và bão táp.

25. Roi lệ

Người ta khóc vì nhiều nguyên do. Vui quá cũng khóc; buồn quá cũng khóc; đau khổ hay mất mát quá lớn cũng làm người ta khóc. Khóc là một cảm xúc tự nhiên của con người.

Chúa Giêsu trong Tin mừng hôm nay Ngài cũng khóc "Chúa Giêsu roi lệ". Nhưng tại sao Ngài khóc? Có phải vì Chúa nhớ thương một người bạn thân đã ra đi vĩnh viễn không? Chắc không phải thế đâu, vì Ngài biết việc Ngài sắp làm cho Lazarô là cho anh được sống lại. Vậy có phải Ngài khóc vì thấy có nhiều người khóc thương anh ấy không? Chắc cũng không phải thế, vì Chúa Giêsu không bao giờ chạy theo những tình cảm chóng qua của con người. Vậy tại sao Ngài khóc?

Thật ra, trước sự mất mát và đau buồn của tang gia và những người thân, Chúa Giêsu cũng xúc động. Đó cũng là cảm xúc tự nhiên của Con Thiên Chúa làm người. Nhưng nguyên do sâu xa hơn khiến Ngài phải "roi lệ" và thổn thức là do:

1. Sự cứng lòng tin của người Dothái và niềm tin nửa vời của Máttá và Maria. Trước bao nhiêu việc Ngài làm, bao nhiêu lời Ngài nói mà dân chúng vẫn thờ ơ, nghi ngờ. Thái độ ấy có ngay ở những người thân tín nhất của Ngài. Chúa khóc vì thương cho họ, vì tội nghiệp cho họ. Ngài đã mở mắt cho họ nhưng họ vẫn còn mù tối vì thái độ không cộng tác và những thành kiến cố hủ nơi họ.. Ta cũng hãy nhớ lại, có lần Đức Giêsu cũng dừng chân lại trước cửa thành Giêrusalem và khóc thương thành: "Giêrusalem, Giêrusalem ! Người giết các ngôn sứ và ném đá những kẻ được sai đến cùng người ! Đã bao lần Ta muốn tập hợp con cái người lại, như gà mẹ tập hợp gà con dưới cánh, mà các người không chịu. Thì này, nhà các người sẽ bị bỏ hoang mặc cho các người" (Mt 23,

37-38). Đó là tấm lòng xót thương bao la của người cha, người mẹ cho con cái mình.

Có người nói rằng: Tại sao Thiên Chúa không hành động theo ý Ngài nếu Ngài thấy điều đó là tốt đẹp cho con người? Câu trả lời là vì Thiên Chúa không muốn biến chúng ta thành những cỗ máy Robot. Thiên Chúa đã ban cho con người sự tự do và con người phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng tự do của mình. Nếu con người dùng tự do của mình để nghe theo Thiên Chúa, để làm điều thiện theo lời Ngài dạy, thì con người sẽ tìm được hạnh phúc và sẽ mãi mãi sống trong tự do thật sự. Còn ngược lại, con người sẽ phải đau khổ, phải chết và bị trầm luân mãi mãi trong đau khổ.

Lời Chúa vẫn còn đó, vẫn âm vang mỗi ngày bên tai và trong lòng chúng ta. Điều quan trọng là chúng ta có thái độ nào trước lời mời gọi của Chúa mà thôi.

2. Đức Giêsu khóc cũng vì Ngài nghĩ đến cái chết của Ngài sắp xảy đến. Cái chết của Lazarô là dấu hiệu tiên báo về cái chết của chính Đức Giêsu cũng như tiên báo sự chiến thắng tạm thời của Satan. Sự xúc động của Đức Giêsu ở đây cũng giống như tâm tình của Ngài trong cơn hấp hối tại vườn Cây Dầu (Ga 12, 27. 13, 21). Việc Đức Giêsu phục sinh cho Lazarô cho chúng ta thấy quyền năng của Ngài như Ngài đã nói: "Ta là sự sống lại và là sự sống". Hãy vững tin vào Ngài.

Chúng ta cũng hãy nhìn xem về thái độ của Mát-ta và Maria. Họ tuyên xưng và tin rằng Đức Giêsu là sự sống và tin Ngài có quyền làm cho kẻ chết sống lại. Nhưng trong thực tế, họ vẫn nghi ngờ. Chúng ta có thể nói được điều đó là vì khi Đức Giêsu bảo "Hãy đẩy tảng đá" ở cửa mộ của Lazarô ra, thì Mát-ta thưa với Chúa Giêsu rằng: "Thưa Thầy, đã nặng mùi rồi vì đã 4 ngày". Thế đấy, tuyên xưng niềm tin bằng tâm tình và bằng lời nói thì xem ra rất dễ. Nhưng đi vào

thực tế, thì chúng ta lại rất hay nghi ngờ. Chúng ta cũng hãy xét lại mình xem, tâm tình của chúng ta khi tuyên xưng niềm tin vào Chúa có giống như Mát-ta không?

26. Gieo mầm sự sống – Lm. Giuse Đỗ Đức Trí

Tuần qua, trên báo có bài viết: “Đường đi của cái chết” nói về những đường dây ma túy từ Châu Phi và từ một số quốc gia đang đổ vào Việt Nam dưới rất nhiều hình thức. Một điều khó khăn cho những người có trách nhiệm đó là ma túy ngày nay rất đa dạng và rất mới, còn hành động của những kẻ gieo rắc cái chết trắng thì hết sức tinh vi và là một mạng lưới xuyên quốc gia. Những chất ma túy này hằng ngày đang gieo bao nhiêu sự chết chóc cho người Việt, gây nên một sự bạc nhược uể oải cho lớp trẻ, và ăn mòn tuổi trẻ của nhiều người. Bên cạnh những cái chết trắng còn có nhiều người đang gieo cái chết âm thầm cho người khác qua việc sản xuất thực phẩm không an toàn, hoặc gieo rắc những hình ảnh những lối hành xử giết chóc vào trong tâm hồn người khác qua phim ảnh bạo lực sách báo với lối sống thù hận. Ở Việt Nam còn có cái chết mà các nơi khác rất ít có, đó là cái chết đường phố: những hung thần trên đường phố tại Việt Nam mỗi tháng cũng cướp đi sinh mạng của hàng ngàn người, mỗi năm hơn 10 ngàn người chết vì tai nạn giao thông, và cũng có từng đó người thương tật.

Thưa quý OBACE, xã hội và thế giới quanh ta dường như càng ngày càng được bao trùm bởi sự chết chóc, lo âu và sợ hãi như thế, thì Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy Thiên Chúa là Đấng muốn cho con người được sống và sống hạnh phúc. Đức Giêsu chính là Đấng đã sống lại từ cõi chết và đem đến sự sống cho nhân loại. Câu chuyện Chúa Giêsu cho anh Lazarô được sống lại hôm nay muốn nói lên điều đó.

Cái chết là đau khổ tột cùng của con người, đau khổ cho cả người chết và người còn sống. Khi đối diện với cái chết con người lo âu sợ hãi, sợ hãi vì họ phải đối đầu với cái chết một mình, cảm thấy cô đơn không có ai đi cùng. Đối diện với

cái chết người ta sợ hãi là vì người ta không biết bên kia cánh cửa sự chết điều gì sẽ xảy ra cho họ, và họ sẽ bị hủy diệt vĩnh viễn. Chính vì thế mà ai cũng muốn kéo dài sự sống. Bên cạnh đó cái chết còn để lại cho người sống một nỗi đau đớn mất mát vì phải vĩnh viễn chia tay với người thân yêu. Vì những lý do đó mà cái chết luôn là sự ám ảnh sợ hãi cho con người.

Trong cái nhìn đó, chúng ta mới thấy hoàn cảnh đau thương của gia đình Matta và Maria, họ chỉ có ba chị em, mà giờ đây mất đi người em út. Đọc câu chuyện chúng ta thấy cái chết của Lazarô đã làm cho tinh thần của hai người chị xuống dốc trầm trọng và đức tin của họ bị chao đảo và thử thách nặng nề. Trước đây, họ vẫn đón tiếp Chúa Giêsu như một vị Thầy quyền năng, và chắc chắn đã nhiều lần hai cô cũng chứng kiến việc Chúa làm phép lạ cho kẻ chết sống lại, tuy nhiên lần này khi Lazarô bị bệnh nặng, báo tin cho Thầy Giêsu, thì Thầy đã không đến ngay, vì thế hai cô rơi vào thất vọng, nên khi Đức Giêsu vừa đến thì cô Matta đã trách Chúa trong tuyệt vọng: Nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết.

Dù là trách Chúa, nhưng cô vẫn còn một chút hy vọng khi cô nói: Nhưng con biết bây giờ Thầy xin gì cùng Thiên Chúa, thì Người cũng sẽ ban cho Thầy. Chúa Giêsu đã không nỡ để cho hy vọng cuối cùng ở nơi cô bị vụt tắt nên Ngài đã nâng đỡ đức tin cho cô khi nói với cô: Em con sẽ sống lại. Tuy nhiên cô Matta vẫn chưa vượt qua được sự cản trở tự nhiên và sự suy nghĩ của con người, nên cô cũng chỉ nói lên niềm tin vào sự sống đời sau mà thôi, chứ cô không tin rằng Đức Giêsu có thể làm cho em cô sống lại ngay bây giờ, vì thế cô nói: Vâng con biết đến ngày tận thế thì em con sẽ sống lại.

Chúa Giêsu đã muốn cho cô Matta đi một bước xa hơn trong niềm tin vào quyền năng Thiên Chúa ở nơi Ngài, tin Ngài có thể làm được tất cả, nên Ngài mới giải thích cho Matta: Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống, ai tin vào Thầy thì dù có chết cũng sẽ được sống, ai sống mà tin vào Thầy thì không bao giờ phải chết. Giải thích điều đó, Chúa Giêsu muốn cô Matta tuyên xưng niềm tin của mình khi Ngài hỏi cô: Con có tin như thế không? Lúc này cô Matta đã vâng phục hoàn toàn không cần phải giải thích thêm, cô đã tuyên xưng: Thưa Thầy có. Con vẫn tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đáng phải đến thế gian. Với lời tuyên xưng này, cô Matta đã tin nhận Đức Giêsu là Đáng Kitô, có nghĩa là Đáng được xúc dầu, là Đáng Cứu Thế, và còn tuyên xưng Ngài là Con Thiên Chúa, có nghĩa là tuyên xưng Đức Giêsu là chính Thiên Chúa, Đáng có quyền năng của một vị Thiên Chúa.

Mặc dù hoàn toàn tin tưởng Đức Giêsu là Thiên Chúa quyền năng, nhưng cô Matta, chị của người chết vẫn cứ để cho sự chết ràng buộc mình, cho nên khi Chúa Giêsu ra lệnh cho mọi người khiêng tảng đá lấp cửa mộ ra, thì cô Matta đã can ngăn mọi người: Thưa Thầy, không thể được, vì đã bốn ngày rồi. Một lần nữa Đức Giêsu lại nâng đỡ đức tin cho cô Matta: Nếu chị tin, chị sẽ thấy vinh quang Thiên Chúa. Bằng một mệnh lệnh: Lazarô hãy ra đây, người chết liền bước ra khỏi mộ, trên người còn quấn những khăn liệm. Chứng kiến phép lạ này nhiều người đã tin vào Đức Giêsu.

Đức Giêsu chính là Thiên Chúa là Đáng ban sự sống cho nhân loại và vũ trụ, Ngài là Đáng đã mang lấy thân phận của con người đã chấp nhận cái chết và đã dùng quyền năng của Thiên Chúa mà chỗi dậy từ cõi chết để đem đến cho nhân loại sự sống, những ai tin Ngài và đón nhận Ngài thì đón

nhận được sự sống Ngài ban tặng. Việc hồi sinh cho Lazarô là một minh chứng về quyền năng của Thiên Chúa, tuy nhiên Lazarô vẫn chỉ hồi sinh để sống lại cuộc sống cũ, còn những người tin vào Đức Giêsu, thì đón nhận được một sức sống mới hoàn toàn khác hẳn với cuộc sống cũ. Sức sống mới này là sức sống của Thần Khí của Thiên Chúa mà Đức Giêsu trao ban sau khi Người từ cõi chết sống lại.

Thần Khí sự sống mà Đức Giêsu ban tặng đã được tiên tri Ezekiel nhắc đến khi tiên báo rằng: Thiên Chúa phán: Ta sẽ mở cửa mồ cho các người, Ta sẽ đặt Thần Khí của Ta vào trong các người, và các người sẽ được hồi sinh. Thánh Phaolô đã hiểu điều này, đã tin và đã nói cho cộng đoàn Rôma rằng: Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, Ngài cũng sẽ dùng Thần Khí của Ngài mà làm cho thân xác anh em được sự sống mới.

Thưa quý OBACE, chúng ta vẫn phải đối diện với cái chết về thể xác, nhưng đối với những người tin vào Đức Giêsu, thì cái chết không còn là nỗi sợ hãi kinh hoàng nữa, vì chúng ta tin vào lời Chúa hứa hôm nay: Ai tin vào Thầy thì dù có chết cũng sẽ được sống, và ai sống mà tin vào Thầy thì sẽ không phải chết nữa. Do đó với người Kitô hữu cái chết sẽ trở nên nhẹ nhàng, là ngưỡng cửa bước qua để chúng ta được vào hưởng sự sống đời đời với Thiên Chúa.

Tuy nhiên chúng ta không chỉ mong đợi sự sống đời đời mai sau, nhưng ngay hôm nay, nhờ được chìm vào dòng nước rửa tội, cùng chìm vào cái chết của Đức Giêsu Kitô, thì ngay hôm nay, lúc này, chúng ta đang đón nhận được sự sống Ngài trao ban. Sự sống ấy chính là Thánh Thần của Thiên Chúa đang hiện diện và hoạt động trong chúng ta. Như thế, theo thánh Phaolô, chúng ta không thể để mình sống theo con người cũ, không thể để mình buông theo lối sống của

xác thịt và của thế gian, nhưng phải để cho Thánh Thần chi phối và dẫn dắt, và chỉ những ai để cho Thánh Thần dẫn dắt thì mới thuộc về Đức Kitô. Mỗi người chúng ta đã được lãnh nhận sức sống của Thánh Thần trong ngày rửa tội và được tăng cường mạnh mẽ trong ngày lãnh Bí tích Thêm Sức, tuy nhiên, nhiều người đã bỏ quên sự hiện diện của Thánh Thần, đã để cho mầm sống mới của Đức Kitô bị thui chột bởi cuộc sống bê tha lười biếng.

Một lần nữa lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta tái khẳng định niềm tin vào Chúa Giêsu, để nhờ tin vào Ngài, chúng ta được lãnh nhận Thánh Thần là sự sống của Ngài, và được sống. Hãy đem sự sống của Đức Giêsu vào trong đời sống và trong gia đình của mình, hãy lắng nghe và vâng theo sự hướng dẫn của Thánh Thần, Chúa Thánh Thần sẽ soi dẫn chúng ta, giải gỡ những khó khăn trong cuộc sống, giúp chúng ta điều chỉnh lại nếp sống để cho gia đình mỗi ngày thêm hạnh phúc hơn. Hãy cùng nhau tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu là Thiên Chúa quyền năng, và dám phó thác cuộc sống và gia đình cho Ngài, Ngài sẽ canh tân đổi mới cuộc sống gia đình chúng ta.

Nhiều người ngày nay đang bị chôn vùi trong tội lỗi, trong cái tôi ích kỷ lười biếng và tự mãn của mình, nhiều người trẻ thì bị những dây băng là các thứ nghiện ngập đam mê trói buộc như games, internet, phim ảnh, sách báo xấu, ma túy, cờ bạc, cá độ,... khiến họ nằm lỳ trong tình trạng xa Chúa, nhiều bạn khác vì bị nhồi nhét bởi những tư tưởng vô thần, những phong trào chống phá bôi xấu Giáo Hội, nó như nắm mò chôn chặt cuộc sống và suy nghĩ của họ. Hãy tin tưởng vào quyền năng của Đức Giêsu để lăn tẳng đá xấu xa đó ra khỏi cuộc đời, hãy giúp nhiều bạn trẻ tháo cởi khỏi những sợi dây băng chết chóc ràng buộc đó, để giúp họ có thể đến

với Đức Giêsu và đón nhận được Thần Khí sự sống của Ngài. Amen.

27. Chôn cất – Lm Vũ Đình Tường

Không phải hễ có chết là có an táng cả đâu. Rất nhiều trường hợp hết đời âm thầm, tàn lụi không an táng. Không ai an táng một tư tưởng ngay cả có thời nó được coi là vĩ đại. Không ai an táng một mối tình đứt quãng giữa đường. Chẳng ai an táng cái chết của một niềm tin, dù là niềm tin vào Đức Kitô.

Ban sự sống lại cho Lazarô Đức Kitô ban nguồn sống mới cho các tông đồ và tặng thêm niềm tin cho những người từng quen biết Lazarô. Chính những người này thác mắc vào quyền năng Thiên Chúa. Họ hỏi nhau ông Giêsu có thể mở mắt cho người mù mà không thể cứu sống được bạn mình sao. (c,38)

Đức Kitô nhắc cho chị em Maria và Martha biết về quyền năng của Thiên Chúa khi Ngài phán bảo các cô Ngài là Thiên Chúa của sự sống. Mary và Martha tin vào quyền năng của Thiên Chúa vượt lên khỏi sự chết, đau khổ và bệnh tật và các cô, dù không hiểu hay hiểu rất mù mờ vẫn đặt trọn niềm tin vào Đức Kitô. Tin vào Đức Kitô không đòi hỏi chúng ta hiểu một cách cặn kẽ. Có lẽ điều cốt yếu cần học hỏi để tin nhiều hơn là học biết tình yêu Chúa dành cho con người cao xa, vượt khỏi tầm hiểu biết của ta.

Ban sự sống lại cho Lazarô Đức Kitô mặc khải sức mạnh tình yêu Chúa. Mặc khải sức mạnh tình yêu Chúa chính là làm sáng Danh Chúa. Đức Kitô cho biết sức mạnh tình yêu Chúa lớn hơn sự chết và Danh Chúa cả sáng biểu lộ qua tình thương bao la Ngài dành cho nhân loại. Đức Kitô đánh bại sự chết cho thấy ngay cả ‘thần chết’ cũng phải quy phục Ngài. Chết là chặng đường ta đi qua trước khi bước vào ngưỡng cửa Phục Sinh vinh quang.

Mary và Martha tin vào quyền năng Chúa nhưng vẫn mù mờ thắc mắc tại sao Thiên Chúa chậm chạp trong việc đáp lại lời ta cầu xin. Cả hai cô, dù không bàn với nhau trước nói với Đức Kitô cùng một câu. Nếu Thầy đến sớm thì em con sẽ không chết (c.21, 32)

Thiên Chúa có chương trình riêng của Ngài, không phải chương trình của ta. Khi nào Ngài đáp lời ta cầu xin là do Ngài chọn lựa thời gian, địa điểm. Việc chọn lựa này đặt căn bản trong việc thực hiện ý Chúa Cha như Ngài từng phán Ta đến không phải để làm theo ý Ta mà là làm theo ý của Chúa Cha. Khi nào thì đến giờ Ngài thực hiện điều ta xin là quyền của riêng Ngài. Tiệc cưới Cana chứng tỏ điều đó khi Đức trinh nữ xin Ngài giúp gia chủ vì giữa tiệc hết rượu. Ngài đáp: Giờ Ta chưa đến.

Hai chị em Mary and Martha tin tưởng Đức Kitô sẽ cho Lazarô sống lại và ngày đó sẽ xảy ra trong ngày sau hết. Ngày sau hết khi nào chỉ mình Thiên Chúa định đoạt. Chúng ta cũng không quên Thiên Chúa làm chủ sự sống và Ngài làm chủ cả thời gian. Đối với chúng ta có sớm, có muộn vì chúng ta ảnh hưởng bởi thời gian. Thiên Chúa không ảnh hưởng bởi thời gian nên không có sớm, cũng không có muộn, cũng không có tương lai. Đối với Ngài thời gian luôn là hiện tại. Liên kết với Đức Kitô để được luôn sống trong hiện tại và ơn Phục Sinh thuộc về Ngài.

Hành trình đi từ cõi chết đến sự sống là hành trình mỗi người chúng ta đều trải qua. Chết về phần thân xác để sống vinh quang phần tâm linh. Hành trình này gây đau khổ, xót thương như hai chị em Maria và Martha đã trải qua trước khi đón nhận sự sống mới của Lazarô. với đức tin vào Đức Kitô chúng ta tin rằng chết thân xác chỉ là biến đổi từ xác phàm

trước khi mặc lấy thân xác vinh hiển. Chết thân xác chỉ là tạm bợ vì tình yêu Chúa cao vời vĩ đại hơn tội lỗi con người.

28. Khóc.

Đức Kitô không phải chỉ là một vị Thiên Chúa uy quyền, mà còn là một người như chúng ta. Ngài cũng có một trái tim và trái tim ấy cũng biết rung động, cũng mang lấy những tình cảm dạt dào.

Thực vậy, trước sự ngoan cố của bọn biệt phái, Ngài đã nổi giận. Trước sự giả hình của họ, Ngài đã đe dọa. Trước sự buôn bán nơi đền thờ, Ngài đã nổi nóng và xua đuổi. Trước cảnh bơ vơ của dân chúng, Ngài đã động lòng thương xót. Trước đám đông đang đói khát vì đã theo Ngài những ba ngày rồi, Ngài đã làm phép lạ cho bánh hóa nhiều để nuôi dưỡng họ. Ngài đã chúc lành cho các em nhỏ, đã chữa khỏi những bệnh hoạn tật nguyền để xoa dịu nỗi đớn đau của dân chúng.

Nơi vườn cây dầu, Ngài đã buồn sầu đến nỗi mồ hôi máu chảy ra nhỏ xuống đất. Đặc biệt hơn cả, đó là Ngài đã khóc. Khóc vì Giêrusalem sẽ bị đổ vỡ hoang tàn. Khóc vì thương xót Lagiarô.

Tuy nhiên, Ngài luôn giữ được thể quân bình trong đời sống tình cảm. Trước tình thế căng thẳng nơi vườn cây dầu, Ngài vẫn sẵn sàng vâng phục thánh ý Chúa Cha. Lúc phải đau khổ tới tột cùng, Ngài luôn nhớ tới mục đích mình theo đuổi. Ngài đã bình tĩnh trước phong ba bão táp, Ngài đã tha thứ cho kẻ thù trong cơn hấp hối.

Tóm lại, đời sống tình cảm của Ngài hoàn toàn khác xa chúng ta. Ngài luôn làm chủ được tình cảm của mình trong mọi hoàn cảnh. Những tình cảm ấy luôn hướng thiện và không bao giờ quên lãng mục đích. Luôn hòa hợp vâng phục lý trí và thúc đẩy cho việc làm.

Chẳng hạn khi Ngài khóc thương trước nấm mồ Lagiarô, thì người Do Thái đã coi đó là dấu chỉ Chúa yêu thương ông

cách riêng. Chúa khóc vì thân chết đang không chế loài người. Chúa khóc vì chính Lagiarô sẽ là dịp cho người Do Thái ghen tức và vấp phạm. Chúa khóc vì sự ngoan cố của bọn biệt phái, phủ nhận uy quyền của Thiên Chúa. Chúa khóc vì lòng tin của chị em Martha chưa được hoàn hảo.

Còn chúng ta, chúng ta đã khóc như thế nào? Trước một đám tang, có người khóc chỉ vì a dua, khóc mướn, khóc theo kiểu chặng đàng thứ tám. Khi một kẻ thân yêu chết đi, nhiều người trong họ hàng cũng đã khóc. Cái khóc ấy chưa hẳn đã là vì thương người nằm xuống, mà có khi chỉ vì thương chính bản thân mình, là kẻ còn lại phải đơn côi, phải bơ vơ không ai nương tựa. Ấy là chưa nói đến những hoàn cảnh mướn tiếng khóc để chửi xéo lẫn nhau, nhất là đối với các bà các cô.

Thực vậy, người ta thường bảo nước mắt các bà các cô có thể là một đập nước, nhưng cũng có thể là một trận lụt. Và tệ hơn nữa, nhiều người đã đổ ra những giọt nước mắt cá sấu, tức là những giọt nước mắt giả dối và lừa đảo, có thể ăn sống nuốt tươi kẻ khác.

Trong đời này, người ta thường khóc khi vui cũng như lúc buồn. Ấy là chưa nói đến những kẻ khóc trong lúc say xỉn, khóc không có lý do. Tuy nhiên, lại có những kẻ chẳng khóc bao giờ, bởi vì lương tâm họ đã chai lỳ, đã băng giá, không còn nhạy cảm trước những nỗi đau thương. Họ không khóc đã đành mà tệ hơn nữa còn làm cho người khác phải khóc vì họ.

Tóm lại, khóc là một nhu cầu, chúng ta khóc phần lớn là do kết quả của một nỗi khổ tâm hay một niềm đau đớn nào đó.

Thế nhưng, điều quan trọng đó là hãy biết khóc cho cuộc đời tội lỗi của mình. Chính cuộc đời tội lỗi này đã làm cho

Chúa phải khóc và làm cho Giáo Hội đau buồn. Đó là những giọt nước lệ làm mờ nhạt đôi mắt nhưng lại làm sáng tâm hồn. Và hơn thế nữa, trong Mùa Chay, hãy biết khóc lóc ăn năn tội lỗi để được thứ tha.

29. Từng bước – Lm Vũ Đình Tường

Ba tuần qua chúng ta nghe nhiều về sự sống trường sinh. Đầu tiên là chuyện Đức Kitô đối thoại với người phụ nữ thành Samari tại bờ giếng. Nơi đó Đức Kitô xin chị nước uống. Với lòng thành chị nhận ra Ngài là Đấng ban nước hằng sống và chị đã nhận được nước trường sinh.

Tuần qua lại nghe chuyện Đức Kitô mở mắt người mù từ lúc mới sinh. Mắt thể xác anh được sáng và mắt đức tin của anh còn sáng hơn. Nhờ mắt đức tin mà anh nhận biết Đức Kitô là Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ trần gian.

Tuần này chúng ta nghe về việc Đức Kitô làm cho Lazarô sống lại từ cõi chết.

Bằng nhiều dụ ngôn khác nhau Đức Kitô dẫn chúng ta đi từng bước, giải thích về tình yêu Thiên Chúa và sự sống đời sau - Ban nước trường sinh cho người phụ nữ thành Samari - mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh và ban sự sống cho Lazarô là chuẩn bị cho chúng ta hiểu về sự chết và Phục Sinh của chính Ngài.

Các dụ ngôn trên cho thấy tình yêu Thiên Chúa mạnh hơn sự chết. Vì yêu mà Đức Kitô hiến thân ban sự sống cho nhân loại.

Hiến mạng

Đức Kitô từ bỏ vùng đang rao giảng để thực hiện điều rao giảng. Đây là chuyến đi định mệnh. Đức Kitô chết để ta được sống. Nguyên nhân Đức Kitô chết vì Ngài yêu thương. Thí mạng sống vì đàn chiên. Con người muốn Ngài chết vì danh Ngài vang dội. Phúc Âm ghi lại án tử bằng câu.

Từ ngày đó họ quyết định giết Đức Kitô (Ga 11,53)

Thì ra người ta giết nhau, thanh trừng nhau vì ghen. Sợ danh người khác lấn át danh mình. Muốn hơn tiếng phải

thanh trừng, khai trừ. Án tử cho Đức Kitô đã định sẵn. Không còn phải thắc mắc. Nếu có chỉ là thời gian, tìm dịp thuận tiện để thi hành. Đức Kitô chết vì thực hiện điều rao giảng: bác ái, yêu thương, thứ tha. Vì bác ái bị người thù. Vì yêu người bị người ghét. Vì tha thứ bị người khai trừ. Vì sao? Vì nhân đức nghịch với khuynh hướng, lối sống và cách xử thế thế gian nên thế gian ghét những gì không thuộc về chúng. Bác ái, yêu thương, tha thứ thành trò cười cho thiên hạ chế diễu. Thể hiện qua lời móc méo của kẻ trộm và viên trưởng lãnh binh. Trước khi xỏ lưỡi đồng thâm tim, họ đã xiên lưỡi đồng tâm lí.

Hắn cứu được người khác mà không cứu được mình. (Lc 23,35)

Thiên Chúa không đáp lại lời châm biếm nhưng biến lời chế diễu thành lời rao giảng, tuyên xưng. Lời xỏ xiên kia xác nhận Đức Kitô ban sự sống cho người khác. Tự thú Ngài không sống cho chính Ngài nhưng sống cho tha nhân và phó mình làm giá chuộc muôn dân. Từ khởi nguyên ý định xuống thế cứu chuộc không hề lay chuyển. Ngài xuống trần gian không phải để làm theo ý riêng nhưng làm theo ý Chúa Cha. Mà ý Chúa Cha là muôn mọi người nhận ơn cứu rỗi. Đức Kitô thể hiện ý Chúa Cha, hoàn tất một cách trọn vẹn. Lời cuối trên thập tự thể hiện điều này: Mọi sự đã hoàn tất – Nói xong, Ngài tắt thở.

Bạn của Thiên Chúa

Mở đầu bằng hứa ban nước trường sinh cho người phụ nữ Samari tại bờ giếng. Một người dân ngoại. Đức Kitô còn kể dụ ngôn người dân ngoại thành Samarita nhân lành, cứu người bị nạn dọc đường, đưa vào quán trọ nhờ săn sóc (Lc 10,25-37). Câu hỏi đặt ra cho mỗi người chúng ta người dân ngoại nhân lành đó là ai?

Là chính Đức Kitô và mỗi người trong chúng ta? Đối với lãnh binh đền thờ và thượng tế Đức Kitô là dân ngoại. Tệ hơn nữa còn bị quỉ ám.

Chúng tôi bảo ông là người Samari và là người bị quỉ ám thì chẳng đúng lắm sao (Ga 8,48)

Vì mở mắt sáng cho người mù từ lúc mới sinh mà họ kết án Ngài

Chúng ta biết ông ấy là người tội lỗi (Ga 9,24)

Vì ban sự sống cho bạn thân là Lazarô nên họ chủ trương giết Ngài. Ai là bạn hữu của Ngài? Câu trả lời thật rõ

Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy. Thầy không còn gọi anh em là tội tớ nữa, vì tội tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu (Ga 15,14)

Để trở thành bạn Đức Kitô người đó cần nhận tội, sống yêu thương, tha thứ và thực thi đức ái. Khiêm nhường thú nhận tội lỗi, sống bác ái, yêu thương biến chúng ta thành bạn hữu Đức Kitô. Tình bạn không dành cho riêng ai mà trải dài, vươn rộng cho tất cả những ai tin vào Ngài

Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết (Ga 11,26)

Tin vào Đức Kitô sẽ nghiệm thấy chết thể lý là biến đổi để bước vào sự sống trường sinh. Sự sống đó không cần phải đợi đến ngày kẻ chết sống lại mà khởi đầu ngay khi hồn lìa khỏi xác. Đây chính là ý nghĩa câu ‘sẽ không bao giờ phải chết’. Hồn lìa khỏi xác để đoàn tụ cùng Chúa, thể hiện điều Đức Kitô ước mong trong lời nguyện hiến tế

Lạy Cha, Con muốn rằng Con ở đâu thì những người Cha đã ban cho Con cũng ở đó với Con (Ga 17,24)

Chúng ta cầu xin sống tinh thần khiêm nhường, thú tội, nhận biết, tin theo Đức Kitô. Sống theo lời Chúa dạy, đầy nhân hậu, giàu bác ái, nhiều tình thương, chậm bất bình và hay tha thứ.

30. Chúa Kitô là sự sống lại và là sự sống

(Suy niệm của Lm Antôn Nguyễn Văn Độ)

Sau khi Giáo hội ngưng nghỉ lễ (Laetare) chuẩn bị tốt hơn niềm vui Phục Sinh dù còn hai tuần nữa, nhưng niềm vui ấy đã ló rạng trong các bài đọc Chúa nhật hôm nay, tuy không nói về sự sống lại của Chúa Giêsu vì đó là điều tất yếu, nhưng nói về sự phục sinh của chúng ta, chính Chúa Kitô ban cho chúng ta: trỗi dậy từ trong cõi chết.

Phục sinh Lagiarô báo trước cái chết của Chúa Giêsu

Sự kiện Lagiarô sống lại như một bi kịch giữa Sự Sống và Sự Chết, giữa Đấng được Chúa Cha sai đến là Đức Giêsu Kitô, Chúa của Sự Sống, và thủ lãnh sự chết tiềm ẩn nơi: bệnh tật, cái chết của Lagiarô, cũng như các âm mưu chống lại Chúa Giêsu.

Ngay từ đầu, Chúa Giêsu cho thấy những thử thách về bệnh tật của bạn mình, cũng như cái được cái mất trong cuộc thương khó của Ngài: "Bệnh này không đến nỗi chết, nhưng để làm sáng danh Thiên Chúa" (Ga 11,4). Chúa Giêsu biết rõ, Lagiarô chết và việc của Ngài nên nói với các môn đệ: "Lagiarô đã chết" (Ga 11, 14). Nhưng Ngài sẽ cho sống lại, vì "sáng danh Thiên Chúa" (Ga 11,4).

Đây là phép lạ thứ bảy và cuối cùng thu hút sự chú ý nhất của dân chúng vào Chúa Giêsu trước khi Ngài bị bắt. Khi loan báo cho các môn đệ biết về ý muốn trở lại Giuđêa của Chúa Giêsu để gặp Lagiarô đã chết, các ông hết sức ngạc nhiên và lo lắng nên nói: "Thưa Thầy, mới đây người Do thái tìm ném đá Thầy, mà Thầy lại trở về đó ư?" (Ga 11,8). Quả thật, các nhà lãnh đạo Do thái đã để mắt Chúa Giêsu vào dịp này: "Bởi vậy từ ngày đó, họ quyết định giết Người" (Ga 11, 53). Nhưng phản ứng của Chúa Giêsu là: "Ladarô đã chết,

chúng ta hãy đi với anh ta" (Ga 11, 15), Ngài sẽ đánh bại sự chết, cứu con người khỏi chết và ban cho sự sống.

Niềm hy vọng của chúng ta

Trọng tâm của Tin Mừng hôm nay là câu: "Ta là sự sống và là sự sống, ai tin Ta, dầu có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ" (Ga 11, 25-26). Nếu chúng ta đặt niềm tin vào Chúa Giêsu, Chúa Cha "Đấng đặt Thánh Thần của Ngài trong chúng ta, và chúng ta đang sống" sự sống của Người (Ez 1, 13) thì chúng ta sẽ được Thiên Chúa cho sống lại ngày sau hết.

Chúa cho Lagiarô sống lại như Ngài đã làm cho con gái ông Giairô, con trai của bà góa thành Naim trở lại sự sống tự nhiên lần thứ hai trong một thời gian ngắn. Trái lại, "Đức Kitô sống lại từ cõi chết, không còn chết nữa, sự chết không còn bá chủ được Ngài nữa" (Rm 6, 9) vì Ngài sống sự sống của Thánh Thần Thiên Chúa. Nhưng "nếu Thánh Thần của Đấng đã làm cho Đức Giêsu Kitô từ cõi chết sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã làm cho Đức Giêsu Kitô từ cõi chết sống lại cũng cho xác phàm hay chết của anh em được sống, nhờ Thánh Thần Người ngự trong anh em" (Rm 8,11). Sao chúng ta không thể hy vọng được.

Phần lớn chúng ta mong đợi trở lại cuộc sống tự nhiên. Chắc chắn chúng ta sẽ chết, bởi vì "thân xác chúng ta đã chết vì tội lỗi" (Rm 8, 10) nhưng "nếu Đức Kitô ở trong chúng ta" và chúng ta ở trong Ngài với đức tin sống động, thì linh hồn chúng ta sẽ sống bằng sự sống của Thiên Chúa và được tham dự vào sự bất tử của Ngài. Hơn nữa: chúng ta tin vào phép rửa "Vậy nhờ thanh tẩy, ta đã được mai táng làm một với Ngài trong sự chết, ngõ hầu như Đức Kitô, nhờ bởi vinh quang của Cha, mà được sống lại từ cõi chết, thì cả ta nữa, ta cũng bước đi trong đời sống mới". (Rm 6, 4).

Thật là đại tin mừng: "nơi Ngài là sự Sống, và sự Sống là sự Sáng cho nhân loại. Và sự sáng rạng trong tối tăm, và tối tăm đã không tiêu diệt được sự sáng" (Ga 1, 4-5). Nếu như tác giả Tin Mừng đã hai lần thuật lại điều Martha và Maria than với Chúa về đau khổ của hai bà: "Thưa Thầy, nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết", há không phải muốn nhấn mạnh rằng, từ nay, tiếng khóc không còn nữa đó sao? Chúa Giêsu thôn thức và xúc động. Người hỏi: "Đã an táng Lagiarô ở đâu?" Nước mắt Chúa như mưa, Lagiarô như hạt giống, và ngôi mộ như một thửa đất. Chúa Giêsu hô lớn tiếng, tiếng Ngài làm cho sự chết run sợ, Lagiarô đã bung lên như hạt giống, anh bước ra khỏi mồ và tôn thờ Đấng đã cho anh sống lại.

Mãnh lực của sự chết đã thống trị Lagiarô bốn ngày. Chúa Giêsu đã đánh bại sự chết ngày thứ ba, đúng như lời Ngài đã hứa rằng, Ngài sẽ sống lại ngày thứ ba sau khi chết (x. Mt 16, 21)

"Hãy đẩy tảng đá ra" (11, 39). Cái gì vậy, Đấng đã làm cho kẻ chết sống lại, nay không thể mở cửa mồ hay phán một lời để di chuyển tảng đá đóng cửa mồ hay sao? Chắc chắn, Ngài có thể khiến tảng đá lăn ra khỏi mồ bằng lời Ngài phán, khi Ngài bị treo trên thập giá, Ngài đã từng chẻ đôi tảng đá và mở tung các cửa mồ (Mt 27,51-52).

"Hãy cởi ra cho anh ấy đi" (11, 44). Chúa bảo người chung quanh cởi cho anh để họ nhận ra chính anh là người họ đã bọc vào trong khăn an táng, thân xác đã phân hủy, nay sống lại nhờ quyền năng Chúa.

Hình ảnh báo trước và là lời hứa phục sinh cho các dự tông

Là người thật, Đức Kitô đã khóc Lagiarô, bạn hữu Người; là Thiên Chúa hằng sống, Người đã truyền cho Lagiarô sống

lại ra khỏi mồ. (Kinh Tiên Tụng). Hôm nay Chúa cũng tuyên bố: " Ta là sự sống lại và là sự sống" và hỏi "Con có tin điều đó không?" Cùng với Martha chị của Lagiarô các anh chị em dự tòng thưa: "Thưa Thầy, vâng, con đã tin Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống đã đến trong thế gian" (Ga 11,). Chúa phục sinh Lagiarô là hình ảnh báo trước sự phục sinh cho các dự tòng là những người mong đợi trong Đêm Vọng Phục Sinh. Khi chìm mình trong nước nước Rửa tội, người dự tòng được giải thoát khỏi sự chết và sống lại với Chúa Kitô. Sự sống lại này, như lời tiên tri Êgikiêl: "Ta sẽ mở cửa mồ cho các người, Ta sẽ kéo các người ra khỏi mồ" (Ez 37, 12-14). "Ta đặt thần khí ta vào tâm hồn anh em" (Ez 37, 6): nhờ Phép Rửa tội, Thần Khí Đức Kitô ngự vào trong chúng ta (Rm 8, 8-11), Thần Khí kết hợp người chịu phép rửa trong tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con ; khi đón nhận, chúng ta được tham dự vào tình yêu này của Ba Ngôi Thiên Chúa. Amen.

31. Chết? – Lm Vũ Xuân Hạnh

Là người như bao nhiêu người, Chúa Giêsu cũng xót thương, cũng rung động trước nỗi mất mát của người thân, của bạn hữu. Và Chúa đã thật sự xót thương, thật sự rung động trước cái chết của chàng trai Lazarô, bạn của Chúa. Thế nhưng điều mà Tin Mừng muốn nói không dừng lại ở việc Chúa xúc động. Vượt trên cái chết rất đỗi bình thường của Lazarô, là sự khẳng định quá sức phi thường của Chúa Giêsu: "Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ".

Nhưng lời khẳng định của Chúa có xác đáng không, khi mà thực tế, chết là đau xót, là chia cắt? Chứng kiến cái chết của người thân nhiều khi làm lòng ta se thắt lại. Ta muốn làm một cái gì đó để cứu giúp họ nhưng hoàn toàn bó tay. Thử hỏi lời Chúa Giêsu: "Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ" có là lời chân thật? Nếu đó là lời xác đáng, thì sự sống mà Chúa Giêsu nói là sự sống nào mà lại "không chết bao giờ"?

Trong một bài viết mang tên Cõi đi về, mở đầu cho những lời ngậm ngùi tiếc xót một Chung sinh đã an giấc, linh mục Giuse Nguyễn Hữu An không giấu nỗi niềm đau của mình: "Mọi đám tang đều gieo vào lòng tôi một nỗi buồn tê tái". Nhất là nhìn cảnh Thầy - "một thanh niên đang tuổi xuân ra đi mà mẹ già mắt mờ, lưng còng, tóc bạc đưa tiễn", thì "chỉ có đau thương, chỉ có buồn sầu và tiếng khóc, chỉ có nghẹn ngào và nước mắt" là đúng lắm. Chết là một mất mát. Lứa tuổi cao niên, chết vẫn thấy đời người dang dở, lứa tuổi xuân thì còn dang dở biết bao nhiêu!

Cái chết của Lazarô, người bạn của Chúa Giêsu, người được gọi là "người Thầy yêu", không chỉ làm cho hai chị của

mình và những người quen biết khóc thương, mà còn làm cho Chúa Giêsu, dù biết rằng sẽ cho anh sống lại, cũng đã "thôn thức và xúc động". Điều đó càng làm nổi bật cái bi, cái khổ của nỗi chết.

Nếu chỉ suy nghĩ như thế thôi, lời của Chúa Giêsu: "Ai tin Ta...", đúng là không xác đáng.

Nhưng không đúng! Lời ấy phải được suy niệm bằng đức tin, vì là lời của ĐỨC TIN. Chúa không hề bảo rằng: "Ai suy nghĩ về Ta...", mà lại nói rằng: "Ai tin Ta...". Vì thế đọc Lời Chúa, bạn và tôi đừng dừng lại ở chỗ chỉ suy nghĩ mà hãy tiến xa hơn đến chỗ suy niệm. Vì điều quan trọng không nằm ở chỗ biết suy nghĩ, nhưng quan trọng là suy nghĩ trong đức tin. Chỉ trong đức tin, lời của Chúa Giêsu không những là lời xác đáng mà còn là lời ban niềm hy vọng. Một niềm hy vọng mãnh liệt vào sự sống phía sau cái chết, một sự sống "không chết bao giờ".

Không ai sinh ra là để sống ở trần gian đời đời cả, nhưng sinh ra để rồi chết. Nếu không có đức tin, không may mắn biết một chút gì đến sự sống đời sau, thì rõ ràng, cuộc đời là bi đát. Vì sao lại bi đát? Là vì cuộc sống trần gian giống như một chuyến đi. Ở cuối hành trình của cuộc đời mỗi người không phải danh vọng, địa vị, hưởng thụ, giàu sang, tiền rừng, bạc bể..., mà là cái chết. Chấm dứt tất cả. Giết chết tất cả. Bị cướp mất tất cả.

Trong cái chết, có lẽ con người ta cô đơn nhất. Dầu có hai người sát cạnh nhau cùng chết, cũng khó có thể nói rằng: chết cùng, chết với. Mỗi người là một cái chết, rất tư riêng, không bao giờ hòa trộn, không bao giờ lẫn lộn. Trong cái chết, con người ta trở thành nghèo nhất: bỏ lại tất cả, chỉ có hai bàn tay trắng. Điều còn lại chỉ là một cái xác không hồn. Nhưng cái xác không hồn này rồi cũng phải bị vùi dập, hay

thieu đốt lập tức, vì nó sẽ thối rữa đến đến tan nát, đến mất mát, đến không còn gì. Rõ ràng bi đát, rất bi đát...

Nhưng người Kitô hữu có đức tin. Họ xác tín mạnh mẽ vào Đấng là Thiên Chúa đã làm người chia sẻ đến cùng kiếp sống con người của họ. Người đã chết thật, nhưng đã đi bước trước để dạy họ bài học của sự sống đằng sau cái chết: đó là chính Chúa đã sống lại thật. Sự sống đằng sau cái chết mới là sống thật, sống vĩnh cửu. Một sự sống không có sự chết. Đấng Phục Sinh ấy, hôm nay, trong Tin Mừng, đã nói một cách tường tận, thẳng thắn với Martha, cũng là nói với bạn và tôi: "Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta sẽ không chết bao giờ".

Tin vào Đấng tự mình phục sinh và hứa ban ơn phục sinh cho những ai tin, người Kitô hữu cảm nhận bình an trong cuộc sống. Đức tin giúp họ hiểu rằng, cái chết chỉ là một sự biến đổi để trở về cùng Thiên Chúa. Nhờ đức tin, chúng ta nhận ra ý nghĩa của cuộc đời. Những cố gắng xây dựng cuộc đời sẽ cho ta hạnh phúc tương lai. Nếu hiểu như thế, cuộc đời không bi đát, nhưng đáng yêu.

Bạn và tôi có quyền hy vọng điều mà Chúa đã hứa: "Ai tin Ta sẽ không chết đời đời"!!

Đức tin là chìa khóa mở cửa cho niềm hy vọng của chúng ta.

32. Người bạn.

Có một câu chuyện huyền thoại kể lại rằng: hàng năm bộ lạc kia phải hiến tế một người con gái cho thủy thần. Vị tộc trưởng của bộ lạc là một người rất yêu quý gia đình, có một người con gái duy nhất lại bắt trúng thăm phải làm vật hiến tế. Ông vô cùng đau khổ, nhưng không thể vi phạm tục lệ của bộ lạc được. Phải làm sao bây giờ khi ngày phận số đã gần đến và chính ông tộc trưởng cũng không thể nào chủ tọa nổi nghi thức hiến tế này. Những người có uy tín trong bộ lạc nghĩ rằng ông sẽ không đủ can đảm hoàn thành trách nhiệm của mình. Sau cùng, ngày đó đã đến, người ta đoán rằng hoặc là họ sẽ phải cử hành nghi thức hiến tế mà không có mặt của ông tộc trưởng, hoặc là truyền thống sẽ bị hủy bỏ. Họ đặt người con gái xinh đẹp của ông tộc trưởng vào một con thuyền nhỏ, rồi đẩy ra dòng sông. Khi con thuyền bỗng bênh trôi nổi trên dòng sông, với sự kinh ngạc, họ trông thấy một con thuyền khác ẩn nấp trong những bụi cây cũng từ từ trôi ra dòng sông. Và trong ánh sáng mập mờ, họ đã nhận ra người ngồi trong thuyền kia chính là ông tộc trưởng của họ, cha của cô gái. Ngay lập tức, cả hai chiếc thuyền bị cuốn hút mạnh mẽ vào dòng nước đang chảy xiết ra giữa sông. Cả hai cha con đã cùng rơi xuống con thác chung với nhau!

Thiên Chúa cũng không thể chịu được khi nhìn thấy con người chết trong tội lỗi. Bởi thế, Chúa Giêsu đã chấp nhận cùng chết với chúng ta, để chúng ta được sống như thánh Gioan đã nói: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”.

Hôm nay trong bài Phúc âm, Gioan đã diễn tả tình cảm của Chúa Giêsu đối với người bạn Lagiarô đã chết và thương cảm cho những người thân yêu trong cơn đau khổ muôn

phiên: “Thấy Maria khóc, và những người Do Thái đi với cô cũng khóc, Đức Giêsu thổn thức trong lòng và xao xuyến”.

Với chủ đề “Thiên Chúa là Tình Yêu”, Gioan muốn cho người Hy Lạp thấy rằng Thiên Chúa của người Kitô hữu là một Thiên Chúa có trái tim biết rung động trước những phiên muộn, đau khổ và thất vọng của con người, nhất là đứng trước sự chết. Không có sự tuyệt vọng và đau khổ nào cho bằng cái chết của những người thân yêu của chúng ta. Maria và Máтта đang buồn phiền và đau khổ vì cái chết của em trai mình là Lagiarô. Họ nhấn tin cho Chúa Giêsu biết từ khi Lagiarô đang đau nặng với hy vọng sẽ được cứu khỏi bệnh, nhưng Ngài đã không về đúng lúc. Bà Máтта đến gặp Chúa Giêsu trên đường gần về tới Bêtanیا, đã thốt lên những lời trách móc có vẻ thất vọng: “Thưa Thầy, nếu Thầy có mặt ở đây thì em con không chết”.

Phải, cuộc sống nhân sinh bắt chúng ta phải nếm mùi đau khổ của sự chết. Nhưng qua câu chuyện làm cho Lagiarô sống lại, Chúa Giêsu đã hứa hẹn cho chúng ta niềm hy vọng: “Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết”. Có lẽ trong đau buồn vì mất mát, chúng ta chưa hiểu được chương trình và kế hoạch của Thiên Chúa, nhưng chúng ta phải hy vọng vào Người.

Vào thời Chúa Giêsu, những người Sađuxê không tin vào sự sống lại. Ngài đã mạnh mẽ nói với họ rằng: “Các người không biết Thánh Kinh và cũng không biết quyền năng của Thiên Chúa. Các người sai lầm rồi”. Niềm hy vọng vào sự sống lại của những người đã chết được Thiên Chúa mạc khải dần dần, dựa trên niềm tin vào Thiên Chúa. Ngài “không phải Thiên Chúa của những người chết, nhưng của những người sống”.

33. Người bạn.

Nhiều nhà tu đức đã ví cái chết như một con đường hầm dẫn sang một thế giới khác. Trước khi có đường hầm từ Pháp qua Anh, thì đường hầm dài nhất thế giới dành cho xe hơi sử dụng là đường hầm The Mont Blanc dài 11 cây số, dưới rặng núi Alps từ nước Ý Đại Lợi sang Thụy Sĩ. Người dân Thụy Sĩ đã cắt nghĩa sự đẹp đẽ của xứ sở họ bằng cách nói rằng khi Thiên Chúa hoàn tất công việc sáng tạo thế giới, Ngài thấy nó đẹp đẽ và hoàn hảo, nên đã hôn thế giới một cái. Và nước Thụy sĩ chính nơi Thiên Chúa đã đặt nụ hôn. Năm 1965 khi đường hầm Mont Blanc hoàn tất. Một người đàn ông Ý cùng với một nhóm người đã được mời lái xe xuyên qua đường hầm này lần đầu tiên. Bà vợ của ông rất nhút nhát, sợ hãi và tự hỏi rằng không biết chồng bà có ra khỏi đường hầm mà còn sống không. Vì thế người đàn ông này đã không đi hết đường hầm. Đi được nửa đường ông quay trở lại Ý, và vợ ông rất sung sướng vì chồng bà trở về nhà an toàn và mạnh khỏe. Bởi ông quay đầu trở lại nên đã không trông thấy và viếng thăm được quang cảnh đẹp đẽ của quốc gia Thụy Sĩ ở phía bên kia núi.

Đây chính là trường hợp của Lagiarô. Lagiarô đã đi vào con đường hầm của sự chết. Đi được nửa đường Lagiarô đã quay trở ra: “Lagiarô! Hãy ra đây!” Người đã chết đi ra, chân tay còn quần những mảnh vải...” Lagiarô đã xuất hiện với cùng một thân xác như khi đi vào mồ. Trường hợp này gọi là hồi tỉnh lại, nhưng rồi sau cùng, ông sẽ lại chết, dân chúng lại phải mai táng ông lần nữa!

Thiên Chúa là Đấng có quyền trên sự sống của con người. Ngài hứa ban sự sống lại vào ngày sau hết cho những ai tin vào Ngài. Ngài đã nối kết niềm tin vào sự sống lại của con người với niềm tin vào chính sự sống lại của Ngài: “Ta là sự

sống lại và là sự sống”. Ngài đã diễn tả sự sống lại của Ngài vào bữa tiệc ly trước khi chịu đóng đinh: “Ta đi để dọn chỗ cho các con”. Ta là đường, là sự thật và là sự sống”. Ngài đã loan báo sự Phục sinh của Ngài, ngày thứ ba sau khi bị giết.

Chúa Giêsu hứa hẹn cho chúng ta sự sống lại. Nhưng sự sống đó như thế nào vẫn là một sự bí ẩn. Con đường hầm của sự chết thế nào, cái thế giới cảnh đẹp ở bên kia ra sao vẫn là điều bí mật. Sách Giáo lý Công Giáo số 1000 nói: “Cái “thế nào” đó vượt quá sức tưởng tượng và sự hiểu biết của chúng ta, và chỉ đạt được bằng đức tin”.

Một gia đình người Mỹ vừa di chuyển từ tiểu bang California sang Chicago. Sau khi cả gia đình sang Chicago muốn nhà ở và ổn định mọi sinh hoạt rồi mới nhờ một gia đình hàng xóm ở California gửi sang cho họ hai con mèo. Nhìn thấy hai con mèo được gửi bằng máy bay từ Cali sang Chicago đoàn tụ với chủ, chúng ta có thể hình dung ra những gì đã xảy ra với chúng trước khi vui mừng gặp lại chủ.

Có lẽ người hàng xóm tốt bụng đã phải đưa hai con mèo ra phi trường, đặt chúng vào chiếc lồng nhỏ, rồi gửi lên máy bay. Trong lòng máy bay đen tối, chắc là hai con mèo phải sợ hãi, lo âu và kinh hoàng lắm. Chúng kêu “meo meo” như để cầu cứu nhưng chẳng có ai đáp trả. Kêu riết rồi đành im lặng nằm co ro phập phồng lo sợ. Chúng không biết điều gì sẽ xảy ra trong lòng máy bay u tối. Cũng không biết đang đi về đâu nữa. Chiếc máy bay quá lớn so với hai con mèo bé nhỏ. Thật đáng sợ!

Khi máy bay đáp xuống phi trường Chicago, cả gia đình người Mỹ, nhất là mấy đứa trẻ, đang nao nức chờ đón hai con mèo. Hằng giờ nằm trong lòng máy bay đen tối, choáng váng, vừa nhìn thấy chủ hai con mèo kêu lên mừng rỡ:

“Meo! Meo!”. Trước khi lên máy bay những tiếng kêu meo meo là lời cầu cứu, lo sợ và van xin. Bây giờ là những tiếng kêu vui mừng vì gặp lại những người thân quen. Chúng cảm thấy bình an nép mình dưới cánh tay vuốt ve âu yếm của đám trẻ.

Cuộc du hành đi vào thế giới bên kia của chúng ta có khác chi đoạn đường nằm trong lòng máy bay tắm tối và bí ẩn của hai con mèo. Đối diện với sự chết chúng ta sợ hãi, lo âu, vì không biết đời sau như thế nào. Nhưng tin tưởng vào Thiên Chúa là Chúa của sự sống, chúng ta sẽ sống lại, gặp gỡ Thiên Chúa là Đấng nhân hậu cùng với tất cả những người thân yêu thánh thiện của mình.

34. Người rung chuông chân thật!

Bài Tin Mừng hôm nay kể lại một thanh niên tên Lagiarô sống tại thành Bêtania qua đời. Chúa Giêsu là bạn của Lagiarô nhận được tin ấy thì Ngài đến Bêtania và đã làm thay đổi tất cả câu truyện. Sau khi nói với Martha là chị của Lagiarô rằng: "Em con sẽ sống lại... Ta Là Sự Sống Lại Và Là Sự Sống", Ngài đã làm cho Lagiarô sống lại (Ga 11:23, 25).

"Ta là sự phục sinh và là sự sống", những lời đó nên hiện thực vào ngày đầu Chúa Nhật Phục Sinh. Rồi từ đó những người theo Chúa Giêsu nhận ra rằng Chúa Toàn Năng hiện diện trong cái chết của Đức Kitô để tiêu hủy sự chết. Hãy nghĩ về điều ấy! Chết là kẻ thù lớn nhất của cả nhân loại đã bị quật ngã vĩnh viễn. Hãy suy niệm điều này là: Phép lạ Phục Sinh mà Chúa Giêsu đã làm cho Lagiarô xưa thì nay Ngài vẫn thực hiện trong mỗi người chúng ta!

Tiến trình đi từ cõi chết đến phục sinh đang được thể hiện ngay trong lúc này và từng mỗi giây phút suốt đời chúng ta. Bởi vì cái thuộc về chúng ta là Đức Tin Phục Sinh, chúng ta biết rằng một thế giới mới đang đến: đến trong hân hoan, bình an, yêu thương và tình huynh đệ. Quyền Năng Phục Sinh của Chúa đang hoạt động để xây đắp một thế giới mới ở giữa và xung quanh chúng ta. Tôi xác nhận là tôi đang nói đến thế giới điên cuồng, xáo trộn, nghi ngờ, ô nhiễm, nhân mãn, và tàn phá này. Thế giới này đây! Thiên Chúa thương nó, thật sự Ngài thương nó! Điều ấy thật khó mà tin được trong một vài ngày. Chỉ cần bật TV lên xem tin thời sự lúc 10 giờ tối mỗi ngày cũng đủ để một người phải tự hỏi: "Thế giới này còn có hy vọng không?" Bạn hãy thử nhìn những sự việc đang xảy ra xung quanh bạn và bạn nhớ đến câu nói bất hủ trong "Cánh Đồng Xanh" khi Gabriel nói: "Mọi thứ cảm

xuống đất đang bị lỏng ra". Đó là tình trạng thế giới ngày nay, mọi thứ cắm xuống đất coi bộ đang lỏng dần!

Nếu như bạn có thể tin vào những bản thẩm tra quốc gia thì chẳng cách chi bạn có thể dựa vào tôn giáo để xin giúp. Mỗi năm, các thẩm viên đi khắp Hoa Kỳ để hỏi mọi người cùng câu hỏi này: "Bạn có cảm thấy tôn giáo đã mất ảnh hưởng trên đời sống người dân Hoa Kỳ không?" Và số phần trăm trả lời là "có" cứ tăng dần theo mỗi năm. Có tới bảy mươi lăm phần trăm trả rằng: "Đúng vậy, tôn giáo đang mất dần ảnh hưởng trên người dân Hoa Kỳ". Cứ bốn người thì hết ba người nói có! Đó là tình trạng thế giới mà chúng ta đang sống hiện nay. Bạn sẽ không nắm giữ Lời Chúa Giêsu cách thiết thực nếu như bạn không tin thật rằng Thiên Chúa đang hoạt động ngay trong thế giới này để làm mới lại mọi sự. Một thế giới mới đang đến. Thiên Chúa đang thực hiện điều này và chẳng sự gì có thể ngăn cản thánh ý Chúa. Đây chính là niềm Hy Vọng Phục Sinh của chúng ta. Niềm Tin Phục Sinh chắc chắn của chúng ta nơi Chúa Giêsu: "Ta là sự sống lại và là sự sống; ai tin vào Ta, thì có chết cũng sẽ được phục sinh" (Ga 11:26). Tuy nhiên như thế chưa hết đâu mà còn có nhiều sự hơn thế nữa.

Một bác sĩ kể một câu chuyện cảm xúc về một người mẹ Kitô giáo chăm sóc đứa con năm tuổi của bà đang nằm chờ chết trong nhà thương với cơn đau dần vật vì căn bệnh ung thư như sau:

Suốt buổi sáng đó, cô y-tá và những nhân viên nhà thương nghe em nhỏ lập đi lập lại nhiều lần: "Em nghe có tiếng chuông! Em nghe có nhiều tiếng chuông! Chúng đang rung lên kìa!" Khi mẹ em đến và hỏi thăm y-tá xem tình trạng em bé như thế nào. Cô y-tá trả lời: "Thật tội nghiệp, em bị mê sáng suốt ngày hôm nay. Có thể là do ảnh hưởng thuốc đó.

Em chỉ nói sáng là em nghe thấy các tiếng chuông reo". Nghe nói thế, người mẹ trở nên tươi tỉnh như hiểu điều gì đó, bà nói: "Thưa cô, con tôi không phải bị mê sáng mà cũng chẳng phải tại thuốc hành đâu. Tuần trước tôi có nói với bé là khi nào bé thấy cơn đau ở ngực dữ dội hơn, khi ấy bé sẽ biết là bé sắp rời tôi rồi đấy, nghĩa là bé sẽ lên thiên đàng. Khi bé cảm thấy thật đau, bé hãy nhìn lên góc tường -- nhìn lên thiên đàng -- và lắng nghe tiếng chuông thiên đàng vì các thiên thần sẽ rung chuông cho bé nghe!" Nói xong, bà lặng lẽ vào phòng con của bà, bà ẵm em bé lên và đong đưa bé trong lòng bà cho đến khi những tiếng chuông chỉ còn là dư âm và em bé đã về thiên đàng. Vị bác sĩ nói: "Người đàn bà tuyệt vời đó đã cảm nghiệm một thực tại khác biệt với những đau khổ đang xảy ra!"

Trong bài Tin Mừng hôm nay, qua việc làm cho Lagiarô sống lại, Chúa Giêsu đã cho chúng ta một định nghĩa chân thật tuyệt vời về đời sống -- một người rung chuông thành thật! "Sống mạnh hơn sự chết", Ngài đã nói với chúng ta điều ấy. Vào ngày giờ của Chúa, thế giới này sẽ biến đổi thành mới lạ khác biệt với những gì chúng ta đang thấy hiện nay.

35. Chết để được sống – Lm. Đaminh Đặng Văn Cầu

(Suy niệm của Lm. Đaminh Đặng Văn Cầu)

Người ta thường nói "Đẹp như hoa". Nhưng tại sao hoa lại đẹp thế nhỉ? Có bao giờ bạn đặt câu hỏi như vậy chưa? Theo chủ quan của tôi thì khoa học hay triết học không trả lời được câu hỏi này nên tôi tìm đến Kinh Thánh. Chính Đức Giêsu đã trả lời cho câu hỏi của tôi: "Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn mai bị quăng vào lửa, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin"(Mt 6,30).

Thế là đã rõ, chính Thiên Chúa đã tạo nên, ban tặng vẻ đẹp và sự kiêu diễm cho hoa đến nỗi bậc đế vương sang trọng như Salômôn cũng không sánh bằng. Nhưng tôi lại thắc mắc: Hoa đẹp vậy mà tại sao lại chóng tàn thế? Tại sao chỉ một cơn gió mạnh cũng làm nó biến đi, chỗ nó mọc không còn vết tích?

Tôi lại tìm được câu trả lời ngay trong đoạn Kinh Thánh vừa được trích: Chúa muốn qua loài hoa để dạy tôi về sự quan phòng của Ngài và muốn tôi hãy phó thác cho tình yêu thương của Cha trên trời. Ngài còn nhắc tôi nhớ lại câu ca dao đồng nội tương đương với Thánh Vịnh 90 nói về sự mỏng giòn chóng qua của kiếp nhân thế:

"Đời người khác thể bông hoa

Sáng ngày hé nở chiều ra đã tàn"

Tương đương

"Như cỏ đồng trở mọc ban mai

Nở hoa vươn mạnh sớm ngày

Chiều về ủ rũ tàn phai chẳng còn... " (Tv. 90, 5-6)

Đúng vậy, kiếp nhân sinh thật vẫn vôi:

*Áy con người khác chi hơi thờ,
Vùn vụt tuổi đời tựa bóng câu.*

Nhưng chẳng lẽ Chúa gửi cho đời những bông hoa đẹp như vậy mà lại chỉ thông báo những điều tiêu cực và chỉ để:

*Ngồi lại bên đời thương dĩ vắng
Nghe trong lòng câu "hoa sớm nở tối tàn"*

Theo tôi Chúa muốn gửi đến cho mọi người thông điệp khác nữa:

*Hoa đến báo hiệu mùa Xuân tới,
Mùa hy vọng, mùa sự sống vĩ hoàn*

Sứ điệp loài hoa không chỉ nhắc cho con người về sự mỏng giòn chóng qua mau hết nhưng còn khơi lên niềm hy vọng: Chết không phải là hết mà là:

*Thu qua Đông tới Xuân về
Cúc tàn Sen nở trên quê vĩnh hằng.*

Anh em Phật giáo quan niệm: Nếu sống tốt, sống lành, sống thiện thì khi Thu qua Cúc tàn sẽ được hưởng mùa Xuân Vĩnh Hằng trên tòa sen. Còn nếu sống ngược lại thì sẽ bị hóa thân làm kiếp khác thấp hơn, xấu hơn. Đó chính là niềm tin có sự sống đời sau được diễn tả qua thuyết luân hồi.

Còn người Kytô chúng ta không chỉ nhận ra những dấu chỉ, những mạc khải của Chúa về sự sống sau cái chết qua thiên nhiên, qua khát vọng sống vĩnh cửu của con người, mà còn được chính Thiên Chúa cho biết về điều đó.

Từ rất xa xưa, qua ngôn sứ Ezékiel Chúa đã thông báo cho Dân Ngài và cũng là cho toàn thể nhân loại một tin mừng: "Hỡi dân Ta, các ngươi sẽ biết Ta là Chúa, lúc Ta mở cửa mồ các ngươi, và kéo các ngươi ra khỏi mồ, Ta sẽ cho các ngươi thần trí của Ta, và các ngươi sẽ được sống." (Ed 37, 13)

Lời hứa đó được thực hiện nơi Con của Ngài, và phép lạ "kéo Lazaro ra khỏi mồ" hôm nay là một dấu chỉ, một điều báo trước cho phép lạ vĩ đại nhất, kỳ công lớn lao nhất mà Thiên Chúa, qua Thánh Thần của Ngài, sắp thực hiện nơi Đức Giêsu Kytô, và chính đó là niềm hy vọng lớn lao nhất của chúng ta: "Và nếu thánh Thần của Đấng đã làm cho Đức Giêsu Kytô từ cõi chết sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã làm cho Đức Kytô từ cõi chết sống lại cũng cho xác phàm hay chết của anh em được sống, nhờ Thánh Thần của Người ngự trong anh em" (Rm 8, 11)

Như vậy muốn ra khỏi mồ thì phải vào trong mồ đã, tức là phải chết đi cho xác thịt, cho tội lỗi và sống trong Thánh Thần.

Mùa Chay chính là thời gian thuận tiện để chúng ta chết cho tội. Hãy vào trong "ngôi mộ tình thương" của Bí ịch Hòa Giải để cảm nghiệm sự khốn cùng của kiếp người và tình thương bao la của Thiên Chúa (Tv 129), để được nghe và đáp lại lời Chúa mời gọi: "Hỡi Lazaro hãy ra khỏi mộ"!

Hãy chết cho xác thịt để hoa trái của Thánh Thần nở rộ giữa cuộc đời:

*"Hãy chấp nhận làm cõi lòng tan nát,
như hoa tàn dâng trái ngọt lựng hương"*

Chính những trái ngọt lựng hương mang được "làm chín" bởi Thánh Thần và bởi "tắm lòng tan nát dày vò" này sẽ là của lễ mà Thiên Chúa yêu thích nhất và nhất là được sống đời đời với Đấng đã tuyên bố: "Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống đời đời" (Ga 11, 25). Amen.

36. Mở cánh cửa lòng

Anh chị em thân mến.

Có lần tôi đến nhà một người quen, sau những câu chào hỏi xã giao, tôi được mời vào nhà. Chủ nhà hết sức lịch sự, mời khách ngồi rồi lo tìm xem có gì để đãi khách. Chủ nhà mở cánh cửa tủ lạnh ra, tôi nhìn thấy có rất nhiều thứ trong đó: thức uống, thức ăn, những thứ dùng ngay được, cũng có những thứ chỉ để dự trữ dùng cho việc nấu nướng. Chủ nhà mang cho tôi trái cây và nước. Tôi vui mừng cảm ơn và dùng với gia chủ. Tôi chợt có chút suy nghĩ: nếu cánh cửa tủ lạnh không mở ra, thì tất cả những thứ hết sức cần thiết trong đó, kể cả những thứ mà tôi dùng với chủ nhà, cũng trở nên vô ích. Nhưng vì cánh cửa được mở, và những gì trong đó được đem ra sử dụng đúng với chức năng của nó, nên tạo được sự khoan khoái cho nhiều người.

Ngôi mộ đã chôn vùi Lazarô trong đó, tảng đá lấp cửa đã được đóng kín. Con người của Lazarô trở nên vô ích, vì ông đã bị đóng kín. Nhưng Chúa Giêsu không để cho người bạn thân của Ngài phải chịu cảnh như thế, Ngài không để cho bạn thân của mình trở nên vô ích. Ngài làm một việc mà với khả năng con người không thể hiểu nổi: một người đã bị chôn vùi bốn ngày mà giờ đây Ngài lại bảo mở cửa cho bước ra. Việc làm của Ngài đem lại sự ngạc nhiên cho những người thời bấy giờ. Họ muốn chôn vùi đi những gì là vô ích, những gì họ cho là hôi thối. Còn Chúa Giêsu thì bảo hãy lăn tảng đá ra, Ngài kêu con người từ cõi chết sống lại, Ngài còn bảo hãy cởi những dây băng trói buộc ra. Một sự ngạc nhiên thật sự cho mọi người, Lazarô không còn bị đóng kín trong mồ, anh ta đã sống lại. Anh ta không còn nằm yên bất động, vì anh ta nghe lời mời gọi và bước ra khỏi mồ. Anh ta giờ đây đã hoạt động bình thường vì anh ta đã được tháo cởi tất

cả những gì đã trói buộc anh, giờ đây anh là một người hữu dụng như bao nhiêu người khác.

Lazarô sống lại vì cửa mồ được mở ra, anh ta đi lại và hoạt động được vì những gì trói buộc anh đã được tháo cởi. Nếu mọi người không giúp đỡ cho anh, không thực hiện lời Chúa Giêsu chỉ bảo, nếu mọi người chỉ biết ngồi nhìn một Lazarô đã hết phương cứu chữa, thì làm sao có một phép lạ, làm sao có được một sự sống hồi sinh.

Chúa Giêsu cũng lặp lại lời ngày xưa, với những người hôm nay: " Hãy lăn tảng đá ra, hãy cởi trói cho anh ta ".

Chúa Giêsu nói với từng người trong chúng ta như thế. Nhưng chúng ta chưa chứng kiến được phép lạ, chúng ta cũng không nhìn thấy được sự sống mới nào, vì chúng ta không lắng nghe lời Chúa, nên ngồi yên bất động. Chúng ta ngồi yên bất động trong định kiến của mình, bất động vì bị sự lười biếng trói buộc, bất động vì sự tự hào của sự hiểu biết và những phán đoán khắc khe. Hay chúng ta tự bào chữa cho mình rằng: mình đang giữ đạo tốt, đọc kinh dự lễ hằng ngày, thỉnh thoảng cũng bố thí giúp người nghèo. Với bấy nhiêu việc làm đó, chúng ta cho là mình đã nghe lời Chúa rồi sao? Còn cái nhìn của mình về người khác thì sao? Chúng ta cho họ một phán đoán thật nghiêm khắc: họ hết phương cứu chữa, họ đã hồi thối rồi. Những lúc đó nếu chúng ta biết lắng nghe lời Chúa: " Hãy lăn tảng đá ra " , lăn tảng đá đập kín tâm hồn của mình ra, để tâm hồn được mở rộng, thì phép lạ trong cuộc sống sẽ được thực hiện ngay. Mở rộng cánh cửa tâm hồn cũng như mở cánh cửa tủ lạnh ra thì những gì cần thiết phục vụ cho con người mới đem ra được. Còn nếu cánh cửa cứ đóng kín thì mọi vật trở nên vô ích.

Nếu chúng ta biết đứng lên và bước đi đến với những người chung quanh để giúp đỡ họ khi họ cần đến, đó là

chúng ta tự cởi những dây băng trói buộc mình. Tự cởi bỏ đi những hiềm khích nhỏ nhen, ích kỷ để biết cho đi những nụ cười thông cảm, những lời nói yêu thương, những sự giúp đỡ chân thành. Khi đó cũng là lúc chúng ta lần được tảng đá đập kín tâm hồn của mình ra, mà đem những gì tốt đẹp tiếp đãi mọi người. Nếu làm được như thế, phép lạ được thực hiện ngay, chúng ta nhìn thấy được một sự sống mới hình thành nơi bản thân mình và nơi người khác. Chúng ta vui mừng vì thấy người khác được hạnh phúc, được an ủi, được hy vọng nhờ sự cởi mở của mình. Khi đó chính chúng ta đã được sống lại nhờ biết nghe theo lời kêu mời của Chúa.

Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa cho chúng ta biết lắng nghe lời Chúa, biết mở rộng tâm hồn, để đón nhận sự sống mới, sự sống vĩnh cửu từ nơi Chúa.

37. Một niềm tin

Sống ở trần gian, con người vẫn cứ mơ tưởng tới một thần dược, một loại thuốc thần thiêng nào đó có thể kéo dài cuộc sống hay đúng hơn giúp con người trường sinh bất tử. Thực ra, ở đời chẳng có loại thuốc nào là thuốc bất tử cả. Chỉ có những con người ham sống sợ chết mới đi tìm loại thuốc bất tử mà thôi. Quả thực, nếu có loại thần dược đem lại sự sống vĩnh cửu thì những người giàu có lắm tiền sẽ có cơ hội sống lâu, sống thọ, nhưng đó chỉ là ước mơ, mơ ước trong huyền thoại, trong những chuyện giả tưởng hoang đường. Tuy nhiên, với đức tin Kitô giáo, chúng ta vẫn tin chắc có một loại thuốc bất tử, nhưng nó thuộc ở đời sau mà con người ngay còn ở trong thế giới này phải hết sức tìm cho bằng được...

Tôi vẫn còn nhớ khi còn là sinh viên triết học, tôi đã có nhiều dịp đi thăm trường mù, trường câm điếc. Tôi vẫn có cảm giác thật xót thương những con người xấu số: không nhìn thấy, không nghe được. Có những lần tới với những anh chị em mù, câm điếc, tôi buồn và xót xa vô hạn, nhưng đó chỉ là cảm giác mau qua của những con người được hạnh phúc thấy, nghe và nói được. Điều đọng lại ở nơi tôi sau nhiều lần thăm viếng, làm việc bác ái và cho đến bây giờ, đó là tâm tình ngưỡng mộ và lòng cảm phục những con người mà tôi cho là xấu số. Ngưỡng mộ và cảm phục lòng tin của họ đặt nơi Chúa, Người mà họ đã đi theo khi họ được lãnh nhận Bí tích rửa tội. Nhiều lần đi thăm họ và đêm về nằm suy nghĩ, tôi nghiệm ra rằng những con người này có một niềm tin thật đáng trân trọng, họ cam số phận và tin tưởng vào Chúa. Họ cho rằng đời này mau qua và họ sẽ được sáng mắt, được nghe và được nói khi họ trở về với Chúa qua cái chết... Đó là niềm tin kiên vững, một đức tin không ai có thể

lay chuyển đúng như Lời của Chúa trong bài Tin Mừng hôm nay: " Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết cũng sẽ được sống. Ai sống mà tin vào Thầy sẽ không bao giờ phải chết " (Ga 11, 25-26). Những anh chị em mù, câm và điếc, tôi đã gặp trong cuộc đời là bằng chứng điển tả niềm tin Kitô giáo, niềm tin vào Đức Giêsu Kitô. Chính niềm tin này bảo đảm cho họ được sống đời đời. Cái loại thuốc trường sinh mà người vẫn mong ước đi tìm dù khó khăn biết mấy, dù đất tiền đến đâu vẫn có người nong nả tìm kiếm để được sống thêm, sống dài, sống lâu ở thế giới này. Nhưng tất cả đều vô ích, y khoa kiếm được bệnh này thì bệnh khác lại xuất hiện...Cả đời, thế hệ này qua thế khác vẫn chỉ là một cuộc tìm kiếm vô vọng...Lagiarô được Chúa Giêsu làm phép lạ cho hồi sinh dù anh ta chết, chôn đã bốn ngày trong mồ. Sở dĩ Chúa cho Lagiarô sống lại không phải vì Ngài thân thiết với Lagiarô và gia đình của anh ta, nhưng chính vì niềm tin của Maria và Mácta vào Chúa Giêsu là sự sống và sự sống lại (Ga 11, 25).

Chúa Giêsu cho con người và cho mọi người hiểu rằng phép lạ cho Lagiarô sống lại chỉ là để chuẩn bị cho một phép lạ vô cùng lớn lao, vô cùng trọng đại: chính Ngài sẽ chết và sẽ sống lại khải hoàn vào sáng ngày thứ nhất trong tuần. Niềm tin cho chúng ta hay Chúa Giêsu chết để đưa chúng ta vào cõi sống và đưa chúng ta từ thế giới tạm bợ này tới quê hương vĩnh cửu trên trời.

Niềm tin Kitô giáo làm nổi bật Bí tích rửa tội bởi vì có qua phép rửa, có Chúa Thánh Thần, chúng ta mới ra khỏi sự tối tăm của tội lỗi. Thánh Phaolô viết cho tín hữu Roma: " Nếu Đức Kitô ở trong anh em thì tuy thân xác vẫn là đồ hay chết vì tội, nhưng Thần Khí là sự sống vì đức công chính.

Nếu Thần Khí của Đấng đã cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cư ngụ trong anh em, thì Đấng đã cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cũng sẽ tác sinh thân xác chết dở của anh em, nhờ bởi Thần Khí của Người cư ngụ trong anh em".

Mùa Chay đã giới thiệu cho chúng ta về Nước Trường Sinh, Lời mạc khải, Lời Hằng Sống: "Nước Chúa Giêsu ban sẽ trở thành mạch suối... vọt lên cho tới sự sống đời đời". Nước ấy chữa lành người mù từ thuở mới sinh. Nước ấy sẽ rửa mọi người muốn trở thành con cái Chúa... Chúa Nhật V Mùa Chay, năm A, hôm nay nói lên phép lạ lạ lùng Chúa làm cho Lagiarô sống lại, và đó cũng là lời tiên báo, nhờ phép rửa tội, chúng ta cũng sẽ được phục sinh từ cõi chết tới cõi sống đời đời. Đó là đức tin của người Kitô hữu và là đức tin của Hội Thánh Công Giáo.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con càng ngày càng yêu mến và hiểu sâu xa hơn về Bí tích rửa tội chúng con đã lãnh nhận. Amen.

38. Sự sống vĩnh cửu

Cái chết là nỗi đau tột cùng của con người. Cái chết đưa con người xa rời với những gì trước đây mình gắn bó. Của cải, người thân, ước mơ, hy vọng tất cả đều qua đi trong nháy mắt. Những gì còn lại chỉ là nắm mộ sâu với những tiếng khóc của người thân. Đứng trước cái chết con người mới thấy rõ sự sống đáng quý là đường nào. Cuộc sống nơi trần gian có giới hạn, mang tính tạm thời nhưng ai ai cũng bám víu, cố giữ không muốn xa rời.

Sự sống tạm thời thật quý, sự sống vĩnh cửu còn đáng quý hơn biết chừng nào. Chúa Giêsu đã tự nói về mình " Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Ta thì dù đã chết cũng sẽ được sống " (Ga11,25). Lời Chúa Giêsu mang đến niềm vui cho những ai đang đau buồn trước cái chết, đem đến niềm vọng cho những ai vừa thất vọng trước sự ra đi của một người.

Sự chết là nỗi đau của con người.

Con người ai cũng phải chết. Người lành cũng chết, người dữ cũng chết. Người tội lỗi cũng chết. Người thánh thiện đạo đức cũng không loại trừ. Người được Chúa Giêsu yêu như Lazaro cũng phải chết hay ngay chính bản thân Chúa Giêsu, Ngài phải đi qua cái chết mới đến vinh quang phục sinh. Cái chết cho ta hiểu rằng mọi vật đều hư vô. Cuộc sống đời này không là hạnh phúc vĩnh cửu. Mọi vật mọi loài đều hữu hạn trong thời gian và không gian. Chỉ nơi Thiên Chúa mới có sự sống thật, mới có hạnh phúc thật. Thiên Chúa là địa chỉ cần thiết mà con người cần phải tìm về. Bởi lẽ nơi Ngài sự chết sẽ không còn hiện diện. Nỗi khổ đau buồn sẽ được Ngài xoa dịu. Tất cả những tang thương sẽ được Thiên Chúa mặc cho những giá trị mang lại ơn cứu rỗi ngàn đời.

a. Chết trong tinh thần.

Cái chết tự nhiên khiến ai nấy cũng đau buồn. Nhưng cái chết tinh thần làm cho con người cần phải suy nghĩ nhiều hơn.

Chết vì không được ai quan tâm.

Có những người vẫn còn hiện diện trước mắt mọi người nhưng thật ra họ đã chết. Đó là những người sống mà không có tình thương, không có hy vọng, bị người đời bạc đãi phản bội.

Có những người già phải sống cô đơn, sống nghèo khổ giữa những đứa con đầy đủ tiện nghi mà không quan tâm gì đến mình. Họ đang sống nhưng thật ra họ đã chết.

Có những người đang vật lộn với cơn bệnh tật, thế mà chẳng ai kinh viếng, chẳng ai thăm nom, con cái cũng chẳng màn, thỉnh thoảng về thì cho ít tiền để cơm cháo. Quả thật, họ đang sống nhưng thật ra họ đã chết từ lâu rồi.

Có những em nhỏ bụi đời lang thang ngoài phố chợ không biết đâu là nhà, không biết cha mẹ mình là ai, không được học hành, không một tương lai, không một hy vọng cho ngày mai. Những em đó đang sống nhưng thật ra đã chết rồi.

b. Chết vì còn sống trong tội lỗi.

Cái chết tinh thần không dừng lại ở sự lạnh lẽo, bội bạc của con người. Khi con người phạm tội chính là lúc họ đang ở trong sự chết, vì đã cắt đứt mối dây hiệp thông sự sống với Thiên Chúa. Họ chết đuối không bởi do người khác nhấn chìm nhưng vì họ không có cố gắng vươn lên. Họ dường như buông xuôi, đành chấp nhận hiện trạng xấu xa của mình. Họ cho rằng tội lỗi là không thể nào diệt được và đức hạnh thì không bao giờ đạt tới được. Họ không cố đi lên nên đành phải thụt lùi. Sống trong tội khác nào sống mà như đã chết.

Một thái độ khác không muốn sám hối ăn năn. Lần đầu phạm tội ta thấp lo sợ. Lần thứ hai vấp phạm cảm thấy lo lo. Lần thứ ba đã thấy ít lo sợ hơn trước. Và rồi nhiều lần sau kể lỗi phạm ta chẳng còn đắn đo suy nghĩ gì nữa. Dần dần sẽ hình thành nơi ta một sự chai lì trong tội. Ta chẳng cần để ý mình có phạm tội hay không, không còn chiến đấu nữa, phạm tội mà không muốn ăn năn nữa. Đó là ngày mà tâm hồn ta đã chết.

Chúa Giêsu là sự sống lại

Trong một thế giới mà sự chết luôn đe dọa thì vai trò sự sống Chúa Giêsu càng được tỏ hiện. Cô Matta thừa cùng Chúa Giêsu " Thừa Thầy nếu có thầy ở đây, em con đã không chết " (Ga11,21). Đây là một câu nói đầy nữ tính của Matta. Lời cô nửa trách móc vì không cảm lòng được trước cái chết của em, nửa tin tưởng vào Thiên Chúa. Cô như trách CG rằng: Lúc con báo tin sao Thầy không đến ngay, bây giờ mọi sự đã rồi, em con đã chết rồi thầy đến chi nữa! Nhưng khi thốt ra lời ấy, cô Matta nói tiếp những lời biểu lộ niềm tin vững mạnh. Cô nói bằng một hy vọng trong tuyệt vọng " Nhưng con biết bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy " (Ga11,22). Chúa Giêsu không phụ lòng mong mỏi và niềm tin tưởng của Matta. Ngài đã cho Lazaro sống lại khi thân xác đã nặng mùi. Phép lạ của Ngài là lời minh chứng Ngài chính là sự sống thật.

"Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống ". Khi nói câu này chắc chắn Chúa không nghĩ về sự sống thể xác. Bởi vì một người tin Chúa không thể chết, điều này không đúng sự thật. Do đó, Chúa Giêsu ngầm nói đến sự chết do tội lỗi, do sự nhẫn tâm của con người gây ra. Cho dù người ta có thể trở thành vô tri vô giác như một kẻ đã chết trước sự đau khổ của người khác;

Cho dù người ta có thể dấn thân vào việc làm bất lương chẳng còn biết vinh nhục là gì; Cho dù một người đã lâm vào tình trạng tuyệt vọng trong đời sống tâm linh; Chúa Giêsu vẫn có thể khiến những người ấy sống lại.

39. Chết để được sống

Cái chết luôn là nỗi ám ảnh và nỗi sợ khủng khiếp nhất của nhân loại. Ai đã từng trải nghiệm khi chia ly vĩnh viễn với người thân mới biết được nỗi đau và sự mất mát mà cái chết mang đến. Tin Mừng hôm nay cho thấy cảnh đau thương, tang tóc do cái chết mang đến cho Lazarô và gia đình anh, cũng như nỗi đau thương ấy hiện rõ trên khuôn mặt Chúa Giêsu trước sự ra đi của người bạn thân yêu làng Bêthania. Nhưng rồi cũng trong sự đau thương tang tóc ấy loé lên niềm hy vọng xoa dịu cảnh sầu thương trước sự hiện diện của Chúa Giêsu.

Thánh Gioan thật tinh tế khi lột tả sự đau thương của gia đình Bêthania qua những trang Tin Mừng sống động, cũng như cho thấy sự đối kháng với nỗi tang thương ấy là niềm hy vọng mãnh liệt, một niềm vui khôn tả khi tử thần không còn quyền thống trị trước sự có mặt của Con Thiên Chúa.

Chuyện xảy ra tại thôn làng Bêthania, nơi Chúa Giêsu thường lui tới giảng dạy và nghỉ ngơi. Gia đình ấy có ba thành viên: Macta, Maria và Lazarô. Cuộc sống thường ngày cứ trôi qua êm đềm và hạnh phúc. Nhưng cái chết xuất hiện phá tan tất cả. Những dự tính, những hạnh phúc mong manh nhỏ bé ấy tưởng chừng như không ai có thể lấy được giờ đây bị tử thần cướp mất, cắt đứt và làm tiêu tan hết mọi hy vọng, mọi mơ ước tầm thường mà con người đã dày công vun đắp. Một bầu khí tang thương nặng trĩu đang bao trùm gia đình ba chị em Macta trước cái chết của Lazarô.

Chính Chúa Giêsu cũng không cầm được nước mắt trước cảnh đau thương này. Tuy nhiên Ngài muốn cho thấy vẫn còn một sức mạnh vượt xa nọc độc của thần chết. Sức mạnh ấy chính là Thiên Chúa. Nếu như thần chết làm tiêu tan mọi hy vọng, gieo nỗi tang thương trên khắp cả hoàn cầu bằng

cái chết chia biệt người với người, với những mơ ước xây đắp nơi trần gian... thì Thiên Chúa dùng chính cái chết ấy để đưa con người vào cuộc sống vĩnh cửu.

Những thứ mà tử thần gây ra cho nhân loại chỉ là sự mất mát tạm thời. Nhưng Thiên Chúa dùng cái mất mát tạm thời đó để ban cho nhân loại những điều bất diệt. Như vậy cái chết giờ đây không còn là thứ sợ hãi mà chính là mối lợi. Đây chính là sự khôn ngoan của Thiên Chúa: từ sự phản bội của con người trước tình yêu Thiên Chúa mà nhân loại phải chịu hậu quả nặng nề là cái chết, thì giờ đây cũng chính từ cái cái Thiên Chúa dẫn con người đến sự sống đời đời cách dồi dào hơn trước...

Nhưng không phải cái chết nào cũng trở thành mối lợi để chúng ta bước vào cuộc sống vĩnh cửu. Nếu chúng ta chết trong tội lỗi và trong những tham vọng tầm thường của mình thì cái chết ấy sẽ dẫn ta đến cái chết thứ hai là cái chết mãi mãi. Chỉ có những cái chết cho tội, chết cho những ham muốn thấp hèn của bản năng... trong niềm tin tưởng phó thác và hy vọng vào Thiên Chúa mới dẫn ta bước vào cuộc sống vĩnh cửu.

Sống trong thời đại văn minh, nhưng con người vẫn còn bị bao phủ bởi sự tối tăm của thần chết. Ánh sáng của Chúa Kitô đã đến để xoá tan bóng đêm của sự chết. Nhưng nếu chúng ta vẫn còn sống theo bản năng, sống trong sự ích kỷ, muốn chiếm đoạt, muốn thống trị, không tiếp tay để đẩy lùi chiến tranh thù hận... thì chúng ta vẫn đang tiếp tay để cho thần chết thống lĩnh. Khi đó, chúng ta đang tự đóng khung mình không để ánh sáng sự sống của Chúa Kitô lan toả.

Nếu chúng ta muốn chiến thắng tử thần, muốn cuộc sống này không con bị tử thần phá hoại, chúng ta phải biết tin tưởng vào Chúa Kitô và đặt mọi hy vọng vào Thiên Chúa

như hai chị em Macta và Maria trong Tin Mừng hôm nay: "Nếu có Thầy ở đây em con sẽ không chết."

Tin tưởng vào Chúa Kitô là tin rằng cái chết là một phần của sự sống. Chúng ta sinh ra là để chết và chết để được sống dồi dào. Chính nhờ cái chết mà chúng ta hiểu được giá trị của sự sống. Chúng ta phải chết cho tính ích kỷ, tự kiêu và chết cho tội... Mỗi lần chết như thế là mỗi lần chúng ta cùng nhau vượt qua sân khấu cuộc đời. Mỗi ngày có một cái gì chết đi thì cũng có một cái gì được sinh ra. Chúng ta chỉ chết trong phút chốc với những thất bại, với sự ngược đãi chống đối, với buồn đau, thất vọng và ngay cả cái chết của thân xác như Lazarô... vì nỗi đau mà những cái chết này mang lại trong giây lát rồi sẽ qua để hứa hẹn một tương lai tươi đẹp. Nhưng chúng ta sẽ chết mãi mãi khi tự cô lập, khi chua cay gắt gỏng với anh em, khi con tim ta trở nên chai đá không còn nhạy cảm trước nỗi đau của người khác... Chính Chúa Kitô cũng đã trải qua những cái chết này khi treo mình trên thánh giá. Vậy nếu chúng ta cùng chết với Đức Kitô như thế thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được cùng sống với Ngài.

Lạy Chúa, nếu ngày mai con chết chắc chắn con sẽ vô cùng lúng túng vì cả đời con chưa làm được một điều gì cho Chúa cũng như cho anh em. Thế giới này còn bao khiếm khuyết dở dang, còn bao điều nằm ngoài vòng tay của Chúa. Xin cho chúng con mỗi ngày dám chết đi chính mình để biết cộng tác với Chúa để xây dựng một thế giới yêu thương, công bằng, vui tươi và hạnh phúc... Xin nuôi dưỡng nơi chúng con một niềm tin vững vàng và niềm hy vọng nồng cháy, để tất cả những gì chúng con làm đều nhằm chuẩn bị cho ngày Chúa đến. Amen.

40. Sống và chết

(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng)

Sống và chết là hai việc hoàn toàn mâu thuẫn, chống đối nhau. Tâm lý con người ai cũng muốn sống và không muốn chết: ham sống sợ chết là tâm lý tự nhiên của con người. Lòng ham sống thúc đẩy con người phải bám vào nhiều thứ, nhất là của cải, tiền bạc, chẳng hạn như ông nhà giàu trong Tin Mừng: thuê hoạch lúa thóc đầy tràn, ông phải xây thêm nhà kho, tự cho đời sống mình như thế thật là bảo đảm, tha hồ ăn chơi sung sướng. Nhưng Chúa bảo ông: thật là hạng khờ dại, vì đêm nay ông chết, của cải có bảo đảm được mạng sống ông không? Ông còn nắm giữ được của cải không? và quả thực ông đã vỡ mộng khi đối diện với cái chết. Mỗi ngày trên thế giới có khoảng 30 ngàn người chết, bao nhiêu người bị Chúa cho là "hạng khờ dại", vì lúc chết, tay buông xuôi, người ta không còn có thể bám vào một vật gì cả: "Vua Ngô ba mươi sáu tấn vàng, chết xuống âm phủ chẳng mang được gì". "Trăm năm nào có gì đâu, chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì". "Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy, cảnh phù du trông thấy cũng nực cười".

Nếu nghèo là không có, hoặc có rồi mà mất đi, như không có tiền bạc là nghèo vật chất, mồ côi cha mẹ là nghèo tình thương, dốt nát là nghèo về trí thức, bệnh tật là nghèo về sức khỏe, thì cái chết đưa người ta đến cái nghèo cùng cực. Người khoẻ mạnh hay còn trẻ chưa cảm thấy rõ điều này. Nhưng chúng ta cũng biết cái chết nói lên sự bất lực của y khoa, của mọi thứ khả năng tự vệ trên cõi đời này: quyền hành nhất trần gian cũng chết, giàu có nhất nhân loại cũng chết, sung sướng tất cả đời cũng chết. Mọi người đều bó tay trước cái chết.

Trước định luật nghiêm khắc ấy, con người lo âu, bồn chồn, và người ta cố níu kéo sự sống lâu chừng nào hay chừng ấy, dầu vẫn biết là bất lực. Bởi thế mới có những quảng cáo về thuốc "trường sinh" hay "bất tử". Có một câu chuyện như sau: Thời chiến quốc, có một người đem dâng vua nước Sở một vị thuốc "bất tử". Người ấy mang vị thuốc này vào hoàng cung, viên quan canh cửa quát hỏi: "Vị thuốc này có ăn được không?". Người ấy đáp: "Dạ, ăn được", tức thì viên quan giật lấy vị thuốc và ăn. Truyện đến tai vua, vua truyền bắt viên quan đó đem giết. Viên quan xin vào gặp vua và kêu van rằng: "Tâu hoàng thượng, hạ thần đã hỏi người đem dâng thuốc, người ấy nói: ăn được, nên hạ thần mới dám ăn, thế là hạ thần vô tội mà lỗi ở người dâng thuốc, hơn nữa, người đem thuốc nói là thuốc bất tử, ăn vào thì không chết nữa, thế mà hạ thần mới ăn, đã sắp phải chết. Vậy là thuốc tử chứ sao gọi là bất tử được? Hoàng thượng giết hạ thần thực là bất tội một người vô tội, trong khi thiên hạ dối gạt hoàng thượng mà hoàng thượng vẫn tin". Nhà vua nghe nói có lý nên tha tội chết cho viên quan ấy.

Hiện nay các nhà bác học đang cố tìm ra một thứ thuốc làm cho con người khỏi chết. Được chăng? Chúng ta cứ hy vọng. Đó là vấn đề còn trong giả thuyết, nhưng theo Kinh Thánh thì không thể nào có được, vì Chúa đã phán với ông bà nguyên tổ: "ngươi sẽ trở về bụi đất". Từ đó, chết là một định luật Chúa ra cho loài người, loài người không thể phá nổi định luật này. Nói khác đi, con người đã mắc phải một chứng bệnh nan y không thể nào chữa khỏi, đó là bệnh chết. Cái án chết áp dụng cho hết mọi người: hữu sinh hữu tử: có sinh có chết là một điều tất yếu.

Nhưng qua cái chết và sự sống lại của Ngài, Chúa Giêsu đã loan báo cho con người một tin mừng: cái chết không còn

là một ngõ cụt hay tận cùng nữa mà là cửa ngõ dẫn vào một cuộc sống mới, một cuộc sống trong Đức Kitô và cùng với Đức Kitô trong cõi vĩnh hằng. Vì thế, thánh Tê-rê-xa Hài Đồng Giêsu đã nói: "Nếu một mai bạn thấy tôi nằm chết, bạn đừng buồn, vì chính Cha chung của chúng ta là Thiên Chúa đã đến đón tôi đi, đơn giản vậy thôi". Hoặc như thánh Phaolô đã nói: "Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một mối lợi". Làm thế nào để được như thế? Chúng ta hãy sống theo câu nói của một bà mẹ kia đã khuyên bảo đứa con trai sắp bước vào đời: "Con ơi, ngày con mở mắt chào đời, mọi người đều tươi cười, còn con thì khóc. Con hãy sống thế nào để ngày cuối đời, một mình con tươi cười, mà mọi người lại tràn lệ".

41. Chuyển rời, Đền gặp và Tin thì được Sống

(Suy niệm của Jos. Vinc. Ngọc Biển)

Chúng ta đang sống trong tinh thần Mùa Chay. Mùa Chay nhắc nhở chúng ta ăn chay, hãm mình và làm việc bác ái. Thiết nghĩ, làm những việc đó để làm gì nếu không phải hy vọng được tha thứ tội lỗi, và mong đạt được sự sống đời đời sau cái chết!

Vì thế, bài Tin Mừng hôm nay hé mở cho chúng ta chân trời hy vọng ấy khi trình thuật phép lạ Đức Giêsu cho anh Ladarô chết sống lại!

Qua phép lạ cho Ladarô hồi sinh sau khi chết, Đức Giêsu mặc khải cho chúng ta thấy Ngài chính là nội dung của niềm hy vọng phục sinh; đồng thời cũng mời gọi chúng ta hãy tin tưởng và phó thác nơi Ngài, thì cũng sẽ được sống. Vì thế, chính Ngài đã nói: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống” (Ga 11, 25). Các bài đọc sẽ lần lượt giúp cho chúng ta hiểu thêm về ý nghĩa bài Tin Mừng hôm nay.

1. Ý nghĩa Lời Chúa

Trước tiên là bài đọc I (Ed 37, 12-14), trình thuật việc dân Israel sống trong cảnh cơ cực bần cùng tại Babylon trong thân phận lưu đày. Khi sống trong cảnh tối tăm như thế, họ không biết gì đến tương lai. Đối với họ, tương lai hoàn toàn mù mịt: không đèn thờ, không tư tế, không hy vọng, ở tản lạc giữa các dân ngoại... họ chẳng khác gì như một đồng xương khô nơi nắm mồ trong thung lũng thẳm sâu (x. Ed 37, 114). Tuy nhiên, Thiên Chúa vẫn không bỏ rơi họ, nên đã sai tiên tri Êdêkiel đến để nâng đỡ, an ủi và loan báo cho họ một tương lai sáng sủa hơn, tốt đẹp hơn và tràn đầy hạnh phúc khi dân Israel được hồi hương nếu họ trung thành và sẵn sàng nghe theo huấn lệnh của Thiên Chúa. Được hồi hương,

thoát khỏi cảnh nô lệ bên Babilon thì chẳng khác gì được trời dạy từ những nắm mồ là hình bóng của sự chết tróc (x. Ed 37, 12-14).

Tiếp theo, bài đọc II (Rm 8, 8-11), thánh Phaolô đã lay động tâm hồn tín hữu Rôma bằng việc đưa ra những hình ảnh gợi cảm nhằm biểu đạt một niềm hy vọng cho tương lai. Vì vậy, ngài đã ví những người sống trong cảnh buông thả, dung dưỡng xác thịt, không sống theo Thần Khí thì chẳng khác gì một người đang bị nắm mồ thần chết vô hình do tội lỗi vây hãm. Tuy nhiên, thánh nhân cũng củng cố niềm tin và mời gọi hãy gắn bó với Đức Giêsu nhờ Thánh Thần của Ngài, để trong ta có Chúa và trong Chúa có ta, thì cho dù chúng ta có chết, Ngài cũng sẽ cho chúng ta sống lại.

Cuối cùng, bài Tin Mừng đem lại cho chúng ta tràn đầy hy vọng khi trình thuật việc Đức Giêsu cho anh Ladarô là bạn thân tín của Ngài đã chết 4 ngày được sống lại. Sự hồi sinh Ladarô, một mặt nhờ niềm tin của Martha, mặt khác để tôn vinh Thiên Chúa Cha, và cũng để củng cố niềm tin nơi các môn đệ cũng như những người hiện diện, đồng thời cũng tiên báo một cuộc sống mới sau cái chết của những người tin vào Đức Giêsu. Thật vậy, Đức Giêsu khẳng định Ngài là Thiên Chúa, nên ai tin vào Ngài thì sẽ được sự sống đời đời làm gia nghiệp.

2. Đức Giêsu là sự sống

Nếu Chúa Nhật 4 Mùa Chay, câu chuyện Tin Mừng mời gọi chúng ta chiêm ngưỡng Đức Giêsu chính là sự sáng thế gian qua trình thuật việc Đức Giêsu làm phép lạ cho người mù được sáng mắt, thì Chúa Nhật này, như một sự tiệm tiến để dẫn đến một mạc khải quan trọng hơn, mạc khải về Đức Giêsu chính là sự sống.

Trình thuật được khởi đi từ việc Đức Giêsu quyết định đi lên Giêrusalem. Đi lên Giêrusalem vào thời điểm này thì đồng nghĩa với việc đón nhận cái chết. Nhưng vì vâng lời Chúa Cha và yêu thương con người, nên Ngài đã sẵn sàng.

Vì vậy, khi nghe thấy có người đưa tin về Ladarô bạn của Ngài đau mệt, Đức Giêsu đã không đi ngay, mà phải đợi đến khi Ladarô chết và được an táng tới 4 ngày trong mồ, Ngài và các môn đệ mới tới.

Khi đến Bêtania, Ngài thôn thức vì thấy nỗi đau khổ của hai chị em Martha và Maria mất em, của những người hàng xóm thương khóc bạn thân. Thấy Đức Giêsu, Martha đã chạy lại và nói: “Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết” (Ga 11, 21). Lời nói này có thể là một lời trách nhẹ và cũng là một lời tuyên xưng niềm tin mãnh liệt vào Đức Giêsu. Thật thế, ngay sau câu nói đó, Martha tiếp: “Nhưng bây giờ con biết: bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy” (Ga 11, 22).

Đức Giêsu đã không để cho Martha thất vọng và những người Dothái phải chờ đợi, vì thế Ngài đã trấn an ngay: “Em chị sẽ sống lại!”. Tuy nhiên, Martha hiểu về việc thân xác của Ladarô sẽ được phục sinh trong ngày sau hết: “Con biết em con sẽ sống lại, khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết” (Ga 11, 24). Đức Giêsu đã khẳng định rằng Ngài có toàn quyền trên sự chết khi nói: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống” (Ga 11, 25). Nhưng vì quá đỗi hồi hộp và luýnh quýnh, niềm tin lại một lần nữa bị thử thách đối với Martha, vì thế bà thưa: “Thưa Thầy, nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày”. Nhưng Đức Giêsu đã đòi Martha phải đặt trọn niềm tin vào Thiên Chúa: “Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên

Chúa sao?” (Ga 11, 39). Và như một sự minh định, Ngài đã truyền lệnh cho lăn phiến đá lấp cửa mồ ra, và lớn tiếng truyền lệnh cho Ladarô ra khỏi mồ. Ngay lập tức, Ladarô tiến ra và thần chết đã bị đẩy lui cho sự sống hồi sinh.

Theo qua niệ**m** của người Dothái, thì câu nói của Martha “... đã 4 ngày rồi” hàm ý nói rằng khi một người đã chết được 4 ngày thì linh hồn chỉ lớn vờn chứ không nhập được vào thân xác nữa..., nên việc hồi sinh kẻ chết quả là một chuyện khó khăn. Tuy nhiên, sự chậm trễ của Đức Giêsu; việc xác chết đã 4 ngày... chuyện đó đâu có gì khó đối với Đấng là nguồn sự sống!

Qua lệnh truyền và hình ảnh các mảnh vải quấn thân xác của Ladarô được tháo cởi, có ý muốn nói lên sự chết không còn có quyền chi đối với Đức Giêsu nữa, và khi con người được giải thoát khỏi nắm mồ sự chết thì cũng là lúc con người được tự do đích thực và cái chết không thể chế ngự được gì trước Thiên Chúa qua Đức Giêsu.

Như vậy, việc Đức Giêsu cố tình chậm trễ như thế là để nhằm cho người ta thấy rằng, Ngài làm chủ trên sự sống và sự chết của con người. Khi Đức Giêsu đã chiến thắng thần chết trên Ladarô thì cũng là lúc giờ Thiên Chúa Cha được tôn vinh nơi Ngài.

3. Sống sứ điệp Lời Chúa

Toàn bộ bài Tin Mừng hôm nay mặc khải cho chúng ta thấy Đức Giêsu chính là sự sống. Tuy nhiên, muốn đạt được sự sống ấy, thì chúng ta phải tin nơi Đức Giêsu là sự sống. Ngài sẽ làm cho thân xác hư nát, phải chết của chúng ta trở thành thân xác sáng láng vinh hiển của Ngài. Mặt khác phải ra khỏi chính mình, ra khỏi cái tôi tự kiêu để đến với Đức Giêsu. Nếu chúng ta không đến với Ngài, chúng ta sẽ không có nguồn sự sống từ nơi Ngài. Thật vậy, cảnh không thể có

sự sống nếu không gắn liền với thân cây. Cành chỉ có sự sống và từ sự sống ấy mới sinh ra nhiều hoa trái dồi dào được.

Sự gắn bó với Đức Giêsu được kể như là điều kiện cần để được sống đời đời.

Dưới ngòi bút của một nhà thần học siêu nghiệm, thánh Gioan muốn nhấn mạnh đến sự “chuyển rời” hiện tại để hướng đến một bước tiến mới.

Trước tiên là sự “chuyển rời” của người đưa tin cho Đức Giêsu về việc Ladarô đang bệnh nặng; rồi Đức Giêsu và các môn đệ “chuyển rời” từ bên kia sông Giođan để đến Bêtanیا; Martha đã “chuyển rời” từ trong nhà để ra đón Ngài; Đức Giêsu, các môn đệ, hai người chị của người chết và những người Dothái đã “chuyển rời” từ nhà của người chết để đến nơi đã an táng; và cuối cùng là Ladarô “chuyển rời” để ra khỏi mồ.

Hình ảnh này cho chúng ta thấy rằng, đời sống của con người chúng ta cần phải “chuyển rời” để thay đổi nếp sống cũ, con đường cũ, nói chung là con người và hành vi tội lỗi của chúng ta, để thay vào đó là một cuộc đời mới, cuộc đời thánh thiện, công chính; một cuộc đời và một sự sống có Chúa. Khi có Chúa, chúng ta đạt được sự sung mãn trong tình yêu của Chúa.

Thật vậy, Nếu chúng ta sống dung túng và hào phóng trong tội. Không gắn bó với Chúa. Chúng ta cũng sẽ chết. Tuy nhiên, nếu chúng ta thay đổi nếp sống cũ là ích kỷ, tham lam, hà tiện, kiêu ngạo... và tin tưởng vào Đức Giêsu, thì chúng ta cũng sẽ được sống đời đời: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống” (Ga 11, 25).

Khi tin như thế, cả con người và hành vi của chúng ta hướng về Chúa, về Nước Trời và như một sự “chuyển rời” để từ ích kỷ đến lòng bao dung. Từ thất vọng đến niềm hy vọng. Từ miền u tối đến miền ánh sáng. Từ sự chết đến nguồn sự sống. Như vậy, nhờ có sự “chuyển rời” mà sự chết nơi chúng ta là những người tin, không trở nên bi đát, ngõ cụt. Nhưng chỉ là một cuộc chuyển mình hầu vượt qua cái chết để tiến đến vinh quang mà thôi. Thật vậy, thánh Phaolô đã nói: “Quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giêsu từ trời đến cứu chúng ta. Người có quyền năng khắc phục muôn loài, và sẽ dùng quyền năng ấy mà biến đổi thân xác yếu hèn của chúng ta nên giống thân xác vinh hiển của Người” (Pl 3,20-21).

Lạy Chúa Giêsu, xưa Chúa đã làm phép lạ cho Ladarô chết 4 ngày sống lại, nhằm củng cố niềm tin của những người đương thời với Chúa, và cũng mặc khải cho mỗi người chúng con biết rằng chính Chúa là sự sống lại và là sự sống. Xin cho mỗi người chúng con ý thức được điều đó để thêm tin, thêm mến, thêm cậy trông vào Chúa hầu được sự sống đời đời. Amen.

42. Thầy là sự sống lại và là sự sống

(Chú giải của Lm FX Vũ Phan Long)

1.- Ngũ cảnh

Với biến cố Đức Giêsu cho Ladarô sống lại, chúng ta sang phần II của TM IV, gọi là “Sách về Giờ của Đức Giêsu” (11,1–20,29). Phân đoạn 11,1–12,50 là “phân đoạn làm cầu”, ghi lại “Dấu lạ cao điểm và sự kiện Giờ của Đức Giêsu đến”.

Bản văn đọc trong Phụng vụ Thánh lễ hôm nay trích từ Ga 11,1-54 là phân đoạn nói về Dấu lạ Đức Giêsu cho Ladarô sống lại, nói về sự sống lại và sự sống, và quyết định của Thượng Hội Đồng là tìm cách giết Người.

Biến cố Đức Giêsu làm cho Ladarô sống lại được đặt vào cuối sứ vụ công khai của Đức Giêsu. Đây không chỉ là hành vi quyền lực (= dấu lạ) cuối cùng, nhưng là hành vi lớn lao nhất, bởi vì Người không chỉ giới hạn vào việc chữa lành một chứng bệnh, nhưng đưa một người từ cõi chết trở lại với cuộc sống. Đây là dấu lạ quan trọng nhất được nêu lên trong cuộc xét xử giữa ánh sáng và bóng tối.

Những nét tiêu biểu của phép lạ này là: Người thực hiện hành vi ấy cho một người bạn và giữa vòng các bạn hữu, nhưng có nhiều người khác chứng kiến và các chứng nhân này có tham gia vào hành vi của Người. Trong các trường hợp khác, trước tiên Đức Giêsu làm dấu lạ, rồi sau đó, trong những đối thoại, Người mới đưa người ta đến chỗ hiểu ý nghĩa của dấu lạ. Còn ở đây, với nhiều lời công bố, Người đã cho các môn đệ, các thân nhân và dân chúng thấy trước ý nghĩa của hành vi quyền lực sắp được thực hiện và là điểm cao nhất trong các hành vi quyền lực. Mọi sự đều đưa tới chỗ chứng minh cho thấy là Người có quyền trên sự chết.

Sự cố này xảy ra sau khi các đối thủ của Người đã tìm cách bắt Người (10,39). Đức Giêsu lui về vùng phía đông sông Giordan. Tại đây Người nhận được tin bạn Người là Ladarô đau ốm (11,1-6). Sự cố này mở ra với bài diễn từ cáo biệt và cuộc Thương Khó, bởi vì chính sự cố này đưa đến chỗ Thượng Hội Đồng kết án tử cho Đức Giêsu.

Đọc bản văn này, độc giả cũng nên lưu ý đến tài nghệ tuyệt luân của tác giả khi vận dụng các yếu tố “sai thời gian” (anachronie) cũng như “nhắc lại” (analepse), “báo trước” (prolepse), để giới thiệu các điểm giáo lý sâu sắc được chứa đựng trong bản văn. Chúng ta sẽ nói đến điểm này trong phần “Ý nghĩa của bản văn” [*Có thể đọc Lê Minh Thông, “Ga 11,1-54: “Chết” và “sống””, Phân tích thuật chuyện và phân tích cấu trúc áp dụng vào Tin Mừng thứ tư (2008) 141-179, để ghi nhận cách áp dụng phương pháp phân tích thuật chuyện và cấu trúc vào bản văn.*].

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia làm năm phần:

- 1) Đức Giêsu biết tin Ladarô đau ốm (11,1-6);
- 2) Đức Giêsu chuẩn bị các môn đệ (11,7-16);
- 3) Đức Giêsu gặp hai chị em (11,17-38a);
- 4) Đức Giêsu cho Ladarô sống lại (11,38b-44);
- 5) Kết luận: Ghi chú về đức tin (11,45).

3.- Vài điểm chú giải

- **Ladarô** (1): Tên La‘zar là cách gọi tắt tên Eleazar (Êlêadarô), một tên rất quen thuộc vào thời Tân Ước. Eleazar có nghĩa là “Thiên Chúa trợ giúp”. Tác giả TM IV không giải thích ý nghĩa của tên này.

- **Bêtania** (1): Có những người cho rằng đây là một tên có ý nghĩa tượng trưng, phái sinh từ tên Bet-‘anya, “nhà của nổi

phiên sâu”. Làng Bêtania gần Giêrusalem được mọi người biết như là nơi Đức Giêsu trú ngụ khi lên Giêrusalem (x. Mc 11,11; 14,3). Ngày nay, làng được gọi là El ‘Azariyeh, một tên phái sinh từ “Ladarô”.

- **làng của hai chị em cô Mácta và Maria** (1): Sự kiện tác giả Ga xác định Bêtania là làng của Mácta và Maria khiến có thể hiểu là các độc giả quen biết hai cô.

- **là người sau này sẽ xức dầu thơm** (2): Đây là một chi tiết rất đặc biệt dành cho việc nhận diện Maria: “là người sau này sẽ xức dầu thơm (dịch sát: “đã xức dầu thơm”) cho Chúa, và lấy tóc lau (dịch sát: “đã lấy tóc lau”) [*Xem Bản dịch Nguyễn Thế Thuấn*] chân Người. Đây là một lời vừa nhắc lại vừa đón trước: việc xức dầu ở Bêtania chỉ xảy ra ở chương sau (12,1-11), tại sao lại nhắc trước (“đã”) một hành vi chưa được bản văn nói đến? Ở đây, tác giả không đứng trên bình diện truyện kể, nhưng trên bình diện dàn dựng câu truyện, và ngó lời trực tiếp với độc giả. Độc giả đã biết Maria đóng vai trò nào vào đầu truyện Thương Khó; vai trò này được ghi nhớ rất rõ trước cả khi TM IV được soạn thảo. Tác giả nại đến ký ức của độc giả nên mới nói về Maria như ở quá khứ (thì quá khứ hoàn thành). Như thế, lời nhắc vận hành trong trí độc giả, còn ở bình diện truyện kể, nó mang sắc thái một lời đón trước.

- **Thưa Thầy** (3): Từ ngữ Kyrios được dùng ở hô-cách (vocative); Kyrie, có thể dịch là “Thưa Ngài”. R.E. Brown cho rằng có thể dịch là “Lạy Chúa”, bởi vì ở đây những người tin đang lên tiếng. Xem 11,21.32.

- **thêm hai ngày** (6): Một vài tác giả gợi ý rằng có một sự kết nối với phép lạ thứ hai ở Cana, cũng là một phép lạ ban sự sống và xảy ra sau khi Đức Giêsu đã ở lại Samari hai ngày (4,40.43). Có những tác giả khác cho rằng có một sự tương

đồng với sự phục sinh của Đức Giêsu, vì biến cố này xảy ra vào ngày thứ ba (x. 1 Cr 15,4). Người cũng đã chờ hai ngày trước khi lên Giêrusalem để dự lễ Lễ (7,8-10). Với lại ở tiệc cưới Cana, Người đã không đáp ứng ước nguyện của Đức Maria ngay. Không một ý kiến, một nguyện ước nào của loài người, cho dù đúng đắn, lại có thể chỉ cho Người cách xử sự; chỉ có ý muốn của Chúa Cha mới có quyền điều khiển Người mà thôi (4,34; 7,18; 8,29). Người nói và hành động vì vinh quang của Chúa Cha, để thực hiện chương trình cứu độ. Và ơn cứu độ Thiên Chúa ban sẽ được hoàn tất vào thời Ngài đã định; không một ai có thể thúc bách Ngài tiến hành trước giờ. Người ta không thể bắt Đức Giêsu hay ném đá Người bao lâu giờ của Người chưa đến (7,30; 8,20; x. 9,4; 10,17-18).

- **Thưa Rabbi** (8): Đây là lần cuối cùng các môn đệ thưa với Đức Giêsu bằng danh hiệu rabbi. “Rabbi” cũng được dùng ở 9,2. Có thể so sánh để thấy những điểm tương đồng giữa 9,2-5 và 11,8-10.

- **ánh sáng mặt trời** (9): dịch sát là “ánh sáng của thế gian này”. Như thế, công thức này có nghĩa là “mặt trời”. Nhưng trên bình diện thần học, đây là một quy chiếu về Đức Giêsu (8,12; 9,5).

- **đang yên giấc** (11): Trong tiếng Híp-ri và Hy Lạp (tiếng Hy Lạp dân gian cũng như hy-ngữ của Bản LXX), “ngủ” là một uyển ngữ (euphemism) để chỉ cái chết (x. Mc 5,39; Cv 20,10). Nhưng các môn đệ lại không hiểu. Trong Kinh Thánh, chết là hậu quả của tội lỗi, và như thế là hình phạt thể thảm nhất (x. St 2,7; Kn 1,15). Tuy nhiên, cái chết mất phần nào tích cách bi đát khi nó đóng ấn một cuộc đời hạnh phúc vẫn tiến đi trong tình nghĩa với Thiên Chúa (các tổ phụ: St 25,7; 35,29; vua Đavít: 1 V 2,10; người công chính: Kn 3,1-

3). Đức Giêsu, dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa, sẽ giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết. Chính vì thế, trong Tân Ước, những ai chết mà vẫn tin vào Đức Kitô, thì chỉ là yên nghỉ (= ngủ; 1 Tx 4,14; x. Cv 7,60; Mt 27,52), vì Đức Kitô là hoa trái đầu mùa của những ai đã yên giấc (1 Cr 15,20).

- **được bốn ngày rồi** (17): Chi tiết này được ghi nhận để chứng thực là Ladarô đã chết. Có một ý kiến trong giới kinh sư cho rằng linh hồn bay là là gần thân xác trong ba ngày; sau đó thì không còn hy vọng hồi sinh nữa.

- **Maria thì ngồi ở nhà** (20): Các phụ nữ có tang thường ngồi trên nền nhà (x. Ed 6,39-45). Do c. 29, ta đoán là Maria không được báo cho biết là Đức Giêsu đã đến.

- **Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa** (27): Câu này tương tự lời tuyên xưng của Phêrô ở Mt 16,16.

- **Thầy** (28): Từ ngữ Hy Lạp didaskalos tương tự với rabbi ở 1,38 và 20,16. Đức Giêsu sử dụng ở 3,2.10; 13,13.14.

- **thổn thức trong lòng và xao xuyến** (33): “Thổn thức trong lòng” là dạng aorist middle của động từ embrimasthai (x. c. 38). Động từ này được dùng với công thức tô pneumatî, “trong tinh thần”, còn ở c. 38, động từ ấy lại được dùng với en heautô, “trong chính mình”. Đây là những công thức Sê-mít để diễn tả các cảm xúc bên trong. Công thức thứ hai, “xao xuyến”, dịch từ cụm từ tarassein heauton. Tarassein hàm ý một sự xáo trộn sâu xa; ở đây dùng với đại từ phản hồi, có nghĩa chữ là “bối rối, luống cuống”. Các học giả đã tự hỏi ý nghĩa của các tình cảm này là gì. Có những người thấy đây là cơn giận của Đức Giêsu nhằm chống lại cái chết và tác giả của nó là Satan; có những người khác thì cho rằng đây là cơn giận của Người khi đứng trước sự cứng lòng của người Do Thái. Rất có thể là như thế, bởi vì cái chết và sự cứng lòng đều do Satan; và trong thực tế, đặc biệt trong Mc, Đức Giêsu

tỏ ra giận dữ vào lúc Người trừ quỷ, nghĩa là khi Người đối diện với Satan. Tuy nhiên, trong TM IV, ý nghĩa còn sâu sắc hơn.

Ngoại trừ một lần động từ tarassein được dùng ở 5,7 để nói về nước hồ bị khuấy động và dùng ở đây, động từ này chỉ được dùng trong khung cảnh cuộc Thương Khó: 2 lần dùng cho Đức Giêsu (12,27; 13,21) và 2 lần cho các môn đệ (14,1.27). Nỗi xao xuyến và sợ hãi của Đức Giêsu, được các TMNL kể lại trong cuộc hấp hối tại vườn Ghếtsemani, dường như được Ga chuyển vào truyện này và vào cuộc gặp gỡ với người Hy Lạp (12,27). Cái chết của Ladarô được Đức Giêsu thấy như là lời loan báo về cái chết của Người và cuộc chiến thắng nhất thời trên bóng tối. Đối với Ga, cuộc Thương Khó và cái chết của Đức Giêsu chủ yếu là công trình của Satan và cuộc sống lại của Người là chiến thắng trên Satan và cái chết.

- **Đức Giêsu khóc** (35): Đức Giêsu đã có một thái độ hết sức nhân bản khi đứng trước nỗi đau của người khác. Người ta hiểu là Đức Giêsu thật sự yêu thương Ladarô. Ở đây tác giả Ga dùng một động từ để chỉ việc Đức Giêsu “khóc” (dakryô, “[để cho] nước mắt tuôn trào”: c. 35) khác với động từ để chỉ người ta “khóc” (klaiô, “khóc một cách tuyệt vọng”: x. cc. 31.33), mà động từ này lại giống với động từ tác giả Lc dùng để nói về việc Đức Giêsu khóc khi nhìn thấy Giêrusalem (x. Lc 19,41: klaiô). Tuy nhiên trong TM Ga, người ta thường chỉ hiểu các lời nói và các cử chỉ của Đức Giêsu theo chiều kích bên ngoài và hời hợt. Nếu Đức Giêsu sắp cho bạn Người sống lại, tại sao Người còn khóc? Như thế, rất có thể ở đây Đức Giêsu khóc, còn vì sự không tin của người Do Thái và thái độ bán tín bán nghi của Mácta (c. 39) và của Maria.

- ***Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến đá đẩy lại*** (38): Mộ đứng như cái giếng thì thông dụng hơn mộ nằm ngang. Tầng đá giữ thi hài khỏi bị thú vật xâm phạm. Nơi an táng ở ngoài thành vì nếu không, những người sống có thể bị ô uế do tiếp xúc với thi hài người chết.

- ***Đức Giêsu ngược mắt lên*** (41): Cử điệu ngược mắt nhìn lên là một cách mở đầu tự nhiên cho việc cầu nguyện (x. Lc 18,13; Ga 17,1).

- ***Người kêu lớn tiếng*** (43): Động từ *kraugazein* chỉ được dùng 8 lần trong toàn Kinh Thánh Hy Lạp (Bản LXX), mà 6 lần ở trong Ga. Ở Ga 18–19, động từ này được dùng 4 lần để nói về tiếng la hét của đám đông xin đóng đinh Đức Giêsu. Như vậy, dường như có thể rút ra một sự tương phản giữa tiếng kêu lớn của đám đông nhằm đưa cái chết đến cho Đức Giêsu và tiếng kêu lớn của Đức Giêsu nhằm đưa sự sống đến cho Ladarô. Thật ra giải thích như thế cũng không bảo đảm, vì ở 12,13, động từ này diễn tả tiếng la của đám đông nhằm hoan hô Đức Giêsu.

- ***chân tay còn quấn vải*** (44): Có người hỏi là làm thế nào mà bị quấn như thế mà Ladarô vẫn có thể đi được. Câu hỏi này không đúng chỗ vì đặt ra trong một bài tường thuật minh nhiên giả thiết có chuyện siêu nhiên. Có thể do một lý do thần học mà tác giả đã nhắc đến những thứ khăn liệm. Ở 20,6-7, chúng ta biết rằng các khăn và vải liệm Đức Giêsu đã bị bỏ lại trong mồ, có thể là với ý là Người chẳng bao giờ cần đến chúng nữa, bởi vì Người không bao giờ chết nữa; còn Ladarô thì đi ra với khăn vải liệm, bởi vì anh còn chết lần nữa. Cách giải thích này nhiều gợi ý, nhưng không chắc là tác giả có nghĩ đến số phận tương lai của Ladarô.

4.- Ý nghĩa của bản văn

Câu chuyện đưa ta đến gặp một gia đình đặc biệt: chỉ có các chị em mà thôi. Thế rồi có những chi tiết khiến phát sinh những câu hỏi: Tại sao Đức Giêsu cố tình đến chậm? Làm thế nào Mácta và Maria biết là Đức Giêsu đang đến? Làm thế nào Đức Giêsu có thể nói được rằng bất cứ kẻ nào tin vào Người thì sẽ không phải chết bao giờ? Tại sao Đức Giêsu lại khóc khi đã biết rằng Người sắp cho Ladarô trở lại từ cõi chết?

**** Đức Giêsu biết tin Ladarô đau ốm (1-6)***

Đức Giêsu đã lui về mạn đông sông Giordan để tránh các đối thủ đang tìm cách bắt Người. Tại đây người ta báo tin cho Người là Ladarô đau ốm; ông này “quê ở Bêtania, làng của hai chị em cô Mácta và Maria” (11,1). Ladarô, em của cô bị đau ốm” (c. 2). Maria được giới thiệu bằng một câu đón trước: “là người sau này đã xức dầu thơm và lấy tóc lau chân Người” (c. 2). Còn Mácta được giới thiệu trước tiên như một người bạn (c. 5), rồi như một môn đệ của Đức Giêsu (“Thưa Ngài, Kyrie”: c. 21). Gia đình không cha mẹ, vợ chồng hoặc con cái này khiến ta có thể hiểu đây là một ám chỉ đến cộng đoàn Kitô hữu, nơi chỉ có các anh em chị em thôi.

Cũng như Đức Maria tại tiệc cưới Cana (2,3), các chị của Ladarô đã không trực tiếp bày tỏ một lời thỉnh cầu. Các cô không muốn truyền lệnh cho Người bất cứ điều gì. Biết đâu các cô cũng đang nghĩ tới nguy hiểm có thể xảy ra cho Người nếu Người đến gần Giêrusalem (x. 11,8). Các cô chỉ đơn giản báo cho Người biết tình trạng của Ladarô và nhắc Người nhớ rằng anh là bạn Người. Tại Cana, Đức Giêsu đã thực hiện dấu lạ đầu tiên tại tiệc cưới của một gia đình bằng hữu; rồi Người đã làm những hành vi quyền lực khác cho những người mà Người không quen biết. Lần này những điểm được nhấn mạnh là tình yêu thương và tình bằng hữu

vẫn liên kết Người với các chị em Bêtanìa (x. 11,3.5.11.36): tình yêu thương và tình bằng hữu diễn tả sự ân cần riêng tư của Đức Giêsu đối với chúng ta là loài người. Người không theo đuổi một chương trình vật chất nào, trong đó kết quả thống kê quan trọng hơn những con người. Người coi chúng ta, những con người, là như những nhân vị mà Người quan tâm chiếu cố.

Đọc theo bài tường thuật, bằng nhiều cách diễn tả, tác giả cứ nhắc đi nhắc lại là Đức Giêsu không có mặt (cc. 6.17.19.21.32.37). Mục đích là nêu bật tình trạng tâm tối, không hiểu, của dân chúng trước cách xử sự của Đức Giêsu: theo kiểu nhìn của loài người, Đức Giêsu đã phải can thiệp mà cứu chữa Ladarô khi ông này còn sống mới phải. Câu hỏi được đặt ra là làm thế nào giải thích được sự kiện là các bạn của Đức Giêsu cũng chết mà Người không can thiệp gì?

Tác giả dùng thêm ba lời đón trước để cho thấy ý nghĩa của cái chết của Ladarô, hoặc cho thấy sự cương quyết của Đức Giêsu và lúc bạn Người chết (cc. 4.11.16). Ba lời đầy vào tương lai gần như thế nêu bật sự khác biệt trong nhận thức của Đức Giêsu, là người biết rõ chương trình của Thiên Chúa, và các môn đệ, đầy sợ hãi và không hiểu gì.

**** Đức Giêsu chuẩn bị các môn đệ (7-16)***

Trước hết, Đức Giêsu chuẩn bị cho các môn đệ đón nhận hành vi quyền lực Người sắp thực hiện. Sau dấu lạ Cana, tác giả TM IV đã nhận định: “Đức Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana miền Galilê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người” (2,11). Đức Giêsu hiểu đâu là mục tiêu của chứng bệnh của Ladarô (x. 9,3): “Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa: qua cơn bệnh này, Con Thiên Chúa được tôn vinh” (11,4). “Vinh quang của Thiên Chúa” không phải

là một vinh dự ích kỷ dâng lên Thiên Chúa, bất kể tình trạng của các thọ tạo. Trong Cựu Ước, mỗi khi Thiên Chúa bày tỏ vinh quang của Ngài thì luôn luôn là để cứu độ loài người, những kẻ Ngài yêu thương. Vinh quang này của Chúa Cha sẽ được thể hiện qua việc tôn vinh Đức Giêsu qua các phép lạ (2,11; 12,41), nhưng nhất là khi Người chịu giương cao trên thập giá, rồi Người chết và sống lại (12,23-32).

Khi để cho Ladarô chết, Đức Giêsu muốn bảo chúng ta rằng Người không đến để ngăn chặn cái chết thể lý: công việc của Người không phải là phá vỡ dòng lưu chuyển tự nhiên của đời sống con người. Cuộc sống có một điểm chấm dứt, chứ không kéo dài mãi mãi. Người không đến để làm cho cuộc đời này thành vĩnh cửu, nhưng để ban cho chúng ta một đời sống khác không có cùng tận. Nhất là Người đã tuyên bố cho biết đâu là mục tiêu của chứng bệnh của Ladarô: “để anh em tin” (11,15). Tất cả các hành vi quyền lực của Đức Giêsu đều được thực hiện để Thiên Chúa được rạng rỡ vinh quang, được tỏ mình ra và nên khả thị. Nhờ những hành vi này, chính Thiên Chúa tỏ mình ra, không phải trong bản tính trừu tượng của Ngài, nhưng trong cách cư xử ân cần cụ thể đối với loài người chúng ta. Thiên Chúa tỏ mình ra là “Ta là Đấng Ta là” và cho thấy điều này đúng với chúng ta đến mức độ nào. Trong tư cách là hành vi của Thiên Chúa được Đức Giêsu thực hiện, hành vi quyền lực này cũng mạc khải cho thấy Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, là Đấng mà Chúa Cha đã sai phái đến với chúng ta và nhờ Người mà chúng ta có thể biết Thiên Chúa (x. 1,18). Tương ứng với hành vi tự mạc khải của Đức Giêsu, là hành vi các môn đệ tin vào Người. Hành vi Đức Giêsu làm cho Ladarô phải củng cố các môn đệ trong đức tin và cho họ thấy chính xác hơn họ có thể chờ đợi gì nơi Đấng mà họ đã tin tưởng. Đức Giêsu đã hai lần mời họ đi theo Người về Giudê (11,7.15). Họ biết

điều gì sẽ có thể xảy ra cho Người, và cả cho họ nữa. Họ tin nhiệm nơi Người và trở thành những chứng nhân về cách Đức Giêsu, mặc dù có nguy hiểm đến tính mạng Người, đã làm cho Ladarô đã chết được sống lại.

Các môn đệ đã linh cảm là giờ kết thúc bi thương cuộc đời Đức Giêsu đã gần kề: “Người Do Thái hiện đang tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đi tới nơi ấy sao?” (c. 8). Đối với Đức Giêsu, cứu Ladarô sẽ là đi gặp chính bản án tử hình của Người. Vinh quang do phép lạ sẽ là dấu chỉ cuộc tôn vinh Người trên thập giá. Đức Giêsu giải thích cho các môn đệ hiểu rằng tất cả đều nằm trong chương trình của Thiên Chúa, thuộc về “giờ” của Thiên Chúa. Nhưng dường như Người không đánh tan được nỗi lo lắng, vì Tôma lại đại diện anh em mà nói: “Chúng ta hãy đi để cùng chết với Thầy!” (c. 16).

**** Đức Giêsu gặp hai chị em (17-38a)***

Hoàn cảnh của Đức Giêsu tại Bêtanیا được mô tả bằng hai đặc điểm: Ladarô đã ở trong mồ được bốn ngày và có nhiều người quen biết đến với hai chị em. Theo quan niệm thời đó, chết được ba ngày thì cũng chưa hoàn toàn chết; chỉ đến ngày thứ tư thì sự sống mới hoàn toàn tắt mất. Tác giả muốn chúng ta biết rằng Ladarô đã chết thật rồi.

Tất cả những người quen biết gia đình đã ở đó mà đành chịu bất lực khi đứng trước cái chết, và chỉ còn biết an ủi cách yếu ớt (11,19.31). Đức Giêsu chính là Đấng duy nhất có thể thật sự thay đổi điều gì đó trong tình cảnh này và có thể đưa lại sự nâng đỡ đích thực bằng quyền lực thần linh của Người. Mácta đã đến gặp Người và nói: “Thưa Ngài, nếu có Ngài ở đây thì em con đã không chết!” (11,21). Dường như hai chị em đã lặp đi lặp lại câu này trong những lúc khóc em (x. 11,32.37). Qua lời này, hai chị biểu lộ niềm tin vào Đức

Giêsu là Đấng có thể chữa lành những người đau ốm, nhưng cũng biểu lộ nỗi thất vọng là Người đã không đến đúng lúc. Nhưng rồi Mácta đã cho thấy rằng chị tin vào việc sống lại của kẻ chết. Khi bày tỏ niềm tin vào việc kẻ chết sẽ sống lại trong tương lai cánh chung, Mácta đã chứng tỏ là một môn đệ và đại diện cho các Kitô hữu thế kỷ đầu tiên đang tập sống niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh trong hiện tại. Chỉ có tin vào Đức Giêsu, người ta mới có thể vượt qua sự chết mà vào sự sống.

Nhưng Đức Giêsu cho các chị thấy rằng sự sống lại là do Người ban: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết” (11,25-26). Cho đến nay, Đức Giêsu đã tự xưng mình là bánh, nước, ánh sáng và người mục tử nhân hậu; Người đã quy chiếu về chính mình Người những thực tại mà nhất thiết cuộc sống trần thế của chúng ta phải lệ thuộc vào. Nay cũng bằng cách đó, Người khẳng định rằng chúng ta lệ thuộc vào Người để được sống muôn đời. Nơi Người, Thiên Chúa hiện diện cho chúng ta (“Ta là Đấng Ta là”) như là Đấng lôi kéo chúng ta khỏi cái chết và đưa chúng ta vào trong cuộc sống bất tử của Người. Cuộc phục sinh giả thiết có cái chết và có nghĩa là trỗi dậy thoát khỏi tình trạng nằm dài cứng ngắc của cái chết; sống là kết hợp với Thiên Chúa. Hai điều này được Đức Giêsu ban cho chúng ta và được liên kết với nhau trong đức tin. Đức Giêsu ban sự sống này cho ai tin vào Người. Sự sống được Đức Giêsu ban đây phải đi qua cái chết, nhưng không bị dập tắt. Sự kết hợp với Thiên Chúa do Đức Giêsu ban cho không biết đến kết thúc hoặc tình trạng hoạn hôn. Trong tình cảnh này Đức Giêsu đã khóc, vì thương Ladarô, nhưng cũng còn là vì thái độ không tin và thái độ nửa tin nửa ngờ của Mácta (c. 39) và của Maria.

Điều mà Đức Giêsu làm cho Ladarô là một dấu chỉ (dấu lạ). Ladarô đã chết, Đức Giêsu gọi anh ra khỏi mồ, nhưng đưa anh trở lại với cuộc sống trần thế, từ đó anh lại đi tới cái chết. Bằng hành vi này, Đức Giêsu chứng minh cho thấy là cái chết không phải là một giới hạn đối với Người, nhưng Người có quyền trên cái chết. Tuy nhiên, ân ban đích thực của Người không phải là một cuộc sống trần thế được kéo dài mãi mãi, mà là cuộc sống trong sự hiệp thông vĩnh cửu với Thiên Chúa.

Đức Giêsu muốn đưa cả Mácta, cũng như các môn đệ Người, đến với đức tin. Cô hiểu, cô tin và nói lên một lời tuyên xưng đức tin mà chúng ta chỉ gặp ở cuối TM Ga (20,28.31) và là lời được hàm chứa trong lời tuyên bố của Phêrô (6,69) và của anh mù được chữa lành (9,38). Với cô, Đức Giêsu đạt mục tiêu mà công trình của Người đã nhắm tới trước: mắt của cô đã mở ra. Mácta hoàn toàn ở thế ngược lại với các đối thủ của Đức Giêsu, những người đã trách Người là nói phạm thượng chống lại Thiên Chúa. Cô nhận biết Người là Đấng Thiên Chúa dùng để thực hiện công trình cứu độ cho loài người (“Đức Kitô”) và là Đấng sống trong một sự hiệp thông không có khởi đầu cũng không có kết thúc với Thiên Chúa, trong sự bình đẳng tuyệt đối với Người (“Con Thiên Chúa”). Và cũng như Đức Giêsu, Mácta nêu bật tương quan của Đức Giêsu với Chúa Cha: Người đã đến trong trần gian bởi vì được Chúa Cha sai phái đi; đằng sau tất cả những gì Người làm, chính là Chúa Cha làm (x. 11,42; 16,28).

**** Đức Giêsu cho Ladarô sống lại (38b-44)***

Đức Giêsu bảo người ta dẫn Người ra mộ Ladarô. Hai người chị và nhiều người khác đã đến để săn sóc hai cô cùng đi với Người. Chung quanh Người, vang lên tiếng than khóc

của đoàn người bất lực trước sức mạnh tàn nhẫn của cái chết. Có hai cách khóc. Có cách khóc của những người chắc chắn rằng cái chết là sự chấm dứt mọi sự (klaiô). Cũng có cách Đức Giêsu khóc (dakryô) tại mộ Ladarô, bình lặng và chứng tỏ con người có phẩm cách. Mất một người thân là điều rất đau lòng; nhưng sẽ rất là ích kỷ nếu muốn giữ người ấy lại cho riêng mình, trong khi người đó đang đi vào một cuộc sống tốt đẹp hơn trước.

Đức Giêsu cho cất tảng đá che mộ đi. Tảng đá có đó để ngăn cách thế giới người sống với thế giới kẻ chết, nhưng đối với những ai tin vào Đức Giêsu, sự chia cách này không còn nữa. Thế rồi Người quay hướng về Chúa Cha khi cầu nguyện, đây là điều Người chưa bao giờ làm trong những hành vi quyền lực trước đây. Đây là lời cầu nguyện đầu tiên của Người được tác giả Ga nhắc lại (x. 12,27-28; 17,1-26). Trước tiên, Người tạ ơn Chúa Cha vì Ngài đã lắng nghe lời Người. Về phần Người, Đức Giêsu tuyệt đối chắc chắn về sự kết hợp của Người với Chúa Cha, nên không cần phải chứng minh cho Người bằng mộ thành vi quyền lực. Nhưng điều mà Người nhấn mạnh là để cho người ta tin. Chỉ khi người ta tin vào Người, Đức Giêsu mới có thể thực hiện công trình của Người hầu cứu độ loài người. Ở đây, c. 42 là lời nhắc lại đề nêu bật tư cách Đức Giêsu là sứ giả Chúa Cha sai phái: Đức Giêsu bình luận các lời nói của chính Người để giúp đám đông hiểu rằng Người là sứ giả của Thiên Chúa.

Đối với Ladarô, người ta phải lăn tảng đá và cởi khăn và vải cho anh, còn trong việc Đức Giêsu sống lại, các phụ nữ chỉ có thể chứng kiến sự kiện: tảng đá đã được lăn ra một bên, và khăn liệm đã được đặt riêng ra (20,1-7); các thiên thần có mặt chỉ là để giúp các môn đệ ý thức về sự kiện.

*** Kết luận: Ghi chú về đức tin (45)**

Tất cả mọi người trong chuyện đều chứng tỏ họ thiếu đức tin cách nào đó. Nay “có nhiều kẻ đã tin vào Người” (c. 45). Trọng tâm của đức tin, cũng như lâu nay, là tương quan của Đức Giêsu với Chúa Cha. Loài người phải tin rằng Chúa Cha đã sai phái Đức Giêsu và đằng sau tất cả những gì Đức Giêsu thực hiện và nhận là của mình, chính là Chúa Cha. Cả hành vi quyền lực to lớn này của Đức Giêsu cũng là một trợ giúp niềm tin.

+ Kết luận

Là con người, chúng ta sẽ phải chết. Mỗi người, từ thuở bắt đầu cuộc hiện sinh, đều đi về cái chết. Đứng trước cái chết, chúng ta cảm nhận một giới hạn tuyệt đối và một sự bất lực hoàn toàn của chúng ta. Chúng ta có thể trì hoãn cái chết, chứ không thể tránh nó được. Và chúng ta không thể nào đưa được một người đã chết trở lại với cuộc sống được. Trái lại, Đức Giêsu đã làm cho cái chết trở thành nhất thời và tạm bợ giống như giấc ngủ. Người sẽ làm cho chúng ta trỗi dậy khỏi cái chết và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Muốn thế, chúng ta phải tránh thái độ cứng lòng của người Do Thái, cả thái độ nửa tin nửa ngờ của hai chị em Mácta và Maria, để tin hoàn toàn vào Đức Giêsu.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Câu truyện chúng ta đọc hôm nay cho thấy là mục tiêu của Con Thiên Chúa nhập thể không phải là giải quyết những vấn đề trước mắt, như cái ăn cái mặc, các chứng bệnh. Người có làm các phép lạ để giải quyết các vấn đề đó, nhưng để các phép lạ đó trở thành dấu chỉ đưa người ta đến đức tin. Chỉ khi người ta tin vào Người, các vấn đề ấy mới được giải quyết tận căn, vì Người sẽ ban cho người ta sự sống đời đời.

2. Khi hình dung ra rằng tôi cũng đang đi trên con đường đưa đến cái chết, tức khắc tôi nhận ra được giá trị của mỗi sự

việc tôi đang đảm nhận, mỗi sự vật tôi đang sở hữu. Tôi biết điều gì là quan trọng thật, cái gì là tương đối. Tôi hiểu rằng tôi phải tìm chỗ tựa bảo đảm đưa tôi đến cuộc sống vĩnh cửu. Hôm nay điểm tựa ấy được giới thiệu: Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Nhờ tin vào Người, tôi nhận thấy cái chết không còn là một sức mạnh bách chiến bách thắng, một định mệnh bi đát mà con người phải gánh chịu nữa. Cái chết lúc đó chỉ có tính cách tạm thời, như một cửa ngõ đưa tôi vào cuộc sống vĩnh cửu.

3. Ngày hôm nay, chúng ta có thể ghi nhận biết bao dấu chỉ cho thấy sự chết đang tìm cách lan tràn, nhưng sự sống cũng vẫn mạnh mẽ vươn lên. Dựa vào mình, sống theo tính ích kỷ và kiêu ngạo, con người sẽ rơi vào thất vọng khi trải nghiệm tất cả những giới hạn của thân phận thọ tạo. Đức Giêsu mời gọi chúng ta vượt quá những giới hạn này, nhờ có Thánh Thần chan hòa trong lòng, bằng cách lắng nghe giáo huấn của Người và đưa ra thực hành, bằng cách sống và chết như Người.

4. Sự can thiệp của Đức Giêsu cho thấy Thiên Chúa không phải là một Đấng Vô Biên xa vời, không hề quan tâm đến các thọ tạo của Người. Thiên Chúa đã nhập thể để làm người, mang một trái tim loài người. Người có thể cảm động, xao xuyến. Người yêu thương các bạn hữu của Người. Nhưng Người cũng bung quyền năng của Người ra để cho Ladarô sống lại, hầu chỉ cho chúng ta con đường sống thật.

5. Đức Giêsu đã cho Ladarô sống lại, vì Người là Lời tạo dựng của Thiên Chúa. Thế nhưng một ngày kia, Người sẽ chết, để rồi các đối thủ có thể chế nhạo đủ cách. Nhưng đó là vì Đức Giêsu không muốn cứu lấy một mình Người. Khi đảm nhận thân phận con người chúng ta cho đến chết, Lời ban sự sống của Người không còn ở bên ngoài chúng ta nữa. Người

thắng cái chết bằng cách đi xuyên qua nó. Nhờ đó, Người cứu được tất cả mọi người.

43. Chú giải của Noel Question.

Có một người bị đau nặng tên là Ladarô, quê ở Bêtania làng của hai chị em cô Mácta và Maria. Cô Maria là người sau này sẽ Xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc lau chân Người (Ga 12,1-3). Anh Ladarô. Người bị đau nặng, là em của cô.

Bêtania ngày nay vẫn luôn mang tên bằng tiếng Ả Rập "El Azaneh", làng của Ladarô. Trong tiếng Do Thái "Beithaneiah" có nghĩa là "nhà của người nghèo". Bêtania! ở triền phía Đông của núi Ô-liu, ở 3 km phía Đông Giêrusalem, đó là phía mặt trời mọc trên Giêrusalem.. Đó là đỉnh của ngọn núi mà dưới chân nó, trên phía có bóng che, có vườn Ghết-sê-ma-ni ở phía thấp dưới. Bêtania! Đó là ốc đảo của ánh sáng và tình bạn hữu. Ở đó, trong một ngôi nhà thân hữu, Đức Giêsu đã sống hạnh phúc.

Hai chị em sai người nói với Đức Giêsu: "Thưa Thầy, người Thầy thương mến đang đau nặng". Nghe vậy Đức Giêsu bảo: "Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa: qua cơn bệnh này, Con Thiên Chúa được tôn vinh". Đức Giêsu quý mến cô Mácta, cùng hai người em là cô Maria và anh Ladarô.

Trong cuộc sống đầy xáo động và khó khăn của Chúa Giêsu. Bêtania là chốn cõi lòng được nghỉ ngơi. Theo thói quen, Tin Mừng giới thiệu một Đức Giêsu hoàn toàn! được toả hào quang với địa vị Đức Chúa Phục sinh (và sự cảm dỗ "theo thuyết một bản tính" rõ ràng là chỉ nhìn thấy bản tính Thiên Chúa nơi Người). Vậy mà, Thánh Gioan, người trông thấy rõ nơi Người Ngôi Lời, Con vĩnh cửu, cũng là người cho chúng ta thấy "con người" nơi Đức Giêsu. Người đã có nhiều tình bạn với nữ giới; như ta thấy rõ trong câu nói tình

tê và đơn sơ này: "Đức Giêsu yêu mến Mácta và em gái của cô", người cũng sẽ, lát nữa run lên vì xúc động và khóc.

Tuy nhiên sau khi được tin anh này lâm bệnh, Người còn lưu lại thêm hai ngày lại nơi đang ở. Rồi sau đó, Người nói với các môn đệ: "Nào, chúng ta cùng trở lại miền Giu-đê". Các môn đệ nói: "Thưa Thầy, mới đây người Do Thái tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đến đó sao?". Đức Giêsu trả lời: "Ban ngày chẳng có mười hai giờ đó sao? Ai đi ban ngày thì không vấp ngã, vì thấy ánh sáng mặt trời. Còn ai đi ban đêm thì vấp ngã vì không có ánh sáng nơi mình".

Sự sống lại của Ladarô là "phép lạ cuối cùng" của Chúa Giêsu, dấu hiệu cuối cùng mà người dành cho người Do Thái trong vụ tranh tụng giữa ánh sáng và bóng tối: ngay sau dấu hiệu này, trong Thánh Gioan, là cuộc Thụ Nạn bắt đầu (Ga 11,46-53). Khi đi sang miền Giuđê để cứu anh bạn Ladarô của mình, Đức Giêsu đi đón nhận cái chết của mình. Chúng ta chú ý là Đức Giêsu, mặc cho tình yêu của Người đối với hai người bạn gái, đã cố tình chậm đến gặp lại họ: Dù vẫn hoàn toàn nhân bản, Đức Giêsu không bao giờ để mình bị dẫn dắt bởi tình cảm của mình nhưng bởi ý muốn của Chúa Cha (4,34; 7,18; 8,29).

Người đã đợi cho Ladarô chết vì người biết thế, người không đến để tránh cho chúng ta khỏi đau khổ và tang chế, nhưng thay đổi những đau khổ và cái chết này nhờ sự sống lại của Người, chính Người cũng sẽ không tránh cái chết cho mình!

Nói những lời này xong, Người bảo họ: "Ladarô bạn của chúng ta đang yên giấc; tuy vậy Thầy đi đánh thức anh ấy dậy. Các môn đệ nói với Người: "Thưa Thầy, nếu anh ấy yên giấc được anh ấy sẽ khoẻ lại". Đức Giêsu nói về cái

chết của anh Ladarô, còn họ tưởng về giấc ngủ thường. Bấy giờ Người mới nói rõ: "Ladarô đã chết, Thầy mừng cho anh em vì Thầy đã không có mặt ở đó, để anh em tin. Thôi nào chúng ta đến với anh ấy". ông Tôma, gọi là Đi-di-mô nghĩa là sinh đôi nói với các bạn đồng môn: "Cả chúng ta nữa, chúng ta cùng đi để cùng chết với Thầy".

Đức Giêsu luôn luôn gọi cái chết là một "giấc ngủ", và nhờ đó mời chúng ta thay đổi quan niệm của chúng ta về cái thực tại không thể tránh được này (Mt 9,24: Ga 11,11) Cái chết thể lý, đối với Đức Giêsu, là một giấc ngủ đơn sơ và tạm bợ; nằm mò trở thành một nơi người ta nghỉ ngơi trong lúc chờ đợi thức dậy. Và Thánh Phaolô sẽ ca lên: "Hỡi người đang ngủ, hãy tỉnh giấc, ngày đã sáng rồi. Từ trong kẻ chết, người hãy trỗi dậy, và được sáng ngời" (Ep 5,14). Lạy Đức Giêsu, xin hãy giúp con hiệp thông thực sự ý tưởng của Chúa để cất khỏi sự chết cái đặc tính bi thảm của nó, để xem nó như sự "phát tình của Thiên Chúa" huyền nhiệm, khiến chúng con cuối cùng có thể tham dự vào cuộc sống hạnh phúc của nó: Những ai đã ngủ yên trong Đức Giêsu, thì Thiên Chúa sẽ dẫn đưa họ cùng đi với Người..." (1Tx 4,14), "bởi vì Đức Kitô đã sống lại từ kẻ chết, quả đầu mùa của những ai đã ngủ yên..." (I Cr 15,20). Vâng Đức Giêsu có thể "vui mừng" về cái chết của Ladarô. Ôi mạc khải! Mạc khải duy nhất có ích lợi... về cái chết.

Khi đến nơi, Đức Giêsu thấy anh Ladarô đã chôn trong mồ được bốn ngày rồi. Bêtania cách Giêrusalem không đầy ba cây số. Nhiều người Do Thái đến chia buồn với hai cô Mácta và Maria, vì em các cô mới qua đời. Vừa được tin Đức Giêsu đến, cô Mácta liền ra đón Người. Còn cô Maria thì ngồi ở nhà. Cô Mácta nói với Đức Giêsu: "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết, nhưng bây giờ

con biết bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa. Người cũng sẽ ban cho Thầy” Đức Giêsu nói: “Em chị sẽ sống lại”. Cô Mácta thưa: “Con biết em con sẽ sống lại khi kể chết sống lại trong ngày sau hết. Đức Giêsu liền phán: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống lại. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không?”. Cô Mácta đáp: Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Kitô. Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian”.

Mácta, như một phần lớn những người Do Thái thuộc thời cô, tin vào sự sống lại vào lúc tận thế... những ngày sau cùng! Điều mới mà Đức Giêsu yêu cầu cô tin, chính là một sự sống lại "hiện tại": "Thầy là sự sống lại!".

Đây là câu trả lời của Thiên Chúa cho câu hỏi độc nhất nghiêm chỉnh của lời Người, câu hỏi đặt ra cho mỗi người trong chúng ta khi đối diện với cái chết. "Ai tin vào Thầy dù đã chết sẽ sống". Thật? hay không thật? hay bạn không tin điều đó? Kinh Tin Kính của chúng ta đơn sơ và ngắn gọn: Đức Giêsu làng Nadarét, đã chết và đã sống lại! Điều đó đơn giản như một buổi sáng Lễ Phục sinh. Trong khi chờ đợi chết. chúng ta phải sống điều đó, phải tin điều đó. Bởi vì tất cả mọi người tin vào Đấng đã sống lại không thể sống một cuộc đời không có tình yêu, không cây trồng, không niềm vui được của sẽ. Nếu bạn phải chết chiều nay, bạn sẽ làm thế nào để có thể trải qua ngày này trước khi ôm lấy Chúa? Cuộc đời của một tín hữu đầy sự sống lại, đầy sự sống và đầy niềm vui. Thầy là sự sống lại và là sự sống Những lời kiêu kỳ gây hốt hoảng? Đó là một thằng điên nói ra... hay chính là Thiên Chúa. Cuộc sống mà Người nói đến, hiển nhiên có một bản tính khác với cuộc sống sinh lý này, chết là hết; nhưng là cuộc sống của Thiên Chúa. Ai tin Thầy thì sẽ không bao giờ

chết. Đức tin, ngay từ bây giờ, là một sự vui hưởng trước đời sống đó, đời sống không chết, chính là đời sống của chính Thiên Chúa.

Nói xong, Mácta đi gọi em là Maria và nói nhỏ: "Thầy đến rồi, Thầy gọi em đấy. Nghe vậy cô Maria vội đứng lên và đến với Người... Khi đến gần Đức Giêsu, cô Maria vừa thấy Người, liền phủ phục dưới chân và nói: 'Thưa Thầy nếu có Thầy ở đây em con đã không chết'. Thấy cô khóc và những người Do Thái đi theo cũng khóc, Đức Giêsu thao thức trong lòng và xao xuyến. Người hỏi: "Các anh để xác anh ấy ở đâu?". Họ trả lời: 'Thưa Thầy! mời Thầy đến mà xem". Đức Giêsu liền khóc. Người Do Thái mới nói: "Kìa xem! Ông ta thương Ladarô biết mấy". Có vài người trong nhóm họ nói: "ông ta mở mắt cho người mù, lại không thể làm cho anh ấy khỏi chết ư?". Đức Giêsu lại thổn thức trong lòng. Người đi tới mộ. Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến đá dầy lại.

Thật là tai hại, lại một lần nữa, khi những người phiên dịch đã không phán đoán tốt để cho người ta cảm thấy trong bản (dịch của họ, một tiểu tiết thật đẹp trong bản văn Hy Lạp, mà hiển nhiên là Gioan muốn thế. Ba lần, khi nói đến Mácta và Maria và những người Do Thái, Gioan dùng tiếng "Klainein" có nghĩa chính xác là "khóc, nức nở to tiếng" và chúng ta đoán những tiếng nấc và tiếng kêu ở Phương Đông, rất chan hòa tình cảm của mình, mà người ta thoáng nghe thấy nơi những bà khóc mướn chung quanh đám tang. Nhưng khi đến Đức Giêsu, Gioan thay đổi tiếng, và nói về "dakruein", có nghĩa là "khóc thổn thức lặng lẽ". Và từ này làm cho tôi trông thấy những giọt nước mắt âm thầm rơi trên mắt của một Giêsu làm chủ được mình, và cả khi Người đau khổ. Người vẫn không chế được đau khổ riêng của mình.

Đức Giêsu nói: "Đem phiến đá này đi". Cô Mácta là chị người chết liền nói: 'Thưa Thầy nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày! Đức Giêsu bảo: "Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu chị tin, thì chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa sao?". Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giêsu ngược mắt lên và nói: "Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con. Nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con".

Câu truyện dài dòng này, dẫn nhập vào cuộc sống lại của Ladarô, đi cho chúng ta hiểu là mục đích của trang này không phải là sự "tinh dậy" của cái chết thể lý của Ladarô, nhưng chính là sự tiến bộ trong đức tin của tất cả những người bao quanh Đức Giêsu. Và hành vi cảm tạ của Đức Giêsu, ta hãy chú ý điều này, không nhắm đến phép lạ mà Người sắp làm, nhưng đến sự kiện là phép lạ này sẽ giúp cho những người không tin hay những người yếu lòng tin "tin tưởng":

- Những môn đệ đã chống, không lên lại Giêrusalem, họ nghi ngờ, họ sợ.

- Mácta không muốn mở ngôi mộ, chị hoài nghi, tử thi đã để quá trễ ngày.

Những người Do Thái, cho dù họ có thiện cảm với ba chị em, không tới để khóc nức nở.

Đức Giêsu muốn cầu nguyện cho tất cả họ, cho tất cả những người khó lòng tin tưởng, cho tôi, cho các bạn. Và đức tin chính là gì vậy? Chính là nhìn nhận rằng Đức Giêsu đến từ chỗ khác. Đức Giêsu được sai đi. Bạn có tin điều đó không? Bạn có tin cái chỗ khác từ đó Đức Giêsu đến không? Trong trang này của Gioan, có 23 cuộc di chuyển nơi chỗ được nhắc đến: bên ngoài Giu-đê, về hướng Giu-đê, về

hướng Bêtania, về phía nhà, về phía mộ, về phía Giêrusalem; nhưng trung tâm của tất cả những cuộc di chuyển này, dù bề ngoài thế nào, không phải là "ngôi mộ" có thể cuốn hút chúng ta nhìn vào, mà đó là một thế giới khác, thế giới của Chúa Cha, từ đó Đức Giêsu được sai đi! Không có nơi đó, vấn đề cái chết không được giải quyết.

Nói xong, Người kêu lớn tiếng: "Anh Ladarô hãy ra khỏi mộ!". Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải và mặt còn phủ khăn. Đức Giêsu bảo: "Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi". Đông đảo người Do Thái đã đến thăm cô Macta, và đã chứng kiến việc Đức Giêsu làm. Họ tin vào Người.

Vấn đề chính yếu, đối với con người, theo Đức Giêsu, trước hết không phải là có thể ra khỏi mồ một ngày kia, mà ngay từ bây giờ, đi từ sự chết sang sự sống bằng một đức tin gắn bó vào bản thân Đức Giêsu: "Họ tin vào Người", còn chúng ta?

44. Sự sống đời đời

Gn 11, 1-45: Ta là sự sống lại và là sự sống...

Anh chị em thân mến,

Chúa Giêsu nói với bà Matta: "Ta là Sự Sống lại và là Sự Sống. Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống." Qua câu nói này, chính Chúa Giêsu muốn cho mọi người thấy người là Đấng Cứu Thế, là Con Thiên Chúa, là chính Thiên Chúa, Đấng ban sự sống và sự sống lại cho tất cả những ai tin nơi Người. Chúng ta thấy chưa từng có vị sáng lập đạo nào tự xưng mình là Sự Sống lại và là Sự Sống. Thực tế, người công giáo không hề đề cao Chúa Giêsu, hay vì kính trọng mà dâng bóst Thầy mình. Phép lạ cho Ladarô sống lại, chính là để chứng tỏ cho mọi người thấy Chúa Giêsu chính là Đấng Thiên sai và cũng là Thiên Chúa nữa... Đây chính là điều mà Hội thánh muốn chúng ta suy niệm trong ngày Chúa nhật 5 Mùa Chay này.

a/. Trước hết xin tìm hiểu một vài câu:

* Phép lạ cho Ladarô sống lại xảy ra lối tháng 3 năm 30, gần cuối đời Chúa Giêsu. Chúa đã giảng dạy tại Giêrusalem từ tháng 10 đến tháng 12 năm 29, nhưng tình hình căng thẳng quá, nên Chúa phải sang làm việc ở miền Pêrê, bên kia sông Giordan. Lúc đó, Chúa được tin Ladarô từ trần.

* Gia đình của Ladarô, quê ở Bêtanìa, cách Giêrusalem hơn 3 km. Ladarô có hai người chị là Matta và Maria. Đây là một gia đình rất thân quen với Chúa. Mỗi khi lên Giêrusalem, Chúa hay đến trú ngụ tại gia đình này.

* Ta là Sự Sống lại và là Sự Sống: Chúa Giêsu là Thiên Chúa, Người là nguyên nhân của việc sống lại và cả của sự sống của muôn loài trên trái đất, trong đó có thân xác của chính Chúa nữa.

b/. Con người trên đời này rất tò mò về chuyện tương lai, nhất là chuyện người chết rồi sống lại; vì thế có một số truyền thuyết nơi một số bộ lạc, nhất là bộ lạc thiểu số. Bộ lạc Vaudou, miền Trung châu Mỹ, có truyền thuyết Zombie: đó là người chết sống lại, đi ra khỏi mồ, bị một phù thủy quản chế, phải làm theo ý ông ta. Ở Trung Hoa cũng có truyền thuyết Cương Thi, cũng tương tự như Zombie: một phù thủy hay đạo sĩ có tài sẽ điều khiển các thầy ma ra khỏi mồ để làm việc cho mình. Vài bộ tộc da đen ở Châu Phi, cũng có truyền thuyết, con người trước khi chết, được cho uống vào một loại lá cây tương tự như ngải, họ sẽ không chết hẳn, nhưng sẽ tồn tại một thời gian, sau đó sẽ sống lại như người trần...

Những truyền thuyết nói trên cho đến hôm nay, cũng chỉ là truyền thuyết vì không có tính khoa học, cũng không phải là một thực tại và nhiều khi mang tính hoang đường nhiều hơn. Bài Tin mừng hôm nay trình bày câu chuyện Ladarô đã chết 4 ngày, lại được sống lại. Ladarô một con người có thực, lịch sử, vì đau bệnh đã chết 4 ngày. Cái chết của ông không phải là một cái chết giả tạo, mà là một sự thật được nhiều người làm chứng. Vậy mà sau 4 ngày, Ladarô đã chết, được Chúa Giêsu cho sống lại. Dĩ nhiên sau này Ladarô cũng sẽ chết lần nữa. Chúa Giêsu là Thiên Chúa, nên Người chính là nguyên lý của sự sống và sự sống lại. Muốn cho Ladarô sống lại, Chúa không nhờ bất cứ ai hay nhờ quyền năng nào. Chính Chúa Giêsu dùng quyền năng của chính mình mà làm cho Ladarô sống lại; Chúa không mượn tay hay cậy nhờ quyền năng của người khác như thầy phù, thầy pháp... Thiên Chúa chính là chủ của sự sống, thử hỏi Người muốn điều gì lại không được?

c/. Gọi ý sống và chia sẻ: Chúa Giêsu là Sự Sống lại và là Sự Sống, vì chính Chúa đã chết sau 3 ngày, đã tự mình sống lại, ta có tin không?

Trên trần gian hay chết này, chúng ta tìm đâu ra sức sống để mà sống? Có phải ta đi tìm trong tiền bạc, lạc thú, rượu chè và những lý thuyết đưa tới sự chết, thực ra chúng ta tìm cái gì? Tìm Chúa hay tìm những thứ đó?